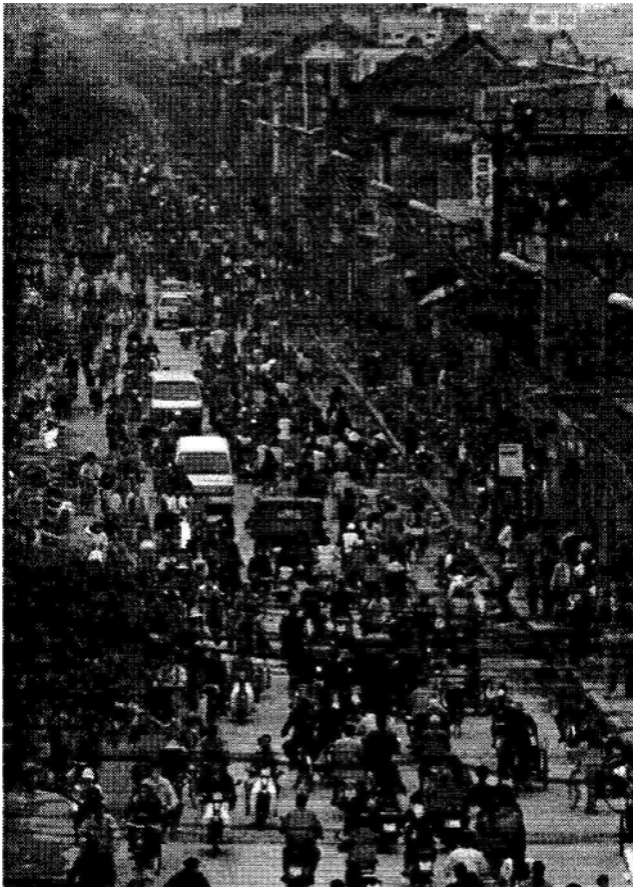


F O R U M

Một

bầu không khí nhẹ nhàng, dễ thở hơn ?



Đường phố Khâm Thiên, Hà Nội, giờ đông xe (ảnh Joe Mc Nally, trích từ cuốn *Passage to Vietnam through the eyes of 70 photographers của Smolan và Erwitte, nxb Mecher Media*)

mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

thời sự & những vấn đề

- 1 Một bầu không khí... Hoà Vân
- 4 Tin / Thời sự
- 12 12 ngày tuyệt thực... Nguyễn Thanh Giang

văn hoá & khoa học & nghệ thuật

- 17 Những mảnh đời Vũ Huy Quang
- 19 Biển lặng (thơ) Nguyễn Thị Hồng Ngát
- 20 Hồi ký Tô Hoài
- 20 Đọc *Chiều chiều* của Tô Hoài Đặng Tiến
- 23 Tranh khắc gỗ dân gian Văn Ngọc
- 28 Cơ hội của Chúa Nguyễn Việt Hà

Xã luận số đầu hè (8-14.7.1999) của tuần báo **Courrier international** (*Thư tín quốc tế*), chuyên dịch đăng lại bài vờ chọn lọc của báo chí trên khắp thế giới, đã minh hoạ cho tựa đề nói trên (không có dấu chấm hỏi) bằng nhiều ví dụ lấy từ thời sự quốc tế những ngày trước đó. Hơn nửa triệu dân Albani ở Kosovo đã trở lại quê hương không đầy một tháng sau khi chiến tranh chấm dứt. 5000 tù nhân chính trị Algérie được trả tự do. Hy vọng về ngừng chiến ở Congo-Kinshasa, về giải pháp hoà bình ở Palestine với chính phủ mới ở Israel, hoặc ở Cachemire giữa Pakistan và Ấn Độ, v.v... Hẳn rằng, trừ những trường hợp ngoại lệ, ai ai cũng có những ước vọng tình hình được bình yên như tờ báo nêu lên. Gần ba tháng bom đạn ở Kosovo và Serbia, nếu đã ngăn chặn được một cuộc thanh lọc sắc tộc mà hàng chục ngàn người Albani đã là nạn nhân, thì ngược lại đã gây ra bao nhiêu tàn phá, huỷ diệt trên đất nước Nam Tư và để lại không ít câu hỏi về một trật tự thế giới mới, về vai trò của vũ khí tối tân trong những cuộc chiến tranh mà sinh mạng của một quân nhân nước giàu được coi trọng hơn hàng ngàn người dân thường, “*dégâts collatéraux*” (thiệt hại bên cạnh) ở nước khác v.v... Ai đó đã nói rằng trong mọi cuộc chiến, bất kể người thắng trận đứng bên nào, kẻ thua vẫn chỉ là người dân. Cho nên, dù những ngày yên chiến tranh chẳng nhất thiết là những ngày toàn dễ dàng, hạnh phúc, hãy thở đã cái bầu không khí nhẹ nhàng hơn một chút ấy.

Bởi cơn phong ba tạm lắng chẳng được lâu.

Một cuộc chiến tranh nhỏ, ngắn ngày, đã diễn ra trên nước cộng hoà hồi giáo Daghestan, thuộc liên bang Nga, không xa vùng Balkan bao nhiêu, dù nó không được báo chí thế giới chú trọng hơn những tin tức khác : cuộc động đất lớn ở Izmit, Thổ Nhĩ Kỳ, và cuộc thay đổi chính phủ lần thứ 5 trong vòng 18 tháng ở Mạc Tư Khoa. Vai trò của người cầm đầu cuộc nổi loạn ở Daghestan, lãnh tụ hồi giáo cực đoan Chamil Bassaiev, chắc cũng góp phần khiến cho các cường quốc ung dung tại ngoại, để yên cho tổng thống Eltsine giải quyết chuyện “*nội bộ*” của mình, mặc dù ai cũng chăm chú theo dõi, với ít nhiều lo ngại là hệ động tới vấn đề hồi giáo là có thể có khả năng to chuyện.

(xem tiếp trang 11)

Thư viết từ Đức

Thế là Diễn Đàn đã tròn 8 tuổi và sắp bước vào năm thứ 9, đối với một số người quan tâm đến tình hình Việt Nam, ĐĐ đã trở thành tờ báo quen thuộc, thân thiết và không thể thiếu trong đời sống tinh thần của mình. Bạn bè và độc giả khắp nơi vui mừng và hài lòng về sự tồn tại lâu bền của một tờ báo có tri thức về chất lượng và nội dung mặc dù hình thức và số trang còn rất khiêm nhường. Chủ trương và mục đích của tờ báo sau 8 năm cũng đã được thể hiện đậm nét: Vì một Việt Nam dân chủ và phát triển, không theo mà cũng không chống chính quyền VN cũng như đảng cầm quyền, cũng không nuôi một ý đồ, tham vọng chính trị nào cho những thành viên của nhóm chủ trương, ban biên tập và những người cộng tác. Không thụ động cuộn mình vào trong “vỏ ốc” mà mạnh dạn bỏ rất nhiều thì giờ, công sức nói lên tiếng nói ưu tư của mình đối với đất nước, dân tộc theo tinh thần “kẻ sĩ” đời xưa :

Có giang san thì sĩ đã có tên

Từ Chu, Hán, vốn sĩ này là quý (...)

Vũ trụ chi gian giai phận sự

Nam nhi đáo thủ thị hào hùng (Nguyễn Công Trứ, *Kẻ sĩ*)

hoặc *Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách*

(thành thực xin lỗi “quí chị” trong ĐĐ, dĩ nhiên là tôi đâu dám quên các chị, chỉ tiếc là tại các câu thơ nó chỉ như thế !).

Buổi gặp

nhà thơ Cung Trầm Tưởng

sẽ được tổ chức tại **Ban Việt học** (Tour 34, 1er étage, couloir 34-44), **Trường đại học Denis Diderot** (Paris 7), 2 place Jussieu, Paris 5e (M° Jussieu)

15g thứ bảy 9 tháng 10-1999

với sự tham gia của **Nguyễn Thanh Nhã** (Đại học Paris 1) và **Đặng Tiến** (Đại học Paris 7)

Compagnie EA SOLA

11, rue Gît-le-Coeur, F-75006 PARIS
Tel : 33 (0)1 56 24 32 42, Fax : 33 (0)1 56 24 32 43
E-mail : easola@cybercable.fr

trình diễn vở múa mới

Voilà voilà

TOKYO, Nhật (Tokyo Int. Festival of Performing Arts) :
1-2-3 tháng 10.99

CHICAGO, Hoa Kỳ (Museum of Contemporary Art) :
6-7-8 tháng 10.99 (ngày chưa xác nhận)

ECHIROLLES, Pháp (La Rampe/Le Cargo hors les Murs) :
9 tháng 11.99

Trong vở múa này, Nguyễn Thuỷ Ea Sola sử dụng 3 dòng nhạc Việt Nam (chèo, ca trù và tuồng), phối hợp với tiếng nhạc hiện đại của đàn cello.

Bạn đọc và Diễn Đàn

Thái độ như thế rất đáng quý. Qua tờ ĐĐ cá nhân tôi, cũng như một số bạn bè quen biết, học hỏi, thu lượm thêm được khá nhiều kiến thức bổ ích về kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học, văn học, nghệ thuật (hội họa, kiến trúc, văn nghệ...). Tuy nhiên tôi cũng muốn góp một vài ý kiến :

Cho đến nay, hầu hết các báo VN hải ngoại đều có trọng tâm xoay quanh tình hình VN, dĩ nhiên đó là điều tối cần thiết, tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy chúng ta -- những người VN ở ngoài nước -- còn bỏ quên một vấn đề khác rất quan trọng, bổ ích cho mọi người -- trong cũng như ngoài nước, đó là các xã hội nơi chúng ta đang sinh sống, ở đây tôi xin chỉ nhắc đến Âu châu như một thí dụ điển hình.

Trên thế giới hiện nay, chắc cũng có vào khoảng 1 đến 2 triệu người VN sống tha hương, riêng ở Âu châu chắc cũng khoảng vài trăm ngàn (các con số thật ra không quan trọng lắm !). Cộng đồng ở Pháp có thể xem là lâu nhất, từ 4 đến 5 thế hệ, trộm trèm 70 - 80 năm, một số được đào tạo và hành nghề ở đây nhiều năm, ai cũng phải tiếp xúc, chung đụng hàng ngày, có nghĩa là chúng ta đang sống trong lòng các xã hội Âu châu có phát triển về xã hội, kinh tế, khoa học ... đi trước ta khá xa. Người Việt ở hải ngoại do đó có điều kiện thuận lợi tiếp cận trực tiếp, học hỏi, thấy, nghe nhiều điều khác lạ (hay, đẹp, tốt, xấu) đối với xã hội Việt Nam, thế nhưng nhìn lại thì không thấy có bao nhiêu ghi nhận, biên khảo, nghiên cứu về

Tin buồn

Chúng tôi được tin

bác sĩ *Nguyễn Phước Đại*

đã từ trần ngày 22.7 tại thành phố Hồ Chí Minh. Lễ an táng đã cử hành ngày 23.7.99 tại Nghĩa trang đô thành.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng bà Nguyễn Phước Đại và toàn thể tang quyến.

N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG

opticien diplômé

SPECIALISTE VARILUX

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures & solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres
Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non cumulables

Heures d'ouvertures : matin 9 h 30 à 13 h

après-midi 14 h 30 à 19 h 00

(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél 01 45 66 93 27

Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

xã hội, văn minh châu Âu bằng tiếng Việt. Trong khi đó các sách về văn minh châu Á, về Việt Nam lại không khó tìm ở Âu châu, đó chính là điểm khác biệt quan trọng giữa người và ta. Chỉ hơn mười năm sau ngày ‘mở cửa’, số du khách người nước ngoài vào VN chưa phải là nhiều lắm, thế mà các hiệu sách ở châu Âu có nhan nhản sách về du lịch VN, với đầy đủ chi tiết về địa lý, khí hậu, giao thông, phong tục, tập quán... thậm chí có cả những nghiên cứu về lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hoá, đền đài, cung điện, truyền thống, món ăn, thức uống chi li, chính xác...

Trở lại tờ báo ĐĐ. Trong tám năm qua, ngoài những bài có liên quan tới VN, người đọc có thể tìm thấy những bài liên quan tới thế giới nói chung, nước Pháp nói riêng rất bổ ích cho người muốn tìm hiểu. Xin được kê qua một số loại bài và tác giả tiêu biểu :

- về hội hoạ (trừu tượng, ấn tượng, biểu tượng...) và về kiến trúc của Văn Ngọc
- về khoa học của Hàn Thuỷ
- về hệ thống y tế, giáo dục thế giới của Bùi Mộng Hùng
- về thư viện quốc gia Pháp của Nguyễn thị Xuân Sương
- về kinh tế, tiền tệ... của Bùi Mộng Hùng, Vũ Quang Việt, Trần Quốc Hùng...

Qua một vài nhận xét nêu trên, tôi muốn nêu một vài đề nghị để các bạn tham khảo :

Đất nước VN sau nhiều năm chiến tranh, bị để lại nhiều hậu quả tai hại về vật chất lẫn tinh thần, trình độ dân tộc nói chung sa sút khá nghiêm trọng. Đất nước sau nhiều năm dài ở trong tình trạng bị cô lập và tự cô lập. Kịp đến khi tỉnh ngộ, muốn thay đổi chợt thấy muôn vàn khó khăn. Kiến thức và khả năng của giới lãnh đạo, cầm quyền khá hạn chế, lại có vẻ kiêu ngạo tự phụ, lực lượng cấp tiến và giới trí thức chịu nhiều

(xem tiếp trang 27)

diễn đàn trên mạng internet

Báo ĐĐ thường lên khuôn vào cuối tuần thứ 3 mỗi tháng và tới tay bạn đọc khoảng từ ngày 5 đến ngày 10 tháng sau, do đó, chúng tôi không kịp thông báo những sinh hoạt văn hoá mà chúng tôi được tin quá muộn. Từ nay, trên trang chủ

<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

mục số tay sinh hoạt sẽ được cập nhật hoá thường xuyên. Ngoài ra, trong chừng mực có thể, phân tin ngắn cũng sẽ được cập nhật hoá theo yêu cầu của thời sự.

DIENDAN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đỗ
Tổng biên tập : Hà Dương Tường
Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,
 Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc
Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý :
 Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lệ,
 Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,
 Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,
 Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuỷ,
 Đặng Tiến, Nam Trần, Hoài Văn, Kiến Văn,
 Hải Văn, Hoà Văn

Giá biểu quảng cáo và rao vặt

Rao vặt : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

Quảng cáo : 1/8 trang : 180F, 1/4 trang : 300F, 1/2 trang : 550 F trang, 1 trang : 1000F (giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %).

Đăng liên tiếp nhiều số báo : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %.

Chứng từ đăng tải : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên.....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ tháng..... (số.....).

Kèm theo đây là ngân phiếu FF

Giá mua 1 năm báo (11 số) :

Pháp (kể cả các tỉnh & lãnh thổ DOM TOM : 250 FF, tức là 40 €) ; Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF = 45 € ; Các nước ngoài châu Âu : 330 FF = 50 €).

Ngân phiếu xin đề tên DIENDAN FORUM và gửi về : DIENDAN FORUM, B.P.50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào CCP 4.416.14 W Paris

Bạn đọc ở **Châu Âu** thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614 W 020 76 của *Diễn Đàn*. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 60 USD đề tên ông HOANG NGUYỄN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở **Canada** và **Úc** xin gửi money order 60 USD đề tên ông HOANG NGUYỄN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở Ba Lan, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD/năm, séc đề tên P. Le Duc, tài khoản PKO S.A., IV O. W. Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (for Forum).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal diendan, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank : SPARKASSE AMBARG-SULZBERG, Konto : N° 380 48 94 76 : blz 752 500 00).

Tin Tức

ASEAN và các vấn đề an ninh

Các vấn đề an ninh trong khu vực đã bao trùm cuộc họp hàng năm năm nay của các ngoại trưởng 10 nước ASEAN, với sự tham dự lần đầu tiên của Cambodia vừa được kết nạp năm ngoái. Cuộc họp đã diễn tại Singapore từ ngày thứ sáu 23 tới thứ tư 28.7, ngày thứ hai 26 được dành cho Diễn đàn khu vực châu Á (viết tắt theo tiếng Anh là ARF - ASEAN Regional Forum) và hai ngày cuối cho các quan hệ song phương giữa ASEAN và các nước bạn trong ARF. ARF là một diễn đàn giữa các ngoại trưởng ASEAN và 12 đối tác liên quan tới các vấn đề chung của châu Á : Hoa Kỳ, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn quốc, Nga, Liên hiệp châu Âu v.v.

Ba vấn đề thời sự đã khiến cho an ninh in dấu ấn đậm trong cả hai cuộc họp, nhất là trên diễn đàn ARF.

Đầu tiên là các cuộc tranh chấp tiếp diễn ở vùng quần đảo Trường Sa (tên quốc tế : Spratlys) trên biển Đông Nam Á, với sự đụng độ miệng giữa hai nước ASEAN, Malaysia và Philipin, từ cuối tháng 6 sau khi Philipin chính thức phản đối Malaysia đã xây cất một cơ sở trên hòn đảo mà Phi gọi là Pawikan Shoal. Malaysia đương nhiên không chấp nhận luận cứ của Phi, coi hòn đảo thuộc chủ quyền của mình, song cũng nhấn mạnh là cơ sở xây cất hoàn toàn chỉ có mục đích phục vụ nghiên cứu khoa học (xin đọc : không có mục đích quân sự). Cuộc tranh cãi chưa lắng, một bên Phi đòi mang ra thảo luận trước ARF, bên kia Malaysia nhất định chỉ bằng lòng thảo luận tay đôi, thì một sự cố khác xảy ra : ngày 19.7, một (theo Philipin, hai theo Trung Quốc) tàu đánh cá Trung Quốc bị đắm vì đụng với một tàu hải quân Phi ở gần đảo Mischief Reef (tên Phi), nơi cách đây hơn một năm đã xảy ra một cuộc đụng độ khác cũng làm cho một tàu đánh cá Trung Quốc bị chìm. Trong khi Trung Quốc cực lực phản đối cho là hải quân Phi đã cố tình húc chìm tàu của mình thì lần này Phi tỏ ý tiếc là tai nạn đã xảy ra ngoài ý muốn.

Hai vấn đề thời sự kia không trực tiếp dính tới các nước ASEAN, song tính nghiêm trọng buộc tất cả chăm chú theo dõi. Tin Bắc Hàn cho biết sẽ phóng thử tên lửa tầm xa Taepo Dong 2 - đủ sức bay tới Alaska hay Hawaii - khiến dư luận Nhật xôn xao, và chính phủ Mỹ đã phải lên tiếng cảnh báo Bình Nhưỡng về những “ *hậu quả nghiêm trọng đối với ổn định trong vùng* ”. Song, thực sự làm cho các nhà lãnh đạo ASEAN quan tâm là những đe dọa chiến tranh của Trung Quốc đối với Đài Loan sau khi tổng thống Lee Teng-Hui, qua bài trả lời phỏng vấn của một đài phát thanh Đức ngày 9.7, tỏ ý muốn một nước Đài Loan độc lập, tách rời khỏi Trung Quốc (xem bình luận trong số này). Những đe dọa này được lặp lại

ngay trong ngày 24.7 khi ngoại trưởng Trung Quốc Đường Gia Toàn (Tang Jia-xuan) bay sang Singapore dự ARF và đối thoại với ASEAN. Một người phát ngôn của bộ ngoại giao Trung Quốc đã nhắc lại “ *Trung Quốc hy vọng sẽ thống nhất đất nước bằng những phương tiện hoà bình, song không thể hứa sẽ từ bỏ sự sử dụng lực lượng vũ trang (nếu cần thiết)* ”. Cuộc gặp riêng giữa hai ngoại trưởng Trung Quốc và Mỹ ngày chủ nhật 25.7, ngoài việc thảo luận về vấn đề Đài Loan còn là dịp nói lại các quan hệ ở cấp chính phủ giữa hai nước, bị ngưng đọng từ ngày toà đại sứ Trung Quốc tại Beograd bị trúng bom NATO hồi tháng năm.

Thông cáo của hội nghị ASEAN ngày 24.7 đã khẳng định lại sự tôn trọng nguyên tắc “ *chỉ có một nước Trung Hoa* ”, và gián tiếp trách cứ tuyên bố của tổng thống Đài Loan bằng cách “ *bày tỏ sự quan tâm tới tình hình căng thẳng ở eo biển Đài Loan sau ngày 9.7, một tình hình có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoà bình và ổn định trong vùng, tác hại đến khả năng phục hồi kinh tế (của các nước trong vùng)* ”. Thông cáo còn nói lên “ *hy vọng một sự trở lại bình thường nhanh chóng và hoà bình* ”.

“ *Giải pháp hoà bình* ” cũng là điều các nước tham dự ARF mong mỗi bên liên hệ tới cuộc tranh chấp ở quần đảo Spratlys mau đạt tới. Trong khi chờ đợi, ARF đã khẳng định lại nguyên tắc tự do lưu thông trên biển, và ghi nhận đề nghị của Philipin (được Việt Nam hỗ trợ) về một “ *quy chế cư xử* ” (code de conduite) trong vùng biển tranh chấp này để tránh những sự đụng độ và tránh cho những sự cố nhỏ khỏi bùng to lên. Trung Quốc đã bày tỏ sự chấp thuận về nguyên tắc cho dự án, đồng thời khẳng định lại - cũng như Malaysia - là các vấn đề tranh chấp chủ quyền chỉ có thể được giải quyết bằng thương lượng tay đôi, chứ không thể đem ra bàn cãi trong một hội nghị quốc tế. Sự hội tụ về lập trường này giữa Malaysia với Trung Quốc, trái với lập trường của Philipin, Việt Nam và các nước ASEAN khác, là một thất bại không nhỏ cho việc hình thành một khối ASEAN đoàn kết trước người láng giềng khổng lồ phương bắc trong vấn đề biển Đông Nam Á. Dầu sao, trước mắt “ *quy chế cư xử* ” sẽ được các nước ASEAN hoàn chỉnh thêm và Philipin tỏ ý mong mỗi nó sẽ được thông qua vào tháng 11 tới trong cuộc gặp các nguyên thủ ASEAN ở Manille.

Ngoài vấn đề an ninh, các ngoại trưởng ASEAN đã tập trung thảo luận với khách về sự phục hồi kinh tế của các nước trong khu vực. Nhân danh các đồng sự, ngoại trưởng Singapore Shanmugam Jayakumar đã nói lên quyết tâm của các nước trong hiệp hội tiếp tục những cuộc cải tổ chiều sâu về cơ cấu và các định chế, “ *mặc dù cùng với những dấu hiệu đầu tiên về phục hồi, sẽ có những sức ép chính trị đòi bãi bỏ những cải tổ đó* ”. Ngoại trưởng Malaysia Hamid Albar đã kêu gọi Mỹ tăng cường đầu tư trực tiếp vào khu vực, bị bỏ xa so với châu Âu, Mỹ La tinh và Úc. Đầu tư trực tiếp của Mỹ vào các nước ASEAN chỉ chiếm 4 % tổng đầu tư nước ngoài, với trị giá 4,9 tỷ đôla trong năm 1998. Về phần mình, ngoại trưởng Thái Surin Pitsuwan đã kêu gọi các nước bạn góp phần làm giảm bớt giá phải trả về phương diện xã hội cho con khủng hoảng vừa qua. Ông cho biết, các ngoại trưởng ASEAN vừa quyết định, trong kỳ họp này, thành lập một Quỹ phát triển

nguồn lực nhân sự, nhằm cải thiện kỹ năng của lực lượng lao động. “ *Nỗ lực phát triển con người này, theo ông, cần được đeo đuổi một cách toàn diện và liên tục, như một kế hoạch Marshall nhỏ mà các nước bạn của ASEAN có thể đóng góp vào, tuy rằng ASEAN vẫn dựa vào sự hợp tác giữa các nước trong hiệp hội với nhau là chính* ”. Tuy nhiên ông không cho biết dự trù Quỹ sẽ được thành lập với ngân sách nào..

(tổng hợp nhiều bản tin của AFP, Reuters, Le Monde trong suốt tháng 7.1999)

Việt - Mỹ thoả thuận về hiệp định thương mại

Các quan chức Hoa Kỳ và Việt Nam còn phải làm việc tuần này (24.8) ở Hoa Thịnh Đốn để hoàn chỉnh các chi tiết văn bản hiệp định thương mại giữa hai nước trước khi trình hai chính phủ ký kết (về phía Mỹ, sẽ còn phải đưa ra quốc hội chuẩn y, một bước không thuận là hình thức). Song từ khi Nhà Trắng có thông báo chính thức ngày 26.7, là hai bên đã đạt thoả thuận về nguyên tắc thì không còn nghi ngờ gì nữa, một hiệp định thương mại Mỹ-Việt sẽ được ký trong một tương lai gần, mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ giữa hai nước.

Vòng thương thuyết dẫn tới thoả thuận, diễn ra ở Washington trung tuần tháng 6 (xem ĐĐ số 87), đã tiếp tục ở Hà Nội từ thứ ba 20 đến chủ nhật 25.7 và kết thúc bằng thông báo nói trên của tổng thống Mỹ ngày hôm sau. Thứ trưởng thương mại Richard Fisher đã bay sang Hà Nội ngày thứ năm 22 để hỗ trợ đoàn thương thuyết Mỹ và trực tiếp thảo luận với phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng những điểm khó khăn chót trước khi đạt thoả thuận. Theo các nguồn tin từ đoàn Mỹ, vấn đề mấu chốt là thuyết phục phía Việt Nam bãi bỏ những hàng rào phi quan thuế và chấp thuận một lịch giảm từng bước thuế quan. Ngoài ra, Hà Nội cũng chấp thuận cải tổ ngành ngân hàng, khu vực viễn thông, khu vực dịch vụ phân phối, thực thi những luật bảo hộ quyền tác giả v.v..

Kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước mới chỉ đạt 935 triệu đôla trong năm 1998, trong đó hàng Việt Nam xuất sang Mỹ là 553 triệu. Mỹ đứng thứ 9 trong các nước có đầu tư vào Việt Nam với 68 dự án được thông qua từ năm 1994 tới nay, trị giá 1,37 tỷ đôla.

Quan hệ Mỹ - Việt Nam còn được đánh dấu bằng việc khánh thành toà tổng lãnh sự Hoa Kỳ ở Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 16.8.1999, trên nền cũ của đại sứ quán Hoa Kỳ trước năm 1975. Trợ lý ngoại trưởng Mỹ, bà Mary Ryan đã cắt băng khánh thành. Cùng ngày, bộ ngoại giao Mỹ đã cho biết ngoại trưởng Madeleine Albright sẽ đi Việt Nam trong hai ngày 6 và 7 tháng 9 tới. (Reuters 23.7, 24.8; AFP 28.7, 16.8.1999)

Kinh tế 6 tháng đầu năm : đà đi xuống chưa có dấu hiệu dừng

Theo những số liệu do chính phủ công bố, tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục suy giảm và chưa có dấu hiệu dừng. Mức tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong 6 tháng đầu năm chỉ đạt 4,3%, so với 6,4% cùng thời kỳ năm 1998 và 8,8% năm 1997. Đáng lo ngại nhất là ngành công nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, giá trị sản lượng công nghiệp

chỉ tăng 10,3% và khu vực quốc doanh - hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất (44%) - chỉ tăng trưởng 3,6 %. Nhiều tổng công ty không tiêu thụ được hàng, sản phẩm tồn kho, doanh số sụt giảm. Lần đầu tiên, nhà nước đã phải, tạm thời, đóng cửa một ngành sản xuất là ngành than, đang tồn kho hơn 3 triệu tấn sản phẩm, mặc dù sản lượng đã giảm đi 20% so với sáu tháng đầu năm 1998. So với cùng thời kỳ năm ngoái, Tổng công ty than mất đi 21% doanh số, Tổng công ty thép 9,5%, Tổng công ty rượu bia và nước giải khát 5,6%. Một số ngành khác như xi-măng hay mía đường tuy sản lượng có tăng nhưng hàng tồn kho ở mức báo động.

Đầu tàu của tăng trưởng kinh tế cả nước, công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đang suy giảm với tốc độ nhanh so với cả nước : sáu tháng đầu năm 1999, giá trị sản lượng công nghiệp chỉ tăng 8,6%, trong khi năm ngoái còn tăng 12,5% và năm 1997 tăng 13,7%. GDP của thành phố sáu tháng đầu năm 1997 còn tăng 11%, năm 1998 là 9,1%, sáu tháng đầu năm nay chỉ là 5,6%. Đáng lo ngại hơn, vốn đầu tư của thành phố lại giảm 23,6%, sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng những năm tới.

Riêng về đầu tư của nước ngoài, vốn đăng ký trong cả nước chỉ đến 601 triệu USD, giảm hơn 50% so với sáu tháng đầu năm 1998. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 4,9 tỉ USD, chỉ tăng 7,7% so với cùng thời kỳ năm ngoái. Kim ngạch nhập khẩu lên đến 5,2 tỉ USD, giảm 12 %. Mức nhập siêu ước tính là 232 triệu USD, giảm 82%.

Chỉ số giá cả sáu tháng đầu năm đã tăng 1,6%, mức thấp nhất trong nhiều năm qua (năm 1998 là 6%). Đặc biệt là trong bốn tháng sau cùng, nền kinh tế liên tục giảm phát : - 0,7% (tháng 3), - 0,6% (tháng 4), - 0,4% (tháng 5) và - 0,3% (tháng 6).

Trong những điều kiện đó, nhà doanh nghiệp dù thiếu vốn cũng không quyết định vay, còn ngân hàng tuy thừa tiền nhưng không làm sao cho vay được. Tính đến tháng 6, tốc độ tăng tiền gửi là 9,3% trong khi mức tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại chỉ là 5,2%. Chính phủ có đề ra một số biện pháp kích thích tín dụng (hạ lãi suất, giảm tỉ lệ dự trữ bắt buộc), song hiệu quả đem lại còn hạn chế, các doanh nghiệp vẫn không dám vay vốn để đầu tư. (Tuổi Trẻ 29.6 và 4, 8, 13, 17.7.99 ; Thời báo Kinh tế Sài Gòn 10.6 và 8, 15.7.99)

Kích cầu, giải pháp khôi phục đà tăng trưởng kinh tế ?

Để chặn đứng đà đi xuống của nền kinh tế Việt Nam và tạo khả năng phục hồi nhịp tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) ở mức dự kiến 5%, chính phủ đã quyết định tập trung hoạt động sáu tháng cuối năm vào các biện pháp “ kích cầu ” của dân cư và doanh nghiệp, kích thích cả tiêu dùng lẫn đầu tư. Được chờ đợi nhất là những biện pháp nhằm điều chỉnh thuế giá trị gia tăng (VAT) như giảm thuế suất đối với nhiều mặt hàng, hoãn hoặc miễn thu thuế đối với doanh nghiệp đang gặp khó khăn. Áp dụng từ đầu năm 1999 với nhiều bất hợp lý về mức thuế, cơ cấu thuế và cách thức thực hiện, luật thuế VAT đã vô hiệu hóa những nỗ lực kích cầu của chính phủ trong sáu tháng đầu năm, đội giá hàng nội địa lên trong khi các nước khác trong khu vực đều cắt giảm thuế VAT.

Nhằm kích cầu trong khu vực nông thôn, từ đầu tháng 7, một quyết định của thủ tướng cho phép các hộ nông nghiệp vay vốn ngân hàng đến 10 triệu đồng mà không phải thế chấp tài sản, chỉ cần nộp giấy xác nhận của xã về diện tích đất đang sử dụng. Chính phủ còn cho biết sẽ dành số vốn ngân sách bổ sung là 4000 tỉ đồng cho các dự án đầu tư về nước sạch, kênh mương, thủy lợi, giao thông, y tế và giáo dục ở nông thôn. Quốc hội đã cho phép chính phủ nâng mức bội chi ngân sách từ 3,5% lên 5% GDP.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước, chính phủ sẽ phân bổ tiếp tục 7400 tỉ đồng tín dụng đầu tư, song đến nay vẫn là tình trạng “vốn chờ dự án”. Các doanh nghiệp được khuyến khích (giãn nợ vốn vay ngân hàng, chậm nộp thuế) hạ giá bán để thanh toán hàng tồn đọng, và chính phủ sẽ ban hành cơ chế mua bán trả góp cho người có thu nhập thấp.

Cũng theo một nghị định sắp ban hành, khoảng 1000 doanh nghiệp nhà nước quy mô nhỏ (vốn từ 1 tỉ đồng trở xuống) sẽ thay đổi chế độ quản lý và chuyển sang cho thuê, khoán hay bán. Chính phủ còn có phương án bán lại cho những nhà đầu tư trong nước những cổ phiếu của nhà nước trong một số công ty đã cổ phần hóa hay liên doanh với nước ngoài. Đối với những doanh nghiệp đang cổ phần hóa, giải pháp đề ra là bãi bỏ quy định khống chế tỷ lệ mua cổ phần đối với người đầu tư trong nước (đối với người đầu tư nước ngoài, tỷ lệ tối đa là 30%). Còn các công ty liên doanh, không nằm trong diện kinh doanh có điều kiện, thì đều có thể xin chuyển thành công ty 100% vốn nước ngoài. Đối với các doanh nghiệp dân doanh, những biện pháp cởi mở hơn của chính phủ đã có kết quả đầu tiên là, trong sáu tháng đầu năm, số doanh nghiệp đăng ký ở Hà Nội tăng lên 50% so với cùng thời kỳ năm ngoái, còn ở Thành phố Hồ Chí Minh thì con số này bằng cả năm 1998.

Điều đầu tiên có thể nhận xét về chương trình kích cầu trên đây của chính phủ Phan Văn Khải là phần lớn các biện pháp đưa ra hiện nay còn “ở trên giấy”. Một số còn ở dạng đề án, chưa thành văn kiện pháp quy. Sau khi được thông qua, các quyết định còn sẽ phải triển khai thực hiện và, đến nay, việc chỉ đạo và điều hành vẫn là khâu yếu nhất của bộ máy chính quyền, như thủ tướng Khải đã nhắc lại trong cuộc họp tháng 6 của chính phủ : nhiều quyết định đúng đắn trong thời gian vừa qua, vì không được tổ chức triển khai kịp thời, đã “lỡ thời cơ, kém hiệu quả”.

Ngoài ra, để có hiệu quả sâu rộng, chương trình kích cầu nhất thiết cần đi đôi với những biện pháp mạnh cải cách thể chế hành chính, cải cách hệ thống ngân hàng, cải cách các tổng công ty nhà nước. Bằng không, những biện pháp kích cầu có thể chỉ đưa đến kết quả là bù lỗ cho khu vực quốc doanh, phục hồi lại náo trạng bao cấp, thay vì tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh một cách bình đẳng. Chỉ qua con đường đó, chính phủ mới có thể hy vọng khắc phục hiện trạng “*người làm tốt thiếu phần khởi, kẻ tắc trách làm sai nhờ nhờ, nhân dân đồng tình với nhiều chủ trương chính sách nhưng không tin vào kết quả thực hiện*”, như ông Khải đã từng mô tả. Bởi vì trong nền kinh tế thị trường, xét cho cùng, không có bí ẩn : để khôi phục

đà tăng trưởng, phải giảm những bất trắc trong đầu tư, tạo niềm tin cho người dân yên tâm làm ăn. (Thời báo kinh tế Sài Gòn 8, 15 và 22.7 ; Tuổi Trẻ 11,13 và 25.7 ; Lao Động 7.7.99)

Giá hàng Việt Nam vì sao cao hơn hàng nước ngoài ?

Xu hướng suy thoái của nền kinh tế Việt Nam hiện nay biểu lộ, trước mắt, trong giá thành các sản phẩm đều cao, không cạnh tranh nổi với hàng nhập khẩu, nhất là nhập lậu. Thứ trưởng thương mại Hồ Huân Nghiêm cho biết giá bán sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam cao hơn từ 20% - 40% so với khu vực, giá thép xây dựng thì cao hơn 25%, xe gắn máy cao hơn đến 100%. Phân tích cụ thể năm nhóm mặt hàng - thực phẩm chế biến, dệt may, da giày, giấy, cơ khí và kim khí tiêu dùng - ông Nghiêm dẫn chứng chỉ có giày dép, động cơ diesel và máy công cụ nhỏ của Việt Nam có thể cạnh tranh với các nước ASEAN khác. Ngay ngành may, vốn trang bị khá, nhưng kỹ thuật lạc hậu hơn Thái Lan và Trung Quốc đến 5 năm. Những mặt hàng khác hoặc chất lượng kém hơn, hoặc có chất lượng tốt nhưng giá bán cao hơn hàng nhập khẩu từ 25% đến 100%.

Ông Trần Đắc, vụ phó ban kinh tế Trung ương đảng cộng sản, cho rằng tình trạng độc quyền cộng với sự bảo hộ của nhà nước làm cho nhiều doanh nghiệp quốc doanh ỷ lại, không nỗ lực cải tiến quản lý và đổi mới công nghệ nhằm hạ giá thành. Thực tế cho thấy, chính các sản phẩm được bảo hộ cao như xi-măng, thép, phân bón, đường, dịch vụ viễn thông... là các sản phẩm giá thành cao, không có khả năng cạnh tranh.

Ngay cả giá nhân công Việt Nam, lâu nay được cho là rẻ, tạo nên lợi thế về giá thành sản phẩm thì, theo thứ trưởng kế hoạch và đầu tư Nguyễn Nhạc, đã trở thành cao so với khu vực sau khi đồng tiền các nước này bị mất giá. Với chính sách thuế hiện hành, thuê một người Việt Nam trình độ trung cấp đắt hơn từ 50% đến 100% so với người từ nước khác đến.

Phân tích giá nhiều loại hàng, ông Đỗ Hoàng Hải, trưởng ban kinh tế Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng ngoài hai yếu tố cố hữu là trình độ thiết bị lạc hậu và chi phí phi kinh tế cho bộ máy quan liêu, hai yếu tố mới phát sinh có thể giải thích giá cao của hàng Việt Nam. Một mặt, tác động của thuế trị giá gia tăng làm cho hàng hóa Việt Nam tăng giá từ 2% đến 5%. Mặt khác, so với đồng tiền các nước ASEAN đã phá giá khoảng 30%, đồng Việt Nam sau khi cũng phá giá vẫn còn tỉ giá cao hơn giá trị thực khoảng 15% - 20%. Song, lý do sau này không giải thích được tình hình hàng hóa Trung Quốc - mà đồng tiền không bị phá giá - lấn sân hàng nội địa.

Sau một chuyến đi khảo sát ở các tỉnh phía Bắc, tháng 6 vừa qua, ông Trần Đình Thọ, phó giám đốc sở thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết : tại các thành phố như Đông Hà, Vinh, hàng Trung Quốc chiếm đến 40-50 % trong các quầy và cửa hàng ; tại Hà Nội, tỉ lệ hàng Trung Quốc bày bán còn cao hơn ; nhưng nhiều nhất là ở các chợ của tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh với tỉ lệ là 95-100 %. Từ nhiều năm nay những hàng Trung Quốc thâm nhập thị trường Việt Nam chủ yếu là hàng công nghiệp tiêu dùng (quần áo may sẵn, giày dép, mền, nôi soong bằng nhôm, đồ điện gia dụng, vật liệu trang trí nội thất, mỹ phẩm...) mà giá cả vào đến Thành phố

Hồ Chí Minh vẫn thấp hơn hàng nội địa. Tuy nhiên từ đầu năm nay, lại có thêm hiện tượng nông sản Trung Quốc tràn qua biên giới. Ít nhất có mười mặt hàng đang làm điều đứng nông sản Việt Nam : trứng gà, chân gà, đường, hành, tỏi, đậu phộng, đậu xanh, heo giống, gà giống... với những giá bán rẻ hơn hàng nội địa từ 20 % đến 50 %. Sự việc một tỉ lệ quan trọng hàng Trung Quốc được nhập lậu cũng không giải thích vì sao nền kinh tế Việt Nam đã mất đi sức cạnh tranh ngay trên thị trường nội địa của mình. (Thời báo Kinh tế Sài Gòn 10.6 và 15.7 ; Tuổi Trẻ 3 và 8.7 ; Lao Động 30.6.99)

Ưu đãi tư nhân đầu tư vào y tế, giáo dục, nghệ thuật, thể thao

Đầu tháng 7 vừa qua, trong phiên họp báo hàng tháng của chính phủ, bộ trưởng tài chính Nguyễn Sinh Hùng đã giới

thiệu nghị định sắp ban hành về “ xã hội hóa ”, tức phi nhà nước hóa, bốn lĩnh vực : y tế, giáo dục, nghệ thuật, thể thao. Quyết định của chính phủ, trước mắt, mở ra cho các nhà đầu tư tư nhân các hoạt động y tế từ cơ sở khám bệnh đa khoa đến các bệnh viện chuyên khoa, các hoạt động giáo dục từ mẫu giáo đến đại học, các hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật, các hoạt động thể dục thể thao - và dự kiến sẽ mở ra thêm những lĩnh vực khác trong tương lai.

Bên cạnh hình thức tổ chức công lập, nghị định khuyến khích thành lập những hình thức tổ chức tư nhân, dân lập (có sự tham gia của cộng đồng) hay bán công (có sự tham gia của nhà nước). Chính phủ cam kết sẽ ưu đãi các nhà đầu tư về mặt tín dụng, thuế và đất. Đất đai cấp cho những tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực kể trên sẽ được miễn nộp tiền sử dụng đất.

Độc báo trong nước

Buôn bán trẻ em ở Bắc Cạn

LTS : Từ năm 1997 đến nay, ở Bắc Cạn đã có 77 trẻ em đi làm con nuôi người nước ngoài. Ban đầu chỉ là những trường hợp trẻ em vô thừa nhận, nhưng sau đó những trẻ em có cha có mẹ cũng được tự tay cha mẹ bế đi bán - theo như bài phóng sự điều tra sau đây của Vũ Thơ trên báo **Thanh Niên** (ngày 14.7.1999)

Bắc Cạn những ngày đầu tháng 7. Phải mất nửa ngày để vượt qua gần 100 km đường rừng bằng xe gắn máy, chúng tôi mới đến được xã Nghiên Loan, huyện Ba Bể, một trong những huyện cho đi nhiều trẻ em nhất. Một bản khoán cứ ám ảnh trong đầu : tại sao những người nước ngoài lại biết ở những vùng heo hút này có người muốn cho con. Lại càng không hiểu tại sao bà con dân tộc biết có người tận bên Pháp, Thụy Sĩ, Singapore... xin mà cho.

Khi chúng tôi đặt chân đến nhà ông Mã Nông Rành, chủ tịch xã Nghiên Loan thì được biết : “ Ở đây, thường có người về hỏi xin trẻ em, họ nói là người của sở tư pháp ”. Dẫn chúng tôi đến gia đình anh Nông Văn Lang, dân tộc Tày, và chị Hoàng Thị Yến, dân tộc Nùng, vừa cho con đi năm ngoái, ông kể : “ Nhà có ba đứa con, bán đi một đứa, lại đẻ thêm đứa nữa rồi. Anh chồng đi bán củi, làm thuê, còn vợ chỉ ở nhà để thôi ”. Suốt dọc đường đi ông kể đủ thứ chuyện cười ra nước mắt. Nào là chuyện “ họ được một gánh quà gồm 3 cái màn, 4 cái chăn, 2 bộ quần áo... và một phong bì tiền, nhưng bây giờ ăn hết rồi lại bán đến cả những thứ quà người ta cho rồi ”. Nào là chuyện người ta cho xã một túi thuốc nhưng không biết sử dụng, vẫn vứt ngoài trạm xá !

Bước vào cái lều tuếnh toàng của cặp vợ chồng này, đập vào mắt tôi là cảnh một ông già ngồi bẹp trong xó nhà và mấy đứa trẻ đang quây quanh nồi cám ngô, bữa trưa của cả nhà. Ông già đó là anh Lang, mới 35 tuổi nhưng trông như một ông lão 60 tuổi, gầy đen và hốc hác. Chị vợ đang nằm co trên giường với đứa con 2 tháng tuổi nhưng xám xịt và bé tẹo như một củ khoai rã. Chỉ vào đứa con lớn của anh Lang - 9 tuổi -, ông Rành bảo : “ Lúc đầu họ đến nhà hỏi xin đứa lớn nhưng gia đình không cho, bảo chờ để đứa bé thì cho ”. “ Lúc đó chị chữa được mấy tháng ” - tôi hỏi. “ 7,8 tháng ”.

“ Tiền bán con làm gì rồi ? ”. “ Mua gạo ăn hết rồi ”. “ Nếu có người xin, có cho nữa không ? ”. “ Chắc lại cho thôi ! ” - anh chồng nói. Chao ôi, trong trường hợp như thế này thì trẻ con đâu có khác gì một thứ hàng hóa ! Không đau lòng sao được khi ở nơi đây, đã có không ít đứa trẻ bị cho đi khi vừa chào đời như cháu Thí Thị Hằng ở xã Xuân La, cháu Hoàng Lệ Thùy, cháu Ma Văn Thương ở xã Quảng Khê, cháu Nông Thành Dương ở xã Yến Dương...

Đến huyện Na Rì, chúng tôi được biết ở đây còn có người đi vận động từng gia đình cho con. Những gia đình đã cho con kể lại, có ông K. và ông T. đến tận nhà bảo : “ Con ở nhà khổ, cho đi làm con nuôi, họ cho đi học, đến 18 tuổi lại về, nếu đồng ý thì các ông làm giấy cho ”. Thế là người ta kéo đến nhờ các ông làm thủ tục để cho. Ở xã Lam Sơn, một số chị em đã rủ nhau đến y tế, tháo vòng để đẻ. Ông K. và ông T. còn nói thời gian đâu sẽ được liên lạc bằng thư gửi qua bưu điện và bố mẹ nuôi sẽ báo tin về cho bố mẹ đẻ biết. Song từ ngày cho đến giờ đã có ai nhận được dòng hồi âm nào đâu.

Ở huyện miền núi này, xã nọ cách xã kia gần cũng phải đi bộ đến quy gối mới đến nơi, vậy mà ở xã nào chúng tôi cũng được nghe chuyện ông K. và ông T. đến đặt vấn đề cho con đi làm con nuôi người nước ngoài. Và trở trêu thay, trong khi nhiều người đang ăn hận, xót xa vì mất con thì nhiều cặp khác lại ngong ngóng chờ cơ hội để được cho con. (...)

Theo kết quả xác minh của Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện Na Rì thì những trường hợp cho con đi ở địa bàn đều do ông Triệu Nam Kim, chủ tịch ủy ban nhân dân xã Kim Lư và ông Trương Quang Trọng, phó chủ tịch kiêm trưởng ban tư pháp xã Kim Lư làm môi giới đầu tiên. Sau khi gia đình đồng ý thì hai ông hướng dẫn làm thủ tục và định thời gian đi. Có trường hợp ông Trọng và ông Kim cùng gia đình đưa đi giao tại Bắc Kạn, có trường hợp thì gia đình trực tiếp đưa đi. Tuy đây mới chỉ là xác minh ban đầu nhưng đã hé mở một thông tin quan trọng mà ngành chức năng tỉnh Bắc Kạn không thể làm ngơ. Nếu ông Kim và ông Trọng có những việc làm trên thì hẳn đây chỉ là một mắt xích trong một đường dây môi giới mà những người liên quan chưa được phát hiện...

Về tín dụng thì các tổ chức này sẽ hưởng chế độ ưu đãi về thế thức cho vay lãi suất. Về thuế thì các tổ chức sẽ hưởng mức ưu đãi tối đa trong khuôn khổ luật khuyến khích đầu tư trong nước, và khoản thuế thu nhập doanh nghiệp (32%) của tổ chức sẽ được nhà nước tài trợ toàn bộ.

Những lao động trong các tổ chức này được miễn toàn bộ thuế thu nhập cá nhân - kể cả bác sĩ, giáo viên, văn nghệ sĩ -, và được hưởng chế độ bảo hiểm công lập. Điều quan trọng, theo ông Hùng, là nghị định của chính phủ giải quyết một vấn đề tâm lý xã hội khi công nhận những người hoạt động trong các tổ chức tư nhân, dân lập hay bán công đều bình đẳng với cán bộ, công nhân viên nhà nước. (Thời báo Kinh tế Sài Gòn 15.7 ; Tuổi Trẻ 10.7.99)

Ông Lê Khả Phiêu : trách nhiệm của người đứng đầu...

Phát biểu trên báo Lao Động ngày 30.6, tổng bí thư đảng cộng sản Lê Khả Phiêu đã đề cập đến về trách nhiệm cá nhân của những người đứng đầu bộ máy như sau : “ *Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về cái đúng, cái sai của cơ quan mình, của người dưới quyền mình. Nếu bản thân sai hoặc bộ máy sai thì người đứng đầu cũng phải chịu trách nhiệm. Hoặc là xin từ chức hoặc bị cách chức. Bản thân không tham nhũng, nhưng để bộ máy tham nhũng lớn thì không thể vô can* ”.

Ông Phiêu nêu câu hỏi cụ thể về trách nhiệm của những người đứng đầu bộ giáo dục và đào tạo trong việc mua bằng, bán điểm ; bộ thương mại trong việc cấp *quota* nhập khẩu tràn lan ; bộ kế hoạch và đầu tư trong việc dàn đều các dự án đầu tư ; tổng cục hải quan trong việc nhiều cán bộ ăn hối lộ ra tòa ; uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong các vụ án kinh tế đã và đang xử.

Những phát biểu nói trên khó lòng có thể đánh tan được sự nghi ngờ có cơ sở của người dân. Bởi vì trách nhiệm cá nhân của những cán bộ lãnh đạo các cơ quan nhà nước không thể xem xét đến nơi đến chốn khi mà câu hỏi của ông Phiêu chưa đặt ra đối với chính những người bố trí, chỉ định những cán bộ đó, tức hệ thống đảng mà tổng bí thư là người đứng đầu.

Những điều đảng viên không được làm

Ngày 12.5 vừa qua, bộ chính trị đảng cộng sản có ra văn kiện quy định 19 điều đảng viên không được làm (**Thời báo Kinh tế Sài Gòn** 17.6.99), trong đó người ta có thể đọc bốn điều sau đây :

- Phát ngôn, tán phát tài liệu và xúi giục người khác phát ngôn, tán phát tài liệu để truyền bá những quan điểm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của đảng.

- Tố cáo sai sự thật, viết đơn tố cáo nặc danh ; tổ chức, kích động, phụ họa, xúi giục, lôi kéo người khác đi khiếu kiện, hoặc viết, ký tên vào đơn thư khiếu kiện tập thể.

- Tổ chức, tham gia mít-tinh, biểu tình mà không được đảng và nhà nước cho phép.

- Tổ chức, tham gia các hoạt động bè phái, gây mất đoàn kết, gây chia rẽ cục bộ, địa phương, dòng họ.

Sau những vụ Nguyễn Trung Thành, Lê Hồng Hà, Trần Độ... và sau vụ Thái Bình, qua các điều cấm kỵ trên đây hẳn

những người đang đứng đầu bộ máy đảng tìm cách khóa miệng và bó tay của những đảng viên không suy nghĩ và hành động như bộ máy.

Minh Phụng-EPCO : vụ án kỷ lục !

Mở đầu ngày 10.5, kết thúc ngày 4.8, phiên tòa xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh vụ án kinh tế Minh Phụng-EPCO đã phá mọi kỷ lục. Về thời gian : phiên tòa đã kéo dài gần 3 tháng (dự kiến lúc đầu là một tháng rưỡi) sau một thời gian điều tra là 2 năm. Về tài liệu : 119 908 bút lục, 736 trang kết luận điều tra và một bản cáo trạng 565 trang. Về số bị cáo : 77 người, trong đó có 10 đảng viên và 18 cán bộ ngân hàng. Về thiệt hại cho xã hội : 359 triệu USD, đó là tổng số tiền mà giữa từ năm 1994 và đến tháng 3.1997, hai công ty Minh Phụng và EPCO - sử dụng 44 pháp nhân khác và với sự tiếp tay của lãnh đạo ngân hàng và ủy ban nhân dân quận 3 - đã chiếm đoạt của các ngân hàng quốc doanh, chủ yếu là hai Ngân hàng ngoại thương và Ngân hàng công thương. Về hình phạt : 6 án tử hình, 6 án tù chung thân và 65 mức án khác từ 2 đến 20 năm tù.

Lãnh án tử hình về tội “ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa ” : ông Tăng Minh Phụng, giám đốc công ty Minh Phụng, phó giám đốc công ty EPCO ; ông Liên Khui Thìn, giám đốc công ty EPCO ; ông Nguyễn Tuấn Phúc, chủ tịch hội đồng quản trị công ty EPCO ; ông Phạm Nhật Hồng, phó giám đốc Ngân hàng công thương TPHCM ; ông Nguyễn Ngọc Bích, phó giám đốc Ngân hàng ngoại thương TPHCM ; ông Nguyễn Xuân Phong, giám đốc công ty Grainco, thuộc bộ nông nghiệp. Ông Lê Minh Xư, giám đốc công ty Đất Việt, thuộc bộ công an, chỉ lãnh tù chung thân.

Sau cùng là kỷ lục về số cơ quan và nhân vật mà trách nhiệm đến nay vẫn không được đưa ra xem xét : lãnh đạo của quận uỷ và uỷ ban nhân dân quận 3 (chủ tịch uỷ ban Huỳnh Văn Thành chỉ bị khởi tố trong một vụ án hậu Minh Phụng-EPCO) ; lãnh đạo của thành uỷ và uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (vai trò của đương kim chủ tịch uỷ ban Võ Viết Thanh đã xuất hiện trong hồ sơ Minh Phụng từ năm 1993) ; lãnh đạo của hệ thống ngân hàng (thái độ của các phó thống đốc Ngân hàng nhà nước Lê Đức Thúy và Đỗ Quế Lương và của tổng giám đốc Ngân hàng công thương Vũ Toán đã được những bị cáo nêu ra trong lời khai trước tòa) ; lãnh đạo trong bộ chính trị, chính phủ đã bật đèn xanh “ tối cao ” cho phép hệ thống ngân hàng trao 8300 tỉ đồng tín dụng cho Minh Phụng-EPCO... (Tuổi Trẻ chủ nhật 16 và 23.5 ; Tuổi Trẻ 10, 13, 15 và 20.7 ; AFP 4.8.99)

Nghiên cứu về chất da cam, một bước tiến

Một hàng rào cản công cuộc nghiên cứu về tác hại của chất da cam trong chiến tranh Việt Nam đã được huỷ bỏ : Việt Nam đã cho phép đưa ra nước ngoài để phân tích một số mẫu máu người có thể đã bị nhiễm độc vì thuốc da cam. Bác sĩ Mỹ Arnold Schecter, chuyên gia nổi tiếng trong lĩnh vực nghiên cứu này, đã đích thân về Hà Nội để đưa những mẫu máu này sang Đức, nơi duy nhất có những trang thiết bị cho phép thực hiện những phân tích cần thiết. Năm 1995, cũng chính ông Schecter, trong một đoàn nhiều nhà nghiên cứu quốc tế tới Việt Nam tiến hành nghiên cứu cùng với đồng nghiệp Việt

Nam, đã thu được những mẫu máu để đem đi phân tích, nhưng khi đi ra đã bị hải quan ngăn, lấy lại cùng với nhiều tài liệu ghi chép khác. Hai năm sau, Hà Nội đã trả lại ông các tài liệu, song những mẫu máu thu được tất nhiên đã hỏng, không còn dùng được (Diễn Đàn đã đưa tin này). Bác sĩ Schecter đã được phép trở lại Việt Nam từ tháng ba năm nay để tiến hành cùng với các bác sĩ Việt Nam thu thập các mẫu được mang đi đầu tháng 7 này. Cũng từ đầu năm, một cuộc điều tra hệ thống đã được tiến hành trên cả nước về nạn nhân của chất da cam. Kết quả ban đầu cho thấy hơn 15 000 người ở Quảng Trị và hơn 6 000 người ở Đắc Lắc được coi là đã bị nhiễm độc do trực tiếp tiếp xúc với chất da cam hoặc qua lương thực bị nhiễm độc. (Reuters 6.7, AFP 17 và 25.8.1999)

Trung ương đảng cộng sản

Ông Đào Duy Quát, phó ban tư tưởng và văn hoá trung ương đảng, là người biết thừa. Hẳn thế cho nên những nhà báo dự cuộc họp báo ngày 2.8.1999 không ai thấy có gì đặc biệt nơi ông, khi ông thông báo là đảng đã mở một cuộc điều tra chống tham nhũng ở mức cao nhất trong hàng ngũ mình (tức là, kể cả bộ chính trị đấy). Cùng trong cuộc họp báo, ông đã nhắc lại đảng không công nhận đa nguyên đa đảng...

Đó là cuộc họp báo diễn ra một tuần trước hội nghị trung ương (9-16.8), với đề tài tập trung vào công tác cải tổ nhà nước và bộ máy đảng. Cũng chính ông Quát đã thông báo về kết quả cuộc họp kín (như thường lệ), theo đó đảng đã đề ra chỉ tiêu sẽ thanh lọc khoảng 15% cán bộ nhà nước và cán bộ đảng, song ông không cho biết chi tiết chỉ tiêu đó sẽ được thực hiện như thế nào, trong khoảng thời gian nào... Theo ông Quát, một phần trong số đó sẽ được đưa về hưu non, một số khác sẽ được hưởng một chương trình đào tạo nghề nghiệp để đi tìm việc nơi khác. Song song với việc giảm số cán bộ, công chức, những người ở lại sẽ được tăng lương 50 % ngay từ năm tới (lương căn bản từ 144 ngàn đồng/tháng hiện nay sẽ được đưa lên 201 ngàn đồng).

Trong 3 năm 1996-1998, đảng đã thi hành kỷ luật đối với 60 108 đảng viên, trong số đó có 11 163 người (tức 0,5 % số đảng viên) bị khai trừ và 1 108 bị đưa ra xử trước pháp luật. (AFP, Reuters 2-4 và 17-18.8.1999)

Ông Tạ Bá Tòng từ trần

Theo một nguồn tin nhận được từ Thành Phố Hồ Chí Minh, ông Tạ Bá Tòng, nguyên phó chủ nhiệm Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ (1988-1990), đã từ trần ngày 19.8 tại Thành Phố Hồ Chí Minh, thọ 80 tuổi. Ủy viên thành uỷ Sài Gòn phụ trách trí vận năm 1975, ông Tạ Bá Tòng đã cùng ông Nguyễn Hộ thành lập Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ và xuất bản tờ báo **Truyền thống Kháng chiến** để nói lên tiếng nói phản kháng của nhiều đảng viên trước tình hình đen tối của đất nước do các chính sách độc đoán, sai lầm của đảng gây ra. Tờ đã bị cấm sau khi ra đời được 3 số (số 3, tháng 2.1989, đã phải đưa in ở Cần Thơ, và phát hành chớp nhoáng trước khi nhận được lệnh cấm). Sau đó, tháng 3.1990 tới lượt Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ bị đóng cửa (thay thế bằng Hội cựu chiến binh, do đảng cử người lãnh đạo), bản thân ông Tạ Bá Tòng đã bị giam giữ trong vòng mấy tháng vì

“ liên can ” tới vụ một người Mỹ (Michael Morrow) bị vu là gián điệp.

TIN NGẮN

* Việt Nam xếp thứ 6 trên 10 nước dự đại hội thể thao ASEAN (SEA Games) tổ chức tại Brunei thượng tuần tháng 8 vừa qua, với tổng số 64 huy chương (17 vàng, 20 bạc và 27 đồng). Thái Lan, cường quốc số 1 về thể thao trong vùng (169 huy chương), cũng là nước đã thắng Việt Nam 2-0 trong trận chung kết bóng đá. Sau những trận thắng trước đó của đội tuyển bóng đá quốc gia tại các vòng tứ kết và bán kết, khắp các tỉnh Việt Nam đã bị tràn ngập bởi làn sóng người đổ ra đường phóng xe máy hò reo ăn mừng. 11 người đã bị thiệt mạng vì tai nạn trong những buổi đó.

* Sau một tuần đi thăm Cuba, tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã bay thẳng sang Stockholm thăm Thụy Điển hai ngày 15 và 16.7 vừa qua. Từ khi nhậm chức tổng bí thư tới nay, 18 tháng qua ông Lê Khả Phiêu chỉ mới đi thăm những nước bạn gần gũi của Việt Nam (Trung Quốc, Lào, Cambodia và lần này là Cuba). Thụy Điển là nước tây phương đầu tiên ông tới thăm.

* Những trận mưa gió mùa như thác đổ vào những ngày cuối tháng 7 đã làm cho hàng ngàn người bị thiệt mạng, hàng triệu người lâm vào cảnh không nhà cửa ở nhiều nước Á châu, trong đó có Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Philippin và Việt Nam. Riêng ở Việt Nam, 4 tỉnh bị nặng nhất là Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắc Lắc và Đông Nai. Số người thiệt mạng lên đến 40 người.

* Theo tin Reuters từ Hà Nội, tướng Trần Độ đã nộp đơn xin giấy phép ra báo ở bộ văn hoá và thông tin. Hiến pháp Việt Nam bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí cho công dân, song khi một người phát ngôn bộ ngoại giao trả lời câu hỏi của Reuters ông ta chỉ nói rằng Luật báo chí Việt Nam không cho phép ra báo tư nhân !

* Công ty viễn thông Anh Cable & Wireless vừa rút ra khỏi một liên doanh với tổng công ty Bưu điện và Viễn thông của Việt Nam nhằm thiết lập 250 000 đường dây điện thoại tại Hà Nội. Dự án đầu tư trị giá 207 triệu đôla được ký kết tháng 8 năm ngoái. Kinh tế xuống thấp kéo theo yêu cầu gắn điện thoại giảm sút là lý do chính của việc hai đối tác đã thỏa thuận cho liên doanh ngưng hoạt động.

* Nghị định số 85 của chính phủ Hà Nội, buộc các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động ở Việt Nam phải thuê nhân công thông qua các phòng lao động quốc doanh, vừa được điều chỉnh : các doanh nghiệp được tự do tuyển lựa nhân công nếu phòng lao động không đáp ứng được yêu cầu của họ trong vòng 30 ngày. Nghị định 85 đã bị các doanh nhân nước ngoài cực lực phản đối. Điều chỉnh trên đây liệu có đủ không ?

* Lần đầu tiên từ năm 1975, tín đồ đạo Hoà Hảo lại được phép tụ họp để cử hành thánh lễ, nhằm ngày thành lập đạo của họ, ngày 1.7 cách đây vừa đúng 60 năm. Một thành viên uỷ ban nhân dân huyện Phù Mỹ (An Giang), trả lời Reuters, nói rằng theo ông ước tính, trong hai ngày 30.6 -1.7 mỗi ngày có tới 3, 4 trăm ngàn người về dự lễ.

* Hơn một tháng sau, giữa tháng 8, khoảng 60 000 tín đồ đạo công giáo đã hành hương về La Vang (tỉnh Quảng Trị)

đánh dấu một năm lễ kỷ niệm 200 năm sự kiện “Đức Mẹ xuất hiện”. Năm ngoái, tôn trọng tín điều này của một bộ phận giáo dân, chính quyền đã cho phép tiến hành việc kỷ niệm huyền thoại này (xem Diễn Đàn số 77 và 80).

* Hai cảng Sài Gòn và Los Angeles đã ký một bị vong lục thiết lập quan hệ kết nghĩa đầu tiên giữa các cảng Việt Nam và Mỹ, nhằm thúc đẩy trao đổi kỹ thuật, kinh nghiệm và cải thiện các quan hệ mậu dịch giữa hai nước. Hàng năm, khoảng 10 tỷ đôla hàng hoá trao đổi giữa Mỹ và các nước Đông Nam Á đã qua cảng Los Angeles, trong đó mới chỉ có hơn 100 triệu đôla hàng đi từ và tới Việt Nam.

* Cuối tháng 6, một chiếc thuyền gỗ dài 17m, trên có 11 thanh niên Việt Nam từ 14 đến 18 tuổi, 7 gái 4 trai, đã cập bờ biển phía bắc Philipin sau hai tuần vượt biển. Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm nay, người ta lại thấy có người Việt Nam dùng thuyền bỏ nước ra đi.

* Một Liên hoan nghệ thuật Huế 2000 sẽ được tổ chức từ 9 tới 20 tháng 4 năm tới với sự tham gia của nhiều nghệ sĩ Pháp như Philippe Decouflé (múa, nhào lộn, xiếc, ảo thuật), Régine Chopinot và đoàn múa ba-lê Atlantique, nhà tạo phong cảnh Phéraitte...

* Bộ trưởng quốc phòng Phạm Văn Trà đã đến thăm Mạc Tư Khoa 3 ngày đầu tháng 7 với mục tiêu chính là đặt mua máy bay chiến đấu (Su-27, Mig 29) và một số vũ khí khác. Hàng quân sự chiếm một nửa doanh số mậu dịch giữa Nga và Việt Nam.

* Do giá than trên thị trường xuống thấp, gần 4 triệu tấn than khai thác từ đầu năm nay ở mỏ than Cẩm Phả còn chưa bán được, Công ty quốc doanh Than Việt Nam (Vinacoal) đã quyết định tạm (?) đóng cửa một số mỏ, trả lương công nhân một nửa chỉ để bảo tồn máy móc. Khoảng 80 000 công nhân mỏ than hiện bị thất nghiệp bán phần như vậy, và đầu tháng 7 phó thủ tướng Ngô Xuân Lộc (phụ trách công nghiệp) đã phải đến Quảng Ninh nghiên cứu với địa phương những giải pháp cứu trợ và tạo công ăn việc làm thay thế.

* Một nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí lấy từ mỏ Nam Côn Sơn, với công suất 700 megawatts, sẽ được xây dựng ở Phú Mỹ, cách Thành Phố Hồ Chí Minh 70 km về phía đông nam. Trị giá khoảng 300 triệu đôla, nhà máy sẽ do công ty Đức Siemens đảm nhiệm xây cất cho năm 2002. Đây không phải lần đầu tiên Siemens xây nhà máy điện ở Việt Nam.

* Theo báo cáo năm 1999 về phát triển con người của UNDP, Việt Nam xếp hạng 110 trên 174 nước theo những tiêu chuẩn của chỉ số phát triển con người (HDI) về tuổi thọ, trình độ giáo dục và mức thu nhập đầu người, và đứng hạng 91 theo chỉ số về bình đẳng nam-nữ trong sự phát triển con người. Trong khi, nếu chỉ căn cứ trên tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tính theo đầu người, thì Việt Nam đứng ở vị trí 133.

* Ông Lê Quang Đạo, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã từ trần vì bệnh ngày 24.7 tại Hà Nội. Sinh năm 1921 ở tỉnh Bắc Ninh, ông hoạt động cách mạng từ năm 17 tuổi, vào đảng năm 1940 và ở trong quân đội cho đến năm 1976 (hàm trung tướng) trước khi làm chủ tịch quốc hội năm 1987.

* Đầu tháng 6 vừa qua tại Tokyo, đạo diễn điện ảnh Đặng

Nhật Minh đã nhận giải thưởng Nikkei Asia Prize (giá trị 3 triệu yên, khoảng 350 triệu đồng) về văn hóa do nhật báo kinh tế Nihon Keizai Shimbun trao tặng. Đây là giải thưởng được trao hàng năm cho ba nhân vật của châu Á (được chọn năm nay trong 39 trường hợp thuộc 17 nước) có đóng góp trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ và văn hóa.

* Nhà âm nhạc học Trần Văn Khê đã được nhà nước Việt Nam trao tặng huân chương Lao động hạng nhất do những thành tích đóng góp của ông cho nền âm nhạc truyền thống Việt Nam và nền âm nhạc thế giới. Lễ trao huân chương đã được tổ chức tháng 6 vừa qua tại Paris.

BIỂU TRƯNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI



Biểu trưng chính thức (logo) của Hà Nội
Tác giả : Hoạ sĩ Phạm Ngọc Tuấn (Paris)

Chuẩn bị kỷ niệm 990 năm (năm 2000) và 1000 năm Thăng Long – Hà Nội (năm 2010), ngày 28-5-1997, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức một cuộc thi sáng tác mẫu biểu trưng Thủ đô Hà Nội. Ngày 21-7-97, một Hội đồng nghệ thuật đã được thành lập, với sự tham gia của nhiều nghệ sĩ, hoạ sĩ, sử gia. Cuộc thi đã trải qua ba đợt, từ 31-5-97 đến 19-8-98, thầu nhận được 428 mẫu biểu trưng của 237 tác giả. Ngày 2-4-99, sau khi nghe báo cáo tổng kết của ban tổ chức, UBND đã nhất trí chọn mẫu dự thi mang mã số 046 của hoạ sĩ Phạm Ngọc Tuấn, làm biểu trưng chính thức của Hà Nội, với hình tượng Khuê Văn Các cách điệu hoá, tượng trưng cho nền văn hiến của đất ngàn năm văn vật. Ngày 23-7-99, UBND đã tổ chức lễ công bố kết quả cuộc thi và trao giải thưởng cho các tác giả trúng giải : Giải Nhất, 20 000 000 đ (hoạ sĩ Phạm Ngọc Tuấn, Paris) ; không có Giải Nhì ; hai Giải Ba : Nguyễn Thuỷ Liên và Phạm Phú Oanh (một hoạ sĩ Việt kiều ở Đức, trong ngành nghệ thuật và truyền thông), mỗi giải 5 000 000 đ.

(theo Kinh Tế Đô Thị Chủ Nhật, số 117, ngày 25-7-99)

Không khí... (tiếp theo trang 1)

Thực ra, tâm điểm của bão đã dời đi nơi khác.

Chiến tranh chưa xảy ra ở lục địa châu Á, nhưng tiếng gươm đao loảng xoảng trên bờ biển đông nam Trung Quốc rõ ràng vang động xa hơn tới các trung tâm quyền lực thế giới, đứng đầu là Nhà Trắng và Lầu năm góc ở Hoa Thịnh Đốn, và dĩ nhiên những cơn sóng chấn động không khỏi lan tới mảnh đất hình chữ S nhỏ bé của người Việt Nam chúng ta.

Đứng từ một góc độ nào đó, người ta có thể nói, người gây ra sóng gió là tổng thống Đài Loan Lý Đăng Huy (Lee Teng-Hui). Trả lời một cuộc phỏng vấn của đài truyền thanh Đức Deutsche Welle ngày 9.7, ông bình thản nói rằng quan hệ giữa Đài Loan và Trung Quốc phải được đặt trên bình diện những quan hệ giữa hai nhà nước, dù là “*những quan hệ đặc biệt*”. Tuy lập trường của tổng thống Lý Đăng Huy không mới, chữ “*nhà nước*” ông dùng trong tuyên bố là mới, và hoàn toàn đi ngược lại thuyết “*một nước Trung Quốc* (bao gồm Đài Loan)”. Nhà cầm quyền Bắc Kinh đập bàn giận dữ, đe dọa “*chiến tranh có thể xảy ra*”. Theo tin của tờ **South China Morning Post**, xuất bản tại Hồng Kông, những đội quân tinh nhuệ của 7 quân khu đã được điều động tới tỉnh Phúc Kiến, đối mặt với Đài Loan (Le Monde 28.7.1999). Một phản ứng bình thường, như người ta thường gặp ở nhiều nơi khác, nhiều nước khác, khi có vấn đề lãnh thổ và biên giới bị đụng chạm? Nhưng Trung Quốc, cường quốc nguyên tử số một ở châu Á, với hơn một tỷ ba trăm triệu dân, một nhà nước cộng sản không phải chịu áp lực đáng kể nào của công dân trong các quyết sách đối ngoại của mình, thì lại không phải là bất cứ một quốc gia “*bình thường*” nào. Có quốc gia bình thường nào trên thế giới hiện nay, trong năm cuối thế kỷ này, có thể cho báo chí chính thức của mình cảnh cáo thiên hạ rằng họ có “*quá đầy đủ bom neutron để (tấn công) các hàng không mẫu hạm*” của kẻ thù (Huanqiu shibao, trích theo Le Monde 21.8.1999)? Lời cảnh cáo dĩ nhiên là để ngăn đe Mỹ đừng hỗ trợ quân sự cho Đài Loan nếu quân đội Trung Quốc quyết định “*đập tan âm mưu chia cắt đất nước*” của “*bè lũ*” Lý Đăng Huy hay ai khác. Chí ít là để nhắc với Nhà Trắng rằng hãy cố hết sức mình để thuyết phục tổng thống Đài Loan từ bỏ cái ý tưởng “*quan hệ giữa nhà nước với nhà nước*” ấy đi, nếu không...

Những người bi quan chắc không khỏi rùng mình nhớ lại chuyện cũ, hồi sinh tiền Mao Trạch Đông từng tuyên bố là nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra, bất quá Trung Quốc mất vài trăm triệu dân nhưng vẫn sẽ tồn tại, còn các nước khác thì... Nhưng thật ra, khi số báo này chuẩn bị lên khuôn, mùa hè đã gần qua, và không có dấu hiệu gì cho thấy là những tiếng gươm đao trên bờ biển Phúc Kiến đang thực sự chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh mà mọi người, dĩ nhiên trong đó có các nhà cầm quyền khôn ngoan lọc lõi ở điện Trung Nam Hải, đều biết là sẽ mang lại những hậu quả đen tối không lường được cho mọi dân tộc trong vùng và trên toàn thế giới. Cuộc gặp giữa hai ngoại trưởng Trung Quốc và Mỹ bên lề Diễn đàn an ninh châu Á cuối tháng 7 ở Singapore (xem thêm tin về cuộc họp này trong trang Tin Tức) tạm thời làm lắng xuống những nỗi lo âu chính đáng. Tâm bão lụi ra biển, chưa phải đã tan nhưng cũng cho phép người ta thu nhặt những đổ vỡ, rút một vài kinh nghiệm, ngẫm nghĩ đôi điều.

Nơi gặp giữa Đường Gia Toàn (Tang Jia-xuan) và Madeleine Albright gợi ra câu hỏi thứ nhất: Bắc Kinh đập bàn nhắc Hoa

Thịnh Đốn đừng can thiệp vào Đài Loan hay còn đòi hỏi Mỹ lánh ra xa hơn nữa, để cả vùng biển Thái Bình Dương giáp phía đông và nam Trung Quốc đầy? Ý đồ thì hiển nhiên là có, song lực đã đủ chưa lại là một vấn đề khác. Hai siêu cường tự đánh giá và đánh giá về nhau thế nào? (*)

Nhưng có lẽ, liên hệ trực tiếp hơn với chúng ta là câu hỏi: Lời nhắc gửi cho Mỹ hay còn và chủ yếu là gửi cho ai khác, các nước nhỏ phía nam đang tranh giành chủ quyền trên quần đảo Trường Sa?

Điều người ta có thể ghi nhận là đối tượng chính của những đe dọa đen tối mà Bắc Kinh đang hăm he giơ lên đó, hình như vẫn rất bình thản chuẩn bị tự bảo vệ mình, bằng các biện pháp phòng vệ quân sự, dĩ nhiên, đi đôi với ngoại giao, cũng dĩ nhiên nữa. Bình thản ngoài mặt thôi, có nhiều phần chắc là như thế, song vẫn toát ra một sự tự tin đáng phục trước hiểm họa. Hỗ trợ cho sự tự tin ấy là cả một quá trình nỗ lực tự khẳng định và khẳng định với thế giới vị trí cần được bảo vệ của mình: Đài Loan đã vươn lên thành một đất nước dân chủ giàu mạnh mà dư luận thế giới ngày càng khâm phục, tôn trọng, khiến chính quyền Mỹ và các cường quốc châu Âu chẳng dễ dàng bỏ rơi.

Người ta cũng ghi nhận ngược lại là, đối tượng hàng nhì của những đe dọa ấy, Hà Nội đã vội vã cho biết nhận được thông điệp và tỏ ngay thiện chí của mình bằng cách... bãi bỏ lời mời bộ trưởng quốc phòng Mỹ William Cohen sang thăm Việt Nam. Chuyến đi được dự trù vào tháng giêng năm nay đã một lần bị hoãn cũng do yêu cầu của Việt Nam (quá cận ngày tổng bí thư Lê Khả Phiêu sang thăm Bắc Kinh - tháng 2.1999, xem Diễn Đàn số 84), lần này lẽ ra được thực hiện vào cuối tháng 9. Lý do đưa ra để kiêu lỗ là chính quyền Việt Nam sẽ bận nhiều vì chiến dịch phê bình và tự phê bình trong đảng, nhưng chỉ một ngày sau quyết định hoãn chuyến đi của Cohen, Hà Nội đã thông báo chấp thuận lịch tiếp ngoại trưởng Mỹ Madeleine Albright ngày 6 tháng 9 (xem FEER, số đề ngày 26.8.1999, bài của Nayan Chanda)!

Trong bài viết tôi đã dẫn của g.s. Cao Huy Thuần, tác giả đặt câu hỏi: “*Chúng ta đã làm gì để cho Trung Quốc cứ giữ cái nhìn lịch sử đó?*” (cái nhìn Việt Nam như một nước mà số phận là phải thân phục Trung Quốc). Anh đặt thêm câu tiếp, như một cách trả lời: “*Có phải chúng ta đã tiếp tục gây lầm tưởng mình vẫn tự đồng hoá với Trung Quốc?*”. Một câu trả lời có ý nghĩa sâu sắc về phương diện văn hoá, lịch sử. Song, có lẽ là ngoài ý của tác giả, khi bài anh viết cho một cuộc hội thảo cách đây tròn một năm đem áp dụng vào thời sự của mùa hè năm nay lại vẫn quá đúng!

Một bầu không khí nhẹ nhàng, dễ thở hơn? Vâng, mùa hè đầu sao cũng đã trôi qua. Bình yên. Dĩ nhiên là tương đối thôi. Chúng ta, ở vị trí nhỏ nhoi của mình, có thể làm gì để tiếp tục hưởng cuộc an bình ấy? Chắc chẳng bao nhiêu, nhưng phải chăng, một bầu không khí dễ thở là một ước vọng, một vấn đề quá lớn để có thể phó mặc cho những người cầm quyền chuyên nghiệp?

Hoà Văn

Chú thích. (*) Phân tích cho được tương đối chính xác (chưa dám nói sâu sắc) về những tính toán chiến lược của Trung Quốc là một công việc vượt xa tầm tay của người viết bài. Xin mời bạn tìm đọc bài viết **Trung Quốc: một dấu hỏi** của giáo sư Cao Huy Thuần đăng trên tạp chí **Thời Đại** số 3.

Nguyễn Thanh Giang

12 NGÀY TUYỆT THỰC TRONG TRẠI GIAM B14

LTS. Ngày 12.8 vừa qua, nhà địa vật lí Nguyễn Thanh Giang đã công bố bài ký sự mà chúng tôi trích đăng dưới đây. Bị bắt giam ngày 4.3.99, trả tự do ngày 10.5.99, ông vẫn bị quản chế, và nghiêm trọng không kém, tiếp tục bị bôi nhọ bằng cả một chiến dịch vu khống truyền miệng và thành văn. Ông cho rằng : “ Sự việc đáng tiếc này không chỉ làm thương tổn thanh danh tôi, làm hại gia đình tôi mà còn gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng ở trong nước và trên thế giới, tạo ra những khó khăn thiệt thòi không đáng có cho nhân dân ta, đất nước ta.”.

Trong những bức thư gửi các ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Nông Đức Mạnh, Phan Văn Khải, vợ tôi có kể lại : “ Ông Giang trước khi rời khỏi nhà đã nói rằng : ‘Các ông bắt tôi trước khi có những chứng cứ này. Các ông hãy nhớ lấy điều đó !’. Tôi không được biết là ông Giang gửi thư gì ở bưu điện, nhưng qua lời nói của ông ấy tôi thấy việc bắt bớ này thật là khó hiểu ”.

Tôi thì tôi không nhớ tường tận đã nói những gì, chỉ biết lúc ấy tôi đứng rất thẳng. Vây quanh tôi, ở phía bên kia, hơn hai chục công an nhiều cấp bậc ; bên này : vợ, con, cháu nội, cháu ngoại và vài người hàng xóm, họ hàng tình cờ có mặt, đứng ngòai chập kín gian phòng khách tương đối rộng của nhà tôi. Tất cả đều sững sốt. Mới lúc trưa người nhà còn thấy tôi comple càvạt đường hoàng, trên đường đến một Trung Tâm Khoa Học Công Nghệ mà tôi là cố vấn. Dọc đường đi, tôi rẽ vào bưu điện 18 Nguyễn Du. Tôi vừa bỏ xong mấy bức thư thì một tốp đàn ông lực lưỡng ập tới. Họ không đọc lệnh, không xuất trình thẻ công an. Một người nói rất gọn : “ *Tôi, công an Hà nội !* ”, đồng thời giật ngay chìa khoá xe máy, đẩy tôi ngòai sau lưng người đang ngòai trên một chiếc xe máy khác. Tôi không kịp phản ứng gì. Định thân lại mới chợt nghĩ : “ *Không khéo mình bị lưu manh cướp xe rồi mang đi tống tiền* ”. Chưa kịp kêu toáng lên thì họ đã đưa tôi vào đồn công an Chợ Hôm gần đấy. Họ vây bủa tôi ngay tức khắc bởi một không khí uy hiếp phủ đầu. Người vào ra rầm rập. Hai chiếc máy quay video cứ thế chĩa vào mặt tôi hết giác độ này lại giác độ kia. Tôi ngòai thản nhiên chờ đợi, cố giữ thái độ trầm tĩnh vì nghĩ rằng ngộ nhỡ sau này họ xây dựng một bộ phim tài liệu lịch sử thì sao. Thật vậy, cái màn diễn vừa qua quả có kiếm hiệp thật. (...)

Hai chiếc computơ, mấy thùng sách báo, tài liệu cùng chiếc máy photocopy đã bị khiêng đi. Tôi xách chiếc vali đồ (mà con gái tôi vừa đem trả sau chuyến dự một Hội thảo Khoa học Quốc tế ở Hà Lan về, trong đó vợ tôi đã bình tĩnh nhanh nhẹn xếp đầy đủ mọi thứ cần thiết như cho một chuyến công tác xa) bước ra cửa. Sau lưng tôi, không còn những “ người nách thước, kẻ tay dao ”, cái không khí “ ào ào như sóng ” cũng đã lắng xuống nhưng tôi biết mọi người còn ngơ ngác không

biết đến bao giờ trước cảnh tôi tả những ngăn bàn, những tủ sách suốt mấy tầng nhà bị lục soát thật là thô bạo (...).

Tôi bước vào phòng biệt giam lúc đã khoảng hai giờ sáng. Hai giờ sáng ngày 5 tháng 3 năm 1999. Khi mấy người quản giáo khoá trái cửa lại bằng chiếc khoá mà tiếng va đập của nó nghe rất nặng nề, tôi có cảm giác thân phận mình chỉ còn như một sinh vật được nhốt trong một chiếc cũi hiện đại và... có phần sang trọng. Râm rĩ đầu đây tiếng hổ gầm của Thế Lữ “ *Gậm một mối cảm hờn trong cũi sắt* ”.

Tôi tuổi Bính Tý. “ *Bính biến vì sư, Bính biến vì tù* ”. Sư thì tôi đã “ vi ” từ hồi Kháng chiến chống Pháp, khi chưa vào tuổi vị thành niên. Có lẽ tôi có một tội hành chính đáng kể duy nhất trong đời là lúc ấy đã man khai lý lịch qua việc ghi tăng một tuổi để được vào biên chế nhà nước chính thức từ năm 1953 (...).

Thế nhưng còn cái sự “ vi tù ” thì làm sao có thể tưởng tượng là định mệnh có thể “ biến ” giỏi như thế được ? Cả cuộc đời tôi, tôi sống rất chân thành, trong sáng, thực sự với tư chất “ phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di ”. Từ buổi “ thập hữu ngũ nhi chí ư học ”, với sức trai căng đầy nhựa sống, cho đến khi đã quá cái tuổi “ nhi nhĩ thuận ”, chưa hề bị bất cứ hình thức kỷ luật nào chứ đừng nói gì đến những chuyện liên quan đến chốn pháp đình. Tôi cứ lần lần thản thong kê, phân tích, lại suy đoán, lý giải... và bất thân liên hệ đến Bùi Công Trùng, Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh... Hình như các vị này không cùng can Bính với tôi. Vậy thì đây là cái nghiệt ngã của số phận hay cái tàn bạo của chế độ chính trị ?

Tình cờ run rủi làm sao, tôi bị giam vào đúng cái phòng trước đây đã giam Hoàng Minh Chính. Những đêm cô quạnh trong cái cũi sang trọng này tôi thường vất tay lên trán mệnh mang buồn nhớ lại những ngày xưa thân ái. Những tháng rờng cơm độn khoai chấm muối gạo (gạo rang tán nhỏ với muối rang) ăn với sung luộc. Những đêm rờng hun hút, trong chiếc lán nhỏ chỉ bằng khoảng bốn cái chiếu, dựng trên những chiếc cột cao đề phòng thú rừng đột kích, hơn chục người phải nằm sát vào nhau, tôi vì được tín nhiệm nên bị phân công nằm ở chỗ phân cách giữa nam và nữ. Những lần tôi đến thăm một đội khảo sát thực địa, đối quá nhưng quý nhau lắm nên anh em tích cực rủ nhau đốt đuốc lán ra tận luống rau muống trông bên bờ suối hái về luộc lên chấm nước muối mì chính vắt chanh ăn vĩa, xì xụp đái tôi... Những người ấy đấy, đã trần lưng trần xác suốt tháng rờng, suốt năm rờng cùng tôi góp phần vẽ nên những tấm bản đồ từ trường trên lãnh thổ mình để định hướng cho công tác tìm kiếm quặng mỏ(...).

Ngòai trong phòng cung, đối diện họ, mặc dù hết sức phần uất trước cuộc khảo tra đáng nhẽ dứt khoát không được phép tiến hành, ngòai trừ hai lần bất thân nổi nóng đập bàn quát tháo vang cả mấy tầng nhà, tôi luôn nhủ mình cố giữ một thái độ đúng mực. Tôi thường trả lời tức khắc các câu hỏi một cách thoải mái, không cần tính toán đắn đo nhưng tuyên bố thẳng thừng rằng : “ *Tất cả những gì tôi nói thì chắc chắn đúng sự thật, tuy nhiên, không phải cái gì tôi cũng nói ra, đặc biệt là những điều liên quan đến người khác. Đây là nguyên tắc !* ”. “ Nguyên tắc gì ? ” họ hỏi. Tôi trả lời : “ Nguyên tắc của kẻ sĩ ”(...).

Sau sáu ngày tuyệt thực đầu tiên, tôi sụt 5 kilogam. Công an có vẻ rất bối rối. Họ khuyên tôi nên cộng tác tích cực thì công việc mới nhanh được. Thế là tôi đành ăn uống một cách nghiêm túc để có thể cùng họ ngòai trước bàn computơ đến hơn một giờ sáng mà giải trình. Tôi hy vọng sẽ được thả trước ngày

thứ chín để khỏi phải làm thủ tục chuyển từ tạm giữ sang tạm giam. Nhưng, đến hết ngày thứ chín họ lại trao cho tôi lệnh tạm giam 4 tháng. Tôi vô cùng phẫn uất nhưng nghĩ rằng họ đã không có ý lừa để tôi chấm dứt tuyệt thực. Tôi cho là, có những người biết lý lẽ, biết luật pháp đã muốn thả tôi ngay, thậm chí không muốn bắt tôi. Tiếc rằng, có những kẻ quyền thế khác, vốn dĩ đã không ưa tôi, nay lại giận cái ông Nguyễn Trung Trực nào đó, tác giả bài “ Góp ý xây dựng Đảng ”, đến mất cả trí khôn, mất cả nhân tính nên đã muốn bằm vằm đâm chém cho hả dạ ; muốn đàn áp, trừng trị, đe nẹt không chỉ tôi mà hàng loạt người khác nữa ! Ôi, cái cơ chế độc quyền, toàn trị tệ hại đến mức nó xui người ta tự thấy mình có siêu quyền sẵn sàng mặc sức tước bỏ nhân quyền của bất cứ ai to ra không thân phục. Đối với họ, không phải là đất nước, không phải là dân tộc, mà chỉ có chính quyền với cái ghế của họ là quan trọng hơn cả ! (...).

Tôi viết bốn bức thư gửi công an cầm tay về gia đình nhưng ở nhà chỉ được nhận có hai mặc dù trong đó không hề viết tý gì liên quan đến nội dung vụ án. Hoá ra là chỉ vì mấy câu tâm tình của tôi đại loại như : “ Ba tin rằng cái hạt cứng bị vùi xuống đất đen sẽ nảy mầm và đơm hoa tươi thắm ”. Thế có khổ cho tôi không !

Tôi xin viết thư cho các đồng chí lãnh đạo, mấy ông công an tỏ ý không bằng lòng. Tôi đành mách khoé xin được ngồi một mình trong phòng cung cho tĩnh tâm để viết và nói lập lờ như sẽ viết bản nhận tội. Họ đếm cẩn thận từng tờ giấy phát cho tôi. Cuối buổi khi công an mở khoá cửa, tôi nộp cho họ thư gửi bốn vị lãnh đạo tối cao. Song, chờ mãi không thấy động tĩnh gì, thần kinh căng thẳng, uất ức quá chừng, tôi quyết định tuyệt thực lần thứ hai, kể từ 21 tháng 4. Từ lúc bị bắt giam, nói chung, tôi không muốn vợ con đến thăm, đặc biệt là các cháu nhỏ nhưng trước ngày bắt đầu đợt tuyệt thực quyết liệt này, tôi nhiều lần năn nèo thống thiết mà họ không hề nao núng, nhất quyết không cho gặp ai cả. Tôi vật vã trần trụi, xót xa (...).

Hình như linh tính là có thật. Linh tính càng hiện hữu mạnh mẽ khi có “ đồng khí tương cầu ”. Vào khoảng những ngày này, mặc dù bên ngoài trại giam không hề được loan truyền bất kỳ tin tức nào về tôi, ông Hoàng Hữu Nhân, cựu Bí Thư Thành Ủy Hải Phòng, nguyên Trưởng Ban Công Nghiệp Trung Ương Đảng đã khẩn trương cảnh báo thiếu tướng Phạm Chuyên, giám đốc Sở Công An Hanoi về khả năng tuyệt thực của tôi. Rồi thì, đúng ngày 21 tháng 4, 1999 là ngày tôi bắt đầu tuyệt thực lần thứ hai, ông cảm thấy nôn nao không chịu nổi, đã quyết định gửi thư cho Bộ Chính Trị. Ông viết : “ Tôi khẳng định Thanh Giang là người tốt, thẳng thắn, rất nhiệt tình, sôi nổi, muốn đóng góp ý kiến với Đảng và Nhà nước... Ra toà, theo điều luật 205a với nội dung khá chung chung, trừu tượng thì quan toà cũng có thể phân tích là T.G. lưu giữ và tán phát tài liệu đó (tức là bản “ Góp ý xây dựng Đảng ” của Nguyễn Trung Trực) là phạm pháp để lên án ; nhưng bị cáo và luật sư cũng có cơ sở để phân tích là không phạm pháp... Dư luận trong nước, ngoài nước đang theo dõi sẽ không đồng tình việc xử án đó. Đảng và Nhà nước ta sẽ mang tiếng là tiếp tục thi hành chính sách đàn áp trí thức có ý kiến khác... ”.

Đúng vậy, sau một tháng, ban ngày trả lời thẩm vấn, ban đêm tranh thủ đọc kỹ bộ Luật Hình Sự, tôi đã khẳng định với công an rằng tôi dứt khoát không phạm bất cứ điều luật hình sự nào của nước ta. Tôi yêu cầu hoặc phải trả tự do ngay cho

tôi, hoặc phải sớm đưa tôi ra toà xử công khai. Tôi cảnh báo đanh thép rằng : “ Nếu dám tổ chức phiên toà công khai như thế thì chắc chắn tôi sẽ đi vào lịch sử. Hoàng Văn Thụ, Lý Tự Trọng... đã đi vào lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc thì tôi sẽ đi vào lịch sử đấu tranh vì tự do dân chủ cho nhân dân tôi ”. Cái giọng tự tôn huyênh hoang đó thực tình là đáng xấu hổ, tuy nhiên, trong hoàn cảnh bất đắc dĩ này tôi đành sử dụng như một vũ khí răn đe.

Đưa tôi ra toà vì những bài viết của tôi ư ?

Tôi đã viết hàng chục năm nay. Bài nào tôi cũng ghi tên và địa chỉ rõ ràng. Bài nào ngoài việc gửi cho các báo và tạp chí của Đảng, tôi cũng gửi cho nhiều đồng chí Ủy viên Bộ Chính Trị, Ủy Viên Trung Ương Đảng, kể cả Tổng Bí Thư. Nhiều bài đã đăng trang trọng trên trang nhất báo Nhân Dân, nhiều bài hiện nay tạm thời chưa tiện đăng hoặc chưa dám đăng. Có bài, báo khác ngại không đăng nhưng khi Cố Vấn Phạm Văn Đồng tình cờ phát hiện đưa giới thiệu với báo Nhân Dân thì báo này rất trình trọng đăng nguyên văn, mặc dù bài báo có độ dài quá cỡ so với các bài thông thường trên báo (...).

Vả lại, nếu tôi phải ra toà vì những bài viết đó thì tôi sẽ yêu cầu nhiều quan chức cao cấp đã từng được tôi trân trọng đệ trình những bài viết đó cùng đứng chung vành móng ngựa với tôi để chịu tội ghi ở điều 19 Bộ Luật Hình Sự : Tội không tố giác tội phạm (...).

Cách đây năm sáu năm tôi từng tha thiết khuyến nghị sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá hãy ưu tiên trước hết cho nông thôn, hãy khoan bớt sự vội vàng tập trung đầu tư hình thành các tam giác đô thị đồ sộ để từng bước nhanh chóng xây dựng và củng cố cơ sở hạ tầng cho nông thôn, tôi đã đề xuất thành lập Bộ Phát Triển Nông Thôn. Năm 1992 khi “ Thảo luận về dự thảo sửa đổi hiến pháp Việt Nam 1980 ” tôi từng bản khoăn thổ lộ : “ Một chương như Chương 3, gồm tới bốn vấn đề lớn : văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ mà chỉ gồm 13 điều. Tại sao du lịch chỉ là một trong các hình thức văn hoá-thể thao lại cần phải dành riêng cả một điều cho nó ? ”. Quả nhiên đến nay, trường học, bệnh viện, cơ sở nghiên cứu khoa học... thì xơ xác tiêu điều, trong khi ngôn ngữ nhiều khách sạn hầu như bỏ không. Người ta hý hửng tháo khoán cho những kẻ thân tín của mình nhao nhao biến thành tư bản đồ để nhờn tiền chúng đang “ sập tiệm ” và rất có thể rồi ra chúng sẽ bị nhân dân treo cổ. Tôi không hề cực đoan, không đòi tư nhân hoá ô ạt và triệt để nhưng tôi không thể bỏ qua sự hoang tưởng ngớ ngẩn khi người ta đưa vào dự thảo báo cáo chính trị Đại Hội VIII cái chỉ tiêu năm 2001 kinh tế quốc doanh phải chiếm tỷ trọng 60 % GDP. Tôi không thể đồng tình với cái khẩu lệnh thôi thúc tư bản hoá máu mê hơn cả ở những nước tư bản : Đảng viên cũng phải biết làm giàu ! Tôi không thể không bày tỏ sự ngạc nhiên trước cái lạnh lùng như là tàn nhẫn khi nghị quyết của hội nghị lần thứ 7 ban Chấp Hành Trung Ương khoá VII nhận định : Giá nhân công tương đối rẻ là lợi thế quan trọng để phát triển đất nước v.v...

Thế đấy ! Thế mà người ta dám cả gan lu loa lên rằng tôi phản động, tôi chống chủ nghĩa xã hội. Ý người ta là chỉ được nói thâm cho riêng họ nghe thôi. Nói đằng hoàng, nói công khai là chống ! Họ thường đem “ con ngoáo ộp kẻ địch lợi dụng ” ra để đe nẹt.

Đưa tôi ra toà vì bản “ Góp ý xây dựng Đảng ” ư ?

Liên quan việc này thì may lắm chỉ quy được tôi vào tội thuộc điều 117 : “ Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ

là bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi của người khác”. Thế nhưng, trước hết, tôi không phải là Nguyễn Trung Trực cho nên tôi không chịu trách nhiệm gì về chuyện bịa đặt hay không bịa đặt. Thứ hai, muốn xác định rõ đây có phải là những điều bịa đặt hay không thì cần tổ chức xác minh. Thú thật, đọc bài viết đó, trước những tư liệu cung đình rất phong phú, tôi nghĩ ngay rằng tác giả ít ra cũng phải là một vị tướng lĩnh nào đó đã từng tham gia ban chấp hành trung ương Đảng cho nên nói chung là tôi tin. Dẫu sao, trừ những cá biệt tôi tặc, tôi không thích phê bình theo lối đả kích hàng loạt cá nhân. Đối với một số nhân vật mà tôi đã có dịp quen biết hoặc hiểu được qua nhiều luồng thông tin thì tôi càng cho rằng thái độ gay gắt của người viết là không thoả đáng. Và lại, ngay một lúc đòi khai trừ hàng chục uỷ viên Bộ Chính Trị và uỷ viên Trung Ương Đảng thì giải quyết được cái gì ? hay chỉ nói cho sướng miệng ! Ở ta hiện nay nói chung vai trò cá nhân không có mấy giá trị quyết định. Vấn đề là phải bàn thảo được, tác động được vào việc sửa đổi, uốn nắn những gì thuộc chủ trương, đường lối, chính sách. Vấn đề cơ chế, vẫn nhận thức tư tưởng như thế này thì bất cứ ai ngồi vào những vị trí đó cũng phải hành động, phải ăn nói không khác gì những người đang bị phê phán. Song le, tuy có những suy nghĩ bất đồng như vậy tôi vẫn tích cực tán phát bài viết đó vì tôi thấy ở đây có nêu lên được một số vấn đề quan trọng rất cần được lưu tâm giải quyết. Đúng như Nguyễn Trung Trực phản ánh trong “ Góp ý xây dựng Đảng ”, đã từ lâu trong đảng viên, trong quần chúng tồn tại âm ỉ một số dư luận liên quan đến sự đối xử tồi tệ với vị đại quốc công thân Võ Nguyên Giáp, với cái chết bí hiểm của các vị tướng tài năng Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, với việc cựu tổng bí thư Đỗ Mười nhận “ quà biếu ? ! ” hơn một triệu Đôla của tư bản Hàn Quốc, với trách nhiệm của những quyết định dẫn đến tình trạng đất nước bị cô lập đẳng đẳng, bỏ phí thời cơ 1975, kìm hãm đất nước trong trì trệ, đói nghèo, tiếp tục tụt hậu so với ngay cả các nước trong vùng Đông Nam Á v.v... Những nghi vấn ẩn ức này như nung ủ những chiếc nhọt bọc nhứt nhối trong xã hội, tàn phá lòng tin con người, tạo nguy cơ gây chia rẽ, dẫn đến sụp đổ. Tôi còn tâm đắc với ý kiến tác giả “ Góp ý xây dựng Đảng ” đề xuất giải tán Ban Cố Vấn. Còn gì vô lý cho bằng trong khi cả bốn đồng chí lãnh đạo mới đều khoẻ mạnh hơn, sáng suốt hơn, học vấn hơn, có khả năng cập nhật những kiến thức đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá hơn lại nhất nhất phải bị kèm cặp bởi các đồng chí đã quá già yếu cũ kỹ. Nói là trẻ nhưng các đồng chí lãnh đạo hiện nay cũng đã quá cái tuổi “ ngũ thập tri thiên mệnh ” từ lâu, nay đều đang ở cái tầm “ lục thập nhi nhĩ thuận ” rồi. Cả ba cuộc kháng chiến các đồng chí ấy đều từng ném trái chử đầu đến nỗi không biết gì. Nếu cần bảo trợ bằng uy tín thì phải cái cỡ khai quốc công thân như Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng kia chứ ! Nặng nề đến như Trung Quốc mà từ năm 1992, Đại Hội Đảng Cộng Sản Lần Thứ XIV cũng đã quyết định không duy trì Uỷ Ban Cố Vấn nữa. Tôi không chỉ băn khoăn về gánh nặng chi tiêu tài chính của quốc gia như Nguyễn Trung Trực đã thổ lộ mà lo ngại chính là về tình trạng “ lăm cha con khó lấy chồng ” có thể đã hoặc sẽ xảy ra làm nguy hại cho đất nước.

Vâng, tôi đã tán phát bài “ Góp ý xây dựng Đảng ” và nhiều bài khác. Điều đó có sao đâu. Điều 69 Hiến Pháp Nước Cộng hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã bảo đảm rằng : “ Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông tin... ”. Nhà nước ta lại đã ký kết Công Ước Về

Các Quyền Dân Sự Và Chính Trị, cam kết tôn trọng điều 19 Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế : “ *Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu ; quyền này cho phép bất cứ ai đều không phải lo ngại về những ý kiến của mình. Nó bao gồm cả quyền tìm kiếm, thu nhận và truyền bá các thông tin và ý tưởng, bất chấp biên giới, bằng bất cứ phương tiện nào* ”. Tán phát những bài viết của tôi, của các vị lão thành cách mạng, các cựu chiến binh, các công dân nhằm biểu đạt tư tưởng, chính kiến, nhằm phê bình hay đóng góp ý kiến với Đảng, với Chính Phủ là việc làm không thể xem là phạm pháp, không ai được ngăn trở, đe dọa.

Quy kết tôi vào “ *tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức xã hội, hoặc của công dân* ” thuộc điều 205a không xong (Hay họ còn tiếc rẻ là quá nhẹ, vì tội này nặng nhất chỉ 3 năm tù), họ lại rắp tâm quy tôi vào “ *tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa* ”. Hãy đọc rõ lại điều 82 này ở Bộ Luật Hình Sự :

“ 1- Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống chính quyền nhân dân thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm :

- a) Tuyên truyền xuyên tạc chế độ xã hội chủ nghĩa ;
- b) Tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân ;
- c) Làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hoá phẩm có nội dung chống chế độ xã hội chủ nghĩa.

2 - Phạm tội trong các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm.”

Nếu người ta không muối mặt dẫm lên đạo lý ; nếu toà ra toà, biết bảo vệ công lý và tôn trọng sự công minh thì ai dám kết tội tôi cho được. Bởi vì :

Trước hết, làm sao xác định được thế nào là chủ nghĩa xã hội ? Người không chỉ thẳng tay truy quét tư sản mà còn hăng hái quyết tâm tiêu diệt công thương nghiệp tư bản tư doanh đúng hay người thống thiết kêu gọi tư bản ngoại quốc vào liên doanh liên kết để bóc lột lao động Việt Nam đúng ? Người kịch liệt phê phán bí thư tỉnh uỷ Vĩnh Phú Kim Ngọc có giáo lý xã hội chủ nghĩa hay người chủ trương Nghị Quyết Trung Ương 10 có giáo lý xã hội chủ nghĩa ? Đã không xác định được thế nào là chủ nghĩa xã hội thì làm sao quy kết được hành động nào, ý tưởng nào là chống chế độ xã hội chủ nghĩa ?

Suốt cuộc đời, đến tận ngày nay, tôi đã đổ mồ hôi, sôi nước mắt cùng nhân dân tôi, đất nước tôi nên chắc chắn lương tri sẽ phải nhỏ nếu ai đó đang tâm gán ghép tôi là chống chính quyền nhân dân. Dù xảo trá đến mấy cũng không thể chứng minh được những tài liệu tôi đã làm ra, những gì tôi đã viết ra là nhằm chống chủ nghĩa xã hội. Nếu chủ nghĩa xã hội được xem như một ước lệ tốt đẹp cần hướng tới thì tôi chính là người chống lại những cận bã, những rom rác đang làm bản lý tưởng đó, tôi chống lại bọn lưu manh chính trị đang lợi dụng mỹ từ xã hội chủ nghĩa để lừa bịp nhân dân, phá hoại tổ quốc. Hãy đừng để nhà chí sĩ Phan Bội Châu phải chết đau lòng một lần nữa trước cảnh nghịch đạo mà cụ từng phải chứng kiến :

*“ Ma cường quyền đắc thế sinh hung uy ;
Thần công lý bó tay nghe tử tội ”*

Uất ức bao nhiêu trước cái tệ giận cá chém thớt. Giận ông Nguyễn Trung Trực người ta “ chém ” tôi. Càng đau đớn bao nhiêu khi giận tôi, người ta “ chém ” vợ, “ chém ” con tôi. Bất tôi đi, họ cắt luôn điện thoại. Cái điện thoại của cả nhà sử dụng

chứ có phải của riêng tôi đâu. Càng phi lý khi điện thoại không đứng tên tôi mà là tên vợ tôi. Vợ tôi được cơ quan mắc riêng từ hồi bà ấy trong cương vị Chánh Văn Phòng, Ủy Viên Ban Bí Thư Trung Ương Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam. Bấy giờ điện thoại riêng còn hết sức hiếm, đến nỗi cả mấy dãy nhà trong khu tập thể cũng được nhờ vả. Khi nổi khùng lên mà lại có quyền có thế, người ta không còn biết thương ai, không còn biết nể ai cả ! Hai chiếc computer, một chiếc vợ tôi vừa xách đi công tác từ Hà Giang về, một chiếc là công cụ chung của cả con gái tôi, con dâu tôi, đặc biệt là con gái tôi rất cần cho công việc thường xuyên cũng bị đem đi. Con gái tôi phải chấm dứt hợp đồng, rời khỏi Viện Khoa Học Dầu Khí. Người ta có thể biện giải trá cách này cách khác, nhưng làm sao có thể trả lời câu hỏi : Các nước tiên tiến có cần viện trợ đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật cho Việt Nam nữa không khi mà một thanh niên hiền lành, chân thực, trẻ (sinh 1967), khoẻ (nặng 80kg, cầu thủ bóng tròn nghiệp dư), thạc sỹ Địa Vật Lý đầu tiên và duy nhất được đào tạo từ Mỹ về mà không sử dụng ? Con gái tôi, thạc sỹ Dân số học từ Ấn Độ về liền được mời lên làm thư ký riêng cho bà thứ trưởng Bộ Lao Động Thương Binh Và Xã Hội, công an đến nhắc khéo, người ta đành đưa con gái tôi đi “ tăng cường cán bộ có năng lực cho Trung Tâm Nghiên Cứu Lao Động Nữ của Bộ ”. Chỉ sáu tháng tập sự, con gái tôi được quyết định vào biên chế nhà nước. Đây là một ngoại lệ hiếm hoi so với thông thường ít nhất cũng là hai năm trong tình hình hiện nay. Nhưng tôi biết, có ân huệ đó chẳng qua là vì yêu cầu công việc, người ta muốn giữ chân con gái tôi ở đây. Vậy mà, khi tôi bị bắt, công an gọi con gái tôi lên “ hỏi han ”. Họ mập mờ như như vào mặt con gái tôi một bức thư từ nước ngoài gửi cho tôi để tung hỏa mù, buộc con gái tôi phải hiểu rằng nó đang là con của một tên gián điệp hay phản quốc gì đó. Bộ trưởng đã ký quyết định cử con gái tôi đi trình bày báo cáo khoa học ở một Hội Thảo Quốc Tế tại Đài Loan nhưng bỗng nhiên chuyến đi bị huỷ bỏ. Đang sống với một tập thể đầy yêu thương, triu mến, vậy mà con gái tôi đành lẳng lẳng nộp đơn thi tuyển vào Tổ Chức Bảo Trợ Nhi Đồng Quốc Tế của Vương Quốc Anh để rồi phải vượt qua 80 người dự tuyển mới được nhận việc. Ở trên đời, có thật những “ chuyện ngựa Tái ông ”. Bình thường, Bộ LĐTBXH không thể nào dễ dàng cho con gái tôi đi, nhưng khi tôi bị bắt, bà Bộ trưởng LĐTBXH mặc dù rất mến mộ, thân thiết con gái tôi nhưng đành thả cháu đi cho đỡ phiền phức. Sang cơ quan mới, cháu không những được làm việc trong môi trường tốt hơn mà còn được nhận khoản lương cao gấp mười lần ở Bộ LĐTBXH. Một đồng nghiệp từng chứng kiến nhiều cuộc trầm luân của tôi rút ra một nhận định tổng hợp : “ *Anh tài thật, cứ mỗi lần người ta đình anh xuống một nấc thì anh lại bật cao lên hai ba nấc* ”. Tôi nghĩ không phải do tài giỏi mà hình như có Trời Phật phù hộ độ trì thế nào ấy, không chỉ có hiện tượng tôi vượt qua được trắc trở, nguy khốn mà những kẻ trực tiếp gây sóng gió cho tôi nếu không bị trừng phạt nặng nề thì cuộc đời từ bấy cũng chẳng ra sao cả. Cho nên tôi thường khuyên con cái hãy ăn ở cho có nhân, bởi vì “ người mà có đức, muôn phần vinh hoa ”.

Cái chính sách “ tru di tam tộc ” vừa mông muội, vừa tinh vi vô cùng tàn nhẫn này đang phát huy tác dụng rất khốc liệt. Nhiều người ngậm ngùi phân trần với tôi : “ *Chúng tôi cũng nghĩ và cũng thấy phải nói, phải viết như anh nhưng hèn quá. Chẳng qua chỉ vì sợ mất miếng cơm manh áo, sợ con cháu bị tru diệt* ”. Thế là các báo cáo cứ đặc ý biểu dương thành tích ổn định chính trị, trong khi xã hội rã rời đau đớn trong căn bệnh ung thư mà không dám kêu, thấy sâu một đục khoét

trong bộ máy chính quyền mà cứ đành làm ngơ !

Ngày 10 tháng 5 năm 1999, tôi được rời trại B 14 về nhà, sau 66 ngày giam cầm. Trong tù tôi cũng nghĩ như ai đó từng nghiên rãng phán bảo : “ *Đánh xong Trần Độ, diệt nốt Thanh Giang thì tất cả sẽ im re !* ”. Cho nên, điều ngạc nhiên và xúc động nhất khi ra tù là tôi được biết tất cả đã không im re, tất cả đã không vì thất đảm mà bỏ tôi. Đại tá, sử gia Phạm Quế Dương đồng dạc tuyên bố và được các đài phát thanh nước ngoài loan tải rộng rãi : “...Ai cũng phản đối việc bắt bớ Nguyễn Thanh Giang qua hai dạng. Một dạng bầy tỏ công khai như tôi đây chẳng hạn. Kiểu thứ hai là phản ứng ngầm ngấm, chưa phải lúc nói ra. Điều bất mãn chống đối ngầm ngấm mới là đáng sợ. Có nghĩa là nước này không có dân chủ. TỰ trung là đại đa số, ai cũng chống lại quyết định độc đoán này của nhà nước ”. Nhà văn Hoàng Tiến gửi hai thư ngỏ tới các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các cơ quan thông tấn báo chí. Ông viết : “ *Nhà khoa học địa vật lý Nguyễn Thanh Giang đã bị bắt chiều ngày 4-3-1999. Ông là tác giả của nhiều bài viết gửi các nhà lãnh đạo Việt Nam nói về đường lối phát triển đất nước, về kinh tế, về khoa học, về giáo dục, và nhất là về tổ chức một xã hội dân chủ, tôn trọng quyền làm dân, quyền làm người, những quyền đã được pháp luật quốc tế và pháp luật trong nước ghi nhận... Sách xưa viết : ‘Trung ngôn nghịch nhĩ’. Nhiều vụ án oan uống cũng chỉ vì cái tội nói thẳng này. Chúng tôi nghĩ, chính quyền bắt ông Nguyễn Thanh Giang thì sẽ có một ông Nguyễn Thanh Giang khác. Nếu bắt hết các ông Nguyễn Thanh Giang, thì lại có những trí thức khác làm cái công việc của ông Nguyễn Thanh Giang. Vì cuộc đời vẫn cần giai tầng trí thức... Theo chỗ tôi biết, điều kiện để được tối huệ quốc là vấn đề nhân quyền. Ta nên vì quyền lợi của đất nước, thả ông Nguyễn Thanh Giang, đổi lấy tối huệ quốc...’* ”. Rất nhiều, rất nhiều người đã vì công lý, vì yêu quý tôi, vượt qua sợ hãi, bất chấp sự răn dọa của cường quyền, xả thân vì tôi. Ôn này tôi xin ghi tạc và mong ước sẽ có dịp đền đáp.

Rất nhiều, rất nhiều những người khác, những tổ chức khác, không chỉ ở trong nước mà ở cả nước ngoài, cả các tổ chức quốc tế cũng bày tỏ mối quan tâm sâu sắc đến tôi. Hàng chục ngàn người trên thế giới xuống đường biểu tình, hàng chục ngàn trí thức, các nhà khoa học, học sinh, sinh viên người Việt và người nước ngoài ký tên vào các bản lên tiếng ủng hộ tôi (...).

Cảm động biết bao trước tấm lòng ưu ái từ bốn biển năm châu. Đây mới thực là “ tứ hải giai huynh đệ ” ! Đây mới thực là “ *L’ Internationale* ” ! Muôn năm tinh thần Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế !

Do hạn hẹp nguồn thông tin, do sự ngăn trở của hoàn cảnh thực tế, tôi đã không gửi được thư cảm ơn đầy đủ, tôi xin đa tạ và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến tất cả, tất cả.

Oái oăm thay, người ta đã lợi dụng xuyên tạc sự ủng hộ mạnh mẽ và vô tư này của quốc tế để mập mờ vu cáo tôi. Người ta lén lút loan tin bịa đặt rộng rãi trong cả nước, đặc biệt là về quê hương bản quán, về nơi cư ngụ, về các cơ quan công tác v.v... của tôi, của vợ con tôi. Họ xảo trá thâm độc đến mức làm cho hầu hết họ hàng thân thích, đồng hương, đồng nghiệp... hiểu rằng tôi là CIA, là đã làm tay sai cho nước ngoài để được nhận mỗi tháng ba ngàn Đòla ! Cho tới gần đây Đào Duy Quát vẫn đi khắp đó đây rỉ rả bôi nhọ tôi. Cái lối nói bậy bạ, vô trách nhiệm, vô căn cứ của ông này làm cho đến nỗi một học trò cũ của tôi, lớn tuổi hơn ông ta, tham gia cách mạng trước ông ta, phải thốt lên : “ *Hàm hồ quá ! khiếm nhã* ”.

quá ! Sao Đảng lại dùng một con người như thế làm công tác Văn Hoá Tư Tưởng ! ”.

Thật vậy, không hiểu do đâu người ta thâm thù cá nhân tôi tệ hại đến thế ! Họ đầu tư công của tốn kém, nghiên cứu tính tình, tung tích, hành vi của tôi thật kỹ để lợi dụng khai thác.

Tất cả đều vô hiệu. Không phải vì tôi luôn canh chừng, cảnh giác mà vì cái bản tính của tôi nó như thế : thuốc lá, trà, rượu, đàn bà, tiền bạc, miếng ngon, của lạ... đều không quá hám, nên giăng bẫy tôi thật khó. Họ đành thì thụt loan truyền rất công phu rằng tám bằng Hàn Lâm Khoa Học Nữ Ước của tôi là bằng giả (1). Họ bảo “ bằng không có dấu ”, làm cho người hiểu biết không thể nhìn được cười. Làm công tác Văn Hoá Tư Tưởng với những cái đầu ngẩn cùn, chỉ thành thạo sử dụng mấy thủ đoạn xảo trá, hèn hạ, vô văn hoá, phản tư tưởng thì chắc chắn chỉ làm hại uy tín Đảng, bôi nhọ thanh danh tổ quốc, làm khổ nhân dân.

Càng đáng phàn nàn hơn là bản thông báo nội bộ của Thành Ủy Hanoi đã đưa tin “ Về việc bắt giữ Nguyễn Thanh Giang ” với nội dung sai trái, bâng ngùn từ xéch mé. Nội dung bản tin này không chỉ được phổ biến đến tất cả các chi bộ Đảng ở Hanoi, mà rất nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Thật là hài hước đến mức đáng xấu hổ. Năm ngoái, Nội san Ban Văn Hoá Tư Tưởng Trung Ương Đảng đăng trên trọng bức thư một người Việt lưu vong xia xói, răn dạy đủ điều cho một lão thành cách mạng, Cựu Ủy Viên Trung Ương Đảng của mình. Năm nay, một bản tin nội bộ của Đảng lại đưa tin rất nghiêm trang về sự vụ liên quan đến một người không phải đảng viên ! Sao lại lén lút thế ? Sao lại bất chính thế ! Nếu quả thật “ hành vi của Nguyễn Thanh Giang có đủ dấu hiệu phạm tội ”, mà là tội hình sự, mà anh ta lại là dân thường thì cứ đưa tin trên tất cả các báo đài của nhà nước để nhân dân cùng biết mà căm thù, mà rút kinh nghiệm chứ ! Tội hình sự của một thường dân chứ có phải tội chính trị tư tưởng đâu mà Ban Văn Hoá Tư Tưởng của Đảng phải nhúng tay vào ! Mà lại nhúng tay một cách độc quyền nữa chứ !

Đối với bên trong, họ ra sức tuyên truyền như tôi là phân tử chống Đảng, phản bội tổ quốc rất xấu xa nguy hiểm. Từ bên ngoài họ lại bản tin cho tôi rằng bọn chống cộng cực đoan vẫn xem tôi là kẻ thù. Giữa tháng 6 vừa qua, họ gửi vòng vèo qua người khác nhưng cố tình đến được tay tôi một bài viết ở một tạp chí nước ngoài, trong đó có đoạn như sau : “ Ngày nay, trước nguy cơ tan rã, cộng sản có thứ đối lập mà ở mặt nào đó ta thấy rất chân thành, nhưng với mục đích cứu nguy tính mạng của đảng. Chân thành đến mức bị khai trừ, bị quản chế, thậm chí cả bị bắt giam nhưng vẫn tha thiết với sự sống còn của đảng, thà chết vẫn gào lên đòi đảng phải thay đổi trở về với đường lối nguyên thủy, với đảng tính rục rĩ như mặt trời của họ. Hãy nghe đảng viên cộng sản bị bắt Nguyễn Thanh Giang ca tụng đảng viên cộng sản bị khai trừ Trần Độ là ‘một nhà cách mạng trung kiên’, ‘một trong những trí tuệ cao cả của đảng Cộng Sản Việt Nam’. Nguyễn Thanh Giang còn trích dẫn lời một đảng viên lão thành Hoàng Hữu Nhân : ‘Anh Trần Độ là một đảng viên cộng sản gương mẫu, suốt đời lo làm tròn nhiệm vụ đối với tổ quốc...’. Dù dưới hình thức là kẻ thù hay đối lập ta phải nhìn thấy điều căn bản là mục tiêu của họ và của ta khác nhau. Khi mục tiêu của những đảng viên cộng sản đối lập là kiện toàn bộ máy độc tài, bạo lực, chuyên chế để có nền móng vững chắc áp đặt sự cai trị trên dân trên nước thì họ không thể là bạn của ta được ”.

Thật là buồn cười ! Vì sao họ lại phải răn đe tôi rằng đừng

có trông mong, dựa dẫm vào nước ngoài ? Sao họ dám láo xược “ suy bụng ta ra bụng người ” như vậy! Đối với họ, tôi biết, chỉ cần vài trăm Đôla là mua được. Còn tôi, cách đây mấy năm, tôi đã từng phải sử dụng cái giọng huỳnh hoang hết sức bất nhã để tuyên bố thẳng thừng với mấy cán bộ công an rằng : “ Tôi, nếu được ngồi trước tổng thống Bill Clinton thì cũng sẽ như ngồi trước chủ tịch Giang Trạch Dân hay trước tổng bí thư Đỗ Mười thôi. Tôi sẽ phải lắng nghe các vị ấy một cách kính cẩn, cũng như tôi phải nghiêm túc lắng nghe những bạn đồng tuế, những lớp trẻ thuộc hàng con cháu tôi. Nhưng, cuối cùng bao giờ tôi cũng nghĩ bằng riêng cái đầu của tôi, nói những điều từ cái đầu tôi nghĩ ra và làm theo những gì tôi nói ”.

Thế đấy, vì sao cả thế giới tiên tiến lại quý trọng và đồng tình ủng hộ những chính kiến của chúng tôi, vì sao ngay cả những lực lượng chống cộng rất cực đoan cũng hiểu được thực chất của cái gọi là đối lập của chúng tôi, trong khi bộ máy tuyên truyền trong nước lại truy bức chúng tôi ? Vì những người ở bên ngoài đã đọc chúng tôi nghiêm túc, với một tinh thần khách quan. Còn ở trong nước thì sao ? Các vị lãnh đạo thì không có thời giờ đọc để quan tâm đúng mức. Đảng viên và quần chúng thì bị cấm đoán, bưng bít. Tất cả phó thác cho các “ Quân sư Văn Hoá Tư Tưởng ” tự tung tự tác. Lực lượng làm Văn Hoá Tư Tưởng của Đảng không phải không có rất nhiều bộ óc sáng suốt, tầm cỡ. Tiếc rằng họ lại bị khống chế tàn hại bởi một số cái đầu sơ cứng, lảm lảm ; bị thao túng bởi một số lực lượng trẻ loi choi, cơ hội, sẵn sàng lập công bằng những thủ đoạn lưu manh, hèn hạ, những hành động bất minh, vô đạo.

Nguy cơ khủng hoảng trầm trọng, thậm chí dẫn tới sụp đổ Đảng không phải chỉ nằm trong sự suy thoái về kinh tế mà nằm ngay cả trong sự kém cỏi, sơ cứng của công tác Văn Hoá Tư Tưởng. Nó gây mất lòng tin trong nhân dân, làm trò cười cho trí thức trong và ngoài nước. Chỉ riêng sự vụ của tôi cũng thấy rõ điều đó. Nhiều người cho rằng đây là một trong những vụ việc làm ảnh hưởng tai hại nhất đến uy tín của Đảng, của Nhà nước ta trên trường quốc tế. Tác động của ảnh hưởng xấu này gây nên những mất mát về kinh tế, những thiệt thòi cho nhân dân, cho đất nước lớn đến mức nào thì chưa ai thống kê và cũng không lường hết được. Những ai phải chịu trách nhiệm về những hệ lụy đó ? Rất cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để tránh những điều đáng tiếc xảy ra trong tương lai.

Thiên ký sự này, tôi viết ra không chủ yếu nhằm phỉ báng ai, tố giác ai mà cốt để trần tình cùng bè bạn, họ hàng, quê hương ; cùng thế hệ hôm nay, cùng các thế hệ mai sau. Tôi mong chờ tất cả và tin yêu tất cả.

Nguyễn Thanh Giang
Nhà A13P9 TTPK Hoà Mục
Phường Trung Hoà - Quận Cầu Giấy - Hanoi

(1) “ Viện Hàn lâm khoa học New York ” không phải là một viện hàn lâm quốc gia hay địa phương, mà chỉ là tên gọi của một hiệp hội tư nhân : ai đóng hội phí (vài trăm đôla) thì được “ chứng chỉ thành viên ”. Bà con nào thấy chữ *Academy* quá hấp dẫn, chúng tôi xin lưu ý : ở Pháp, ngoài *Académie française* và *Académie des Sciences*... còn có cả trăm trụ sở “ *Académie de Billard* ” hay “ *Académie de la Bière* ” là những... quán chơi bida hay nhậu lade. Điều mỉa mai là chính Ban Văn hoá Tư tưởng Trung ương của Đảng cộng sản Việt Nam lại “ ngớ ” trước cái tên gọi “ hàn lâm ” nên mới bỏ công hàng say vu khống ông Giang. Tội nghiệp. [*chú thích của toà soạn*]

Những mảnh đời và những con đường

Vũ Huy Quang

Có những con đường, tuy cùng trên nước Mỹ, nhưng bạn có thái độ lái xe khác nhau. Chả hạn như lối lái xe ở San Jose, freeway gấp rút, vượt trên vận tốc tối đa ấn định không bị coi là một tội ác, so với ở Flagstaff, tỉnh nhỏ lạnh lẽo vắng người tận Arizona, ai cũng thông dong, ít Cảnh Sát lưu thông... nhưng hễ bạn quẹo gắt trong thành phố, lại là nơi bạn rất dễ bị cương quyết cho giấy đóng phạt. Ấy là tôi chưa nói gì tới Nữ Ước (nơi tôi chỉ nghe), chưa nói gì tới Paris (nơi tôi chỉ ngồi trong xe), và Sài Gòn (nơi tôi không dám lái cả xe đạp).

Phải lâu lắm tôi mới quen định hướng, hoà với nhịp lưu thông ở San Jose, thung lũng điện tử – với mật độ Cảnh Sát đông gấp sáu lần chỗ ở cũ ồn ào của Orange County bằng phẳng – nơi đây xa lộ thung lũng ngoằn ngoèo, và đầy nhân công điện tử Việt Nam. Người đầu cảnh đó : người ở đây cũng có “ không khí khác ”. Có các cô gái với ngôn ngữ, sinh hoạt khác tôi tưởng tượng.

Đó là hình ảnh của các cô gái làm nghề điện tử, giờ này tôi có thể khó còn mừng tượng ra nhân dáng, nét mặt, nhưng không quên được những cung cách đối xử với tôi, và giữa họ với nhau... trong quãng đời tôi làm việc phụ nghề điện tử. Quãng đời ấy chỉ vồn vện khoảng mười, mười hai tháng, tôi không nhớ rõ ngày bắt đầu cũng như lý do chấm dứt. Những chuyện cá nhân tôi, thật không có gì quan trọng : họ, những cô gái trong lực lượng lao động của một trung tâm sản xuất điện toán cho nước Mỹ, ở San Jose này mới đáng tôi ghi nhớ.

Không ai viết về họ cả. Thống kê về họ không rõ ràng : Bao nhiêu người ? Học lực ? Tuổi tác ?... Cái ngày tôi bước vào làm hãng Điện tử ở gần Milpitas – do một người bạn gửi gắm (những gì tôi không rõ, sau một chuyến phiêu lưu vật từ Santa Ana đi San Jose), tôi được thu nhận vào làm chức thợ ráp nối điện tử, cấp thấp nhất : *Assembly*.

Căn phòng làm việc lớn, chứa được hàng chục cái máy hấp, máy hàn, máy rửa "BO" điện tử. Các từ chuyên môn, tôi xin miễn nói tiếng nhà nghề ở đây. Đại khái như Set-up, Surface-Mount... là từ chỉ cách chạy máy, đặt những con "chip" sao cho đúng chỗ, sao cho đúng vị trí ngược xuôi, cho vừa nhiệt độ v.v...

Có khoảng hai chục nhân viên trong cùng phiên làm của tôi, quá bán là nữ giới. Nữ giới ở đây là lực lượng thâm lặng, kiên nhẫn, xúc xúc nhất... mà hầu như, có lẽ chưa ai viết về họ.

Những ngày đầu tôi làm việc, tôi yên lặng, chỉ làm những

việc vặt, như ráp ốc, tháo thùng chứa "BO", đọc số thứ tự của ký mã trong đơn đặt hàng.

Những người con gái làm đồng hăng, tươi cười chào tôi. Họ lễ phép. Thanh niên cũng vậy, đều lễ phép lạ lùng. Họ đối với tôi đều gọi chú, xưng con. Không khí những ngày đầu tiên tôi vào làm, trong sở như có lúc chậm lại. Nhớ lại, ra họ thâm lặng quan sát tôi.

Chưa đầy một tuần, một cháu gái lại bàn làm việc của tôi hỏi han. Nào từ đâu đến, có gia đình chưa, nhà ở đâu. Tôi trả lời cầm chừng.

Tôi ăn cơm, cùng buồng ăn với họ. Giờ giải lao, họ nói chuyện bắt đầu riu rít.

Những thanh niên bàn về xe cộ hoặc thời sự. Đây là những người mới qua, hoặc ở Mỹ hơn mười năm. Họ ít đọc báo chí Việt ngữ. Dĩ nhiên không đọc báo địa phương tiếng Mỹ. Phát biểu của họ không dính dáng gì tới nhận định của các tư tưởng gia viết báo bình luận thời sự Việt ngữ. Còn nữ giới lại lạ lùng hơn, đối với tôi.

Trong giờ ăn hay ngay cả giờ làm việc, các cô gái san sẻ cho nhau bánh trái, canh, thịt, hoa quả. Ngôn ngữ họ khác hẳn như tôi mừng tượng, cái mừng tượng của ngôn ngữ hoặc trong tiểu thuyết, hoặc trong quá khứ riêng tôi từ mấy chục năm trước, vốn chỉ trong ký ức. Một cô chân thành tâm sự, “ *Hồi mới Giải phóng, nhà cháu nghèo lắm, lắm khi không đủ no... Bây giờ đỡ hơn rồi, mà cháu chẳng quen thẳng nào để lấy* ”. “ *Sao thế ?* ”

“ *Chú tính, cháu đi làm suốt ngày, đi chợ cũng thấy mệt. Thì giờ đâu mà quen ai. Chắc cháu ế.* ”

Có thanh niên nhà ở Đập Đá, Bãi Báy... những địa danh tôi chưa bao giờ đặt chân đến. Những mảnh đời tôi chưa từng được nghe. Họ kể cho tôi nghe chuyện vượt biên, chuyện làm ăn mánh mung. Và các nỗi nhớ nhà (Việt Nam của họ).

Một không khí tươi vui – nửa học đường ngây thơ nghịch ngợm chòng chọi lẫn nhau, vừa khôn ngoan tính toán chuyện chồng con, bồ bịch – bắt đầu hiện ra dần dần, khi càng ngày chúng tôi càng thân nhau hơn. Con người lạ mặt là tôi (sau qua Mỹ lâu rồi mà chú đi xe cũ thể), bắt đầu được họ cho gia nhập trong vòng thân hữu, sau hai ba tuần làm việc chung.

NGÂN và DUNG

Cô ta khoảng 35, 36 tuổi, đường nét thân hình và sáng trí, tế nhị có thể không thua một hoa hậu nào. Khuyết điểm : Cô ta có một tội, là chuyên môn nói bậy làm tôi điếng người. Khi cần cô ta hát nhái bài BANG BANG (*khi xưa ta lấy cao su, ta bắn con cu... Béng ! beng !*) Bị tôi lườm cho một trận, cô mở to mắt, “ *Cháu hát cho đỡ buồn, cháu đâu có làm thật ?* ”

Tôi bảo, “ *Cô... cô rất là xinh, sao cứ nói bậy ?* ”

“ *Cháu còn bé thì mới làm vậy. Nay cháu lớn rồi. Cháu...* ”

“ *Sao ? Cô mà không nói bậy tôi làm mới cho...* ”

“ *Dạ. Cháu mà có con cu thì cháu cương lắm. Cháu không có lấy súng cao su bắn nó đâu...* ”

Chưa hết lời là tiếng cười phá lên xung quanh. Toàn là tiếng cười con gái.

Hôm trước Giáng Sinh, công ty có xổ số. Ngân trúng một

chiếc TV to tướng. Cô có ý nhờ tôi chở về giùm. Xe cô ta hẹp 4 cửa hông, không cho TV vừa. Tôi mở cái cửa sau xe của tôi đằng đuôi thì cái TV to vào được. Chỗ ở cô ta cách nhà trọ của tôi hai phút lái xe, tôi không nề hà. Tôi khiêng TV vào. Cô rót nước. Chuyện trò giới ơi một hồi, tôi ra về.

Hôm sau vào sở, không khí căng thẳng. Một cháu gái khác lại bàn tôi, nghiêm nghị hỏi chuyện hai chú cháu khiêng TV về hôm qua. Tôi bảo, không có gì lạ.

Không biết Ngân kể làm sao, từ lúc vào phòng làm việc, các cháu gái tôi mặt nặng như chì. Chúng không vui vẻ lại chia kẹo cho tôi như mọi bữa. Kêu Dung, một cháu gái tén cần ra, tôi hỏi đầu đuôi. Dung bảo, “*Sao chú dắt chị Ngân vào MOTEL ?*”

“*Cái gì ? Hai người đi hai xe, chú chở giùm rồi chú về nhà ăn cơm mà.*”

“*Trước khu nhà chị Ngân, có cái MOTEL. Đứng không ?*” Dung nhìn mắt tôi.

“*Đúng. Nhưng làm sao lại hỏi chú ?*”

“*Chị Ngân bảo chú chạy sau, đến gần nhà chị ấy, chú quẹo vào MOTEL.*”

“*Bậy.*”

“*Chú chở thẳng chiếc TV vào MOTEL. Chị ấy bảo, chị ấy sợ mất TV, phải lái xe vào theo.*” Dung nói tiếp, rành rẽ, chậm rãi, “*Chú thuê phòng, rồi hai người... ở trong ấy nửa giờ.*” Rồi thờ dãi, “*Chị ấy kể thế.*”

Tôi nhìn sang phía Ngân. Cô này chăm chú làm việc. Tôi chống nạnh, nhìn chòng chọc.

Mặt Dung quan trọng, giọng trầm hẳn. “*Chỉ vì tiếc cái TV, chị Ngân đành phải lái xe vào MOTEL với chú.*”

Tôi vừa muốn phì cười, vừa muốn điên lên. Nhiều tiếng cười rúc rích. Bàn làm việc có cô cháu thủ phạm đặt điều đang ngồi, làm như điếc. Tôi lại gằn.

“*Cô Ngân. Tôi nghe người ta nói là tôi...*”

“*Cháu giỡn mà.*”

“*Nói thật là... Thôi được lắm. Cô hết chuyện giỡn rồi.*”

Tôi làm bộ buồn rầu, “*Mà giả sử, có người nào muốn lấy tôi, họ vào đây điều tra tôi, giả như nghe chuyện cô đặt điều, có phải cô giết tôi...*”

“*Người ta không ai tin con hết. Chú đừng lo.*” Ngân nhe hàm răng đều như bắp, cười.

TRÚC và LOAN

Trúc, một cháu khác, gần ba mươi, chưa có chồng, hay buộc tóc đuôi ngựa, ghé ngang bảo, “*Chị Ngân, chuyện đã thế rồi, chị sao lại còn xưng con với chú ?*”

Ngân lãnh lút chen vào, mắt tròn xoe, “*Ban ngày thì chú-chú-chú, con-con-con. Ban đêm thì em, em, em...*”

Tôi đi về chỗ làm. Lát sau... Trúc kêu tôi ra, bảo, “*Chú xem hình đám cưới bạn cháu nè.*”

Một lô các cháu tôi chụm đầu vào nhau. Giờ làm việc, họ coi như không. Các nhân viên đốc công đành lờ họ. Đây là những người làm việc thâm niên, quen việc, đoàn kết và giỏi việc. Một cháu gái bỏ đi, “*Tao cóc có thèm xem. Đám cưới*

nhà giàu, không xem.” Tôi giạt mình, quả thật những người này, mỗi người đều có ý tưởng và bản sắc riêng họ. Tôi đùa, “*Đứa nào ngoan, chú làm mai. Cháu chú nhiều đứa kỹ sư đang hoàng.*”

“*Không cần kỹ sư. Cháu chỉ cần thương cháu thôi.*”

“*Thế nào là thương cháu ?*”

Con bé xinh và ít nói nhất tên Loan, lên tiếng, “*Thương cháu là lấy cháu về, phải cho cháu nằm trên.*”

Thủa mới lớn 30 năm trước của tôi, cũng ăn nói bậm trợn, lại là con trai, nhưng chưa bao giờ tôi nghe những câu phát biểu thế này. Phải chăng thời thế đổi thay ? Các cháu tôi biết tôi còn lớn tuổi hơn bố mẹ chúng, nhưng thời này không phải thời xưa. Người ta đòi giải phóng phụ nữ. Nhưng sao tôi vẫn không hoà được với những thực tế này. Những thực tế mà, “*Chú ơi, hôm qua tụi cháu xem phim nghèo !*”

“*Hả. Phim gì ?*”

“*Phim nghèo đó. Phim không có áo quần.*” Tôi hiểu ra, các cháu tôi cũng biết cả phim XXX. Sao không ?

Mỗi khi nghe đến đây, tôi bỏ đi. Nhiều khi mỉm cười một mình, không dám cho các cháu biết tôi hiểu họ nói gì, khi đề tài có vẻ vượt quá giới hạn đối với tôi, tôi tránh tham gia, không muốn tiếp tục đề tài. Nhưng trong lòng, cũng có lúc tôi băn khoăn. Hay tôi đạo đức giả ?

Đây là một không khí kỳ lạ. Mỗi lần vẫn nghe họ xưng hô lễ phép, vẫn nghe họ tinh tế giao thiệp với nhau, vẫn những ân cần, thân tình và có buồn bã đâu đó. “*Chú ơi, cháu cứ làm hoài ở đây chắc cháu chẳng quen thằng nào. Chắc cháu ế quá.*”

Tôi bảo, “*Sao không đi chơi ? Cứ ở nhà làm gì ?*”

“*Đi làm về là hết giờ,*” Loan thờ dãi, “*Ở nhà cũng chẳng biết đi đâu, có khi đến sở lại vui.*”

Các cháu tôi đều ăn trắng mặc trơn, đều ngồi phòng lạnh, đều tươi mát vui vẻ, da dẻ hồng hào... đang thuộc về một lực lượng điện tử cốt lõi nhất cho xứ San Jose này, xứ sản xuất đồ dùng điện tử nổi danh thế giới.

Họ có bao nhiêu người ? 10 ngàn hay 30 ngàn ? Quả thật đây mới là thành phần lao động nòng cốt của thung lũng điện tử. Nhưng không ai học xong trung học, vậy mà việc khó đến đâu – tôi không hiểu, và có lẽ chả bao giờ làm nổi – họ vẫn làm xong. (Có lần một cháu trai nhìn vào màn hình điện toán, hỏi, Iu-Ét-Ê ‘USA’ thì cháu biết rồi ! Còn Iu-Ét-E ‘Use’ là gì chú ?)

Thường đa số chỉ ở trình độ Việt Nam ở lớp 7 lớp 8. Nay họ học hỏi lẫn nhau, mò mẫm đo đạc set-up, hoặc đang chạy máy điều khiển sản xuất điện tử. Họ may mắn hay hẩm hiu ? May mắn sao có những buổi có đứa ngồi bãi đậu xe một mình, nét mặt buồn buồn kêu nhớ Tết Việt Nam ? Có đứa bảo đi làm về thì chỉ biết ngủ, cuối tuần nếu không làm giờ phụ trội, chỉ biết đi lễ ?

THUỶ và TRÂN

Những ngón tay thoăn thoắt sử dụng dụng cụ điện tử, những trí khôn tính toán theo trực giác, vì không đọc được chữ Mỹ, nhưng cái gì họ cũng làm trọn. Những cái miệng xinh xắn

Biển lặng

*Em đã đến những vùng biển động
Những vùng biển sâu sóng đập ồn ào
Nên không khỏi ngỡ ngàng khi bỗng gặp
Một vùng biển lặng đến nôn nao...*

*Lặng đến nỗi như là không phải biển
Êm đềm như không tồn tại trên đời
Nước xanh biếc như thể nhìn thấy đáy
Lòng đại dương ẩn giấu những buồn vui...*

*Có những cánh buồm vẫn dong duổi ra khơi
Không thích lặng, lại tìm nơi sóng gió
Em đã qua nửa cuộc đời bão tố
Bỗng gặp anh – vùng biển lặng của mình.*

*Có trải từ những con sóng lênh đênh
Mới thật quý khi gặp vùng biển lặng
Lặng đến nỗi không muốn làm chao sóng
Nhỡ cát vàng xóa mất dấu chân ai...*

*Biển thì xanh, bờ cát thì dài
Gió lay gọi – hàng dương vì vút hát
Vẳng đâu đây chuông nhà thờ dịu dặt
Em muốn thành muối mặn để hoà tan...*

Nguyễn Thị Hồng Ngát

(Biển đêm, nxb Văn Học, Hà Nội, 1996)

sẵn sàng nói bậm trợn. “*Thuận tay trái là hay nói bậy lắm đây!*” Vừa nghe tôi vui vẻ chê trách, Trần, một cháu gái 26 tuổi, trả lời lập tức, “*Chú à, thuận tay trái, bóp dái không đau.*”

Những câu nói đùa tàn nhẫn sống sượng, chứa ẩn ý tâm lý gì? Họ giải thích ngay, “*Chú à, tụi cháu nói đùa cho qua thời giờ. Tụi cháu không hỗn đâu.*” “*Chị Thủy à,*” một thanh niên đồng sở bảo, “*Đừng nói bậy cho chú nghe. Tối chú ngủ không được.*”

Thủy chừng 30, thích ngồi một mình nghe nhạc, mồm mím bảo, “*Không ngủ được thì bụm lại.*” Thế là cả đám con gái bụm miệng lại... cười.

Phải vậy, họ cứ đùa như thế. Họ ăn mặc đồ MỐT. Ví da cá sấu cả 5, 7 trăm đô-la. Cháu nào cũng xinh. Kiếm ra tiền nhưng hiểu thảo, đưa tiền góp với bố mẹ mua nhà. Nhưng không nghĩ xa hơn. Họ lập gia đình với ai? Người trẻ nhất sắp sí 30. Có người trên 40 tuổi. Thâm niên? Thì có người đã trên 10 năm. Có người lương cao gấp đôi tôi.

Những mảnh đời của tôi, lúc ở miền Nam, lúc về lại Sài Gòn, lúc ở một nơi gọi là đỉnh nước Mỹ. Tôi đã đánh bạn với người Da đen, Da đỏ. Những người cháu gái này tôi thân cận họ nhất. Trong số, có những người Phi, người Tàu, người Mẽ. Nhưng chỉ những người thợ Việt Nam này thông sáng, đùm bọc nhau và năng suất cao nhất. Có lần, sắp giao hàng, một người gấn lộn một bộ phận quan trọng. Họ không ai bảo ai cùng ở lại làm suốt đêm cho xong việc. Yêu mến, phì cười, kinh ngạc và biết ơn lòng lân mẫn của họ, nhưng tôi không biết nói sao để đáp được hết thân tình của họ, biết làm gì cho họ vui hơn. Rất nhiều khi, âm thầm tôi thấy cách xa họ, y như cách xa các người bạn đồng tuế với tôi, những người bạn mỗi người một nghề, những người bạn chỉ còn đi làm, không biết gì khác ngoài công việc, họp hành hội Ái hữu, và lâu lâu lại nghe một bạn hữu lia đời. Các thế hệ cách nhau, gần nhau, chung một quá khứ hay không... nhưng cũng vẫn thấy cách xa

nhau bao nhiêu. Cứ như mỗi người một mạch điện đời riêng. Mỗi mảnh đời, một con đường.

Tôi có làm thử một hãng điện tử khác, được hơn một tuần. Lân sau, là một hãng có người đốc công là người Trung Đông. Toán làm việc, toàn những người gốc Ấn, nhưng họ không nói tiếng Hindi với nhau, mà bằng tiếng Anh. Không khí làm việc không thân ái, đoàn kết bằng. Hiệu năng cũng không bằng, vì không khí không tươi vui, tương trợ. Nhưng những người nhân công Việt Nam khéo tay, vui vẻ, tinh nhanh của San Jose này, thành quả sản xuất của họ thuộc về một thế giới khác. Thế giới ấy, họ không hiểu rõ: Những người hưởng thành quả do họ mang lại, những người như ông Bill Gates, hẳn họ không biết là ai. Cuộc sống hiện tại chỉ cho họ được một nỗi vui vì họ làm việc, có lương tốt và được đùa cười trong chỗ làm việc với nhau – cho qua thì giờ.

Hôm tôi bước ra khỏi sở sau buổi làm cuối, tôi rảo bước, cố tình không lại chào từng đứa “cháu”, cứ lảng lảng ra bãi đậu xe, lái một mạch về nhà. Tôi đã ái ngại thế nào cũng có đứa, thương hại tôi nghỉ việc, có lẽ khóc cũng nên. Có thể họ đã quên tôi rồi, nhưng nay, chính tôi mới là người thương nhớ họ, những công nhân điện tử người Việt, bạn tôi, cùng sở làm hơn nửa năm trời. Những công nhân không biết có thật là tốt số, mà nếu có tình cờ gặp lại ngoài đường, tôi không biết cười nói gì với họ.

Vũ Huy Quang

8/99

NGUYỄN LÊ trên mạng

Số này thiếu chỗ, DD rất tiếc không thể giới thiệu lịch lưu diễn mùa thu 99 của Nguyễn Lê và ban nhạc jazz Maghreb & Friends, Nguyễn Lê và Hương Thanh (nhân dịp phát hành đĩa Moon & Wind / Trăng Gió) ở Pháp, Đức, Italia, Áo. Muốn rõ ngày tháng, xin vào trang chủ trên mạng Internet của Diễn đàn là <http://perso.wanadoo.fr/diendan>

Độc *Chiều chiều* của Tô Hoài

Chiều chiều *, hồi ký văn học, là tác phẩm phẩm mới nhất của Tô Hoài, sau khoảng 170 đầu sách, gồm có truyện ngắn, truyện dài, truyện cho thiếu nhi, truyện phim... và khoảng mười tự truyện kể từ *Cỏ dại*, 1944, đến *Tự truyện*, 1981, *Cát bụi chân ai*, 1992, *Sổ tay viết văn*, 1977, *Những gương mặt*, 1988. Những hồi ký địa phương : *Chuyện cũ Hà Nội*, 1986, *Hà Nội và Hà Nội*, 1996, và nhiều ký sự, du ký...

Và nói chung, kể cả những truyện hư cấu, truyện lịch sử... Tô Hoài viết cái gì thì cũng ra... tự truyện. Anh nhân nhả kể hết chuyện này sang chuyện khác nhưng mỗi tác phẩm đều mang đến cho người đọc nhiều kiến thức mới lạ và lý thú. Thậm chí giọng kể mỗi lần mỗi mới mẻ. Ví dụ *Cát bụi chân ai* đã đem lại thêm nhiều hiểu biết về Nguyễn Tuân, Nguyễn Hồng, Xuân Diệu. Tưởng đến đó là hết chuyện, nhưng *Chiều chiều* lại mang lại nhiều ánh sáng mới, rọi chiếu vào một giai đoạn dài và nhiều truân chuyên trong xã hội và văn học từ 1955 đến nay. Ngày nay không thể viết phê bình văn học hay lịch sử văn học mà không đọc Tô Hoài.

Những trang *Chiều chiều* mà chúng tôi chọn giới thiệu chứng minh điều đó. Ví dụ, về Thế Lữ, chúng ta cho rằng đã biết những nét chính trong tiểu sử, qua hồi ký của bà Song Kim ; về Quang Dũng, cũng vậy, qua những trang của Trần Lê Văn ; về Lưu Hữu Phước, hồi ký của Mai văn Bộ tưởng là đã đầy đủ chi tiết chính trị. Nhưng đọc *Chiều chiều* của Tô Hoài mới biết thêm nhiều oan khuất không ngờ tới. Và biết thêm về đời sống văn chương của một thời chưa xa vắng.

Về Phan Khôi, chúng ta đã đọc nhiều trang phê phán hay ký sự cục đoan, bên này hay bên kia, với những dụng ý ngoài văn chương. Đọc Tô Hoài, sẽ bắt gặp nhiều nét bình thường của Phan Khôi trong đời sống hàng ngày.

Những dòng này nhằm dẫn nhập mấy trang trích điểm từ *Chiều chiều*. Số báo tới chúng tôi sẽ có bài đầy đủ hơn, giới thiệu và đánh giá toàn bộ *Tự truyện* của Tô Hoài – khoảng 2000 trang – để mừng thọ anh ấy lên tám mươi tuổi.

Tô Hoài sinh vào Tết Trung Thu, năm Canh Thân, 1920, theo dương lịch, năm nay nhằm ngày thứ bảy 25.9.1999 : bài này là mừng trước vậy.

Đặng Tiến

Orléans, 25/8/1999

* Tô Hoài, *Chiều chiều*, nxb Hội Nhà Văn, Hà Nội, 1999, 562 trang.

Đọc thêm :

- Song Kim, *Cuộc đời Sân khấu của chúng tôi*, nxb Văn hoá Hà Nội, 1983.

- Trần Lê Văn, tựa *Mây đầu Ô* của Quang Dũng, nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, 1986.

- Mai văn Bộ, *Lưu Hữu Phước, Con người và sự nghiệp*, nxb Trẻ, TP HCM, 1989.

hồi kí

TÔ HOÀI

Đợt “ bảo vệ Đảng ” *

[tr. 190-195]

Phong trào bảo vệ Đảng được phát động rộng khắp các địa phương và các cơ quan, lại kêu gọi mọi người cung cấp tài liệu, ai thấy ai thế nào thì cứ phát hiện, bất kể có biết người bị tố giác, có phải là đảng viên hay không. Có hai cái thư gửi đến tố cáo nhà viết kịch Thế Lữ và nhà thơ Quang Dũng là Quốc dân đảng thời kỳ phản động. Thư kể chi tiết, người viết đã có tuổi ký tên và ghi địa chỉ, cam đoan chịu trách nhiệm về những việc đã kể. Vậy phải xem xét kỹ lưỡng, có khi còn phải trả lời, dù các anh Thế Lữ và Quang Dũng không là đảng viên.

Tôi đến hội Sân khấu và nhà xuất bản Văn học mượn hồ sơ lí lịch của các anh ấy. Không có gì khó khăn, trong lí lịch, Thế Lữ và Quang Dũng đã viết ra những việc tưởng là bí mật chỉ có người tố cáo biết, một cách đầy đủ và rõ ràng đầu đuôi.

Năm 1946, Thế Lữ với đoàn kịch Anh Vũ ở Hà Nội biểu diễn qua các tỉnh vào tới Quảng Nam rồi trở ra. Đến Quảng Nam giữa khi Chính phủ ta ký tạm ước 6/3 với Chính phủ Pháp, trong nhân dân có người không đồng tình, nói nặng là “ Việt Minh ký giấy bán nước cho Pháp ”. Quảng Nam là nơi Quốc dân đảng công khai chống đối. Đoàn kịch nói Anh Vũ trở ra đến Thanh Hoá, đem biểu diễn ở thị xã có một tiểu phẩm về tạm ước 6/3 mà dư luận nói là vở kịch phản động. Công an Thanh Hoá định bắt đoàn kịch. Nhưng cả đoàn đã thoát được lên tàu hoả. Thế Lữ chạy vào trụ sở Việt Nam Quốc dân đảng ở thị xã mà thủ lĩnh bấy giờ là nhà văn Tchya Đái Đức Tuấn. Ở đấy, Thế Lữ viết thư về Hà Nội cho anh Hoàng Hữu Nam thứ trưởng bộ Nội vụ. Anh Hoàng Hữu Nam đã can thiệp. Thế Lữ trở ra được Hà Nội. Thư tố cáo cũng không có gì khác hơn những điều trong lí lịch Thế Lữ. Tôi báo cáo anh Hà Huy Giáp rồi xếp hồ sơ lại.

Những năm đầu 1940, Quang Dũng giang hồ phiêu bạt đến Liễu Châu. Ở Liễu Châu, Quang Dũng gặp Nguyễn Tường Tam thủ lĩnh đảng Đại Việt dân chính. Quang Dũng không biết về đảng phái, nhưng Quang Dũng yêu văn Nhất Linh với hình ảnh nhân vật Dũng cách mạng phong trần dọc đường gió bụi trong các tiểu thuyết *Đoạn tuyệt* và *Bướm trắng*, bởi Quang Dũng cũng đương phiêu lưu bất chước các nhân vật ấy. Nhưng chỉ ít lâu, Quang Dũng nhìn tỏ mặt thật của họ. Những mưu đồ ám hại lén lút và Nhất Linh bố để nhân vật Dũng nghiện rượu, say rượu, cứ sáng sớm ông Nhất Linh đã phải một cốc to rượu trắng mới đã. Quang Dũng vỡ mộng, lại lang thang rồi trở về Hà Nội. Cách mạng tháng Tám, Quang Dũng

(*) Các tiểu tựa là của toà soạn

vào quân đội, Quang Dũng được tuyển học sinh quân trường võ bị Trần Quốc Tuấn trên Sơn Tây.

Rồi đi vào kháng chiến toàn quốc, năm 1951 thì ra quân, rồi hoà bình lập lại, anh đương dạy học ở phố chợ Rừng Thông trong Thanh Hoá thì Vĩnh Mai chánh văn phòng hội Văn nghệ được đi tuyển người, Vĩnh Mai đưa Quang Dũng, Hữu Loan, Thanh Châu ra làm biên tập báo của hội. Quang Dũng ghi lại vắn tắt nhưng rõ ràng như tôi vừa kể trên. Cơ nhớ và chìm nổi biết bao những nhận đường tìm đường của thanh niên trên bước đi của cuộc đời và của lịch sử. Việc Quang Dũng cũng được xếp lại.

Trường hợp Đỗ Phồn và Nguyễn Đình Lạp thì phải đợi ý kiến trên lâu hơn. Nguyễn Đình Lạp đã mất bệnh trong kháng chiến nhưng vì đây là vấn đề lịch sử, thế nào thì cũng phải xem lại các nhà văn này trước kia cộng tác với nhà xuất bản Hàn Thuyên có khuynh hướng tờ-rốt-kít. Nhưng nhà Hàn Thuyên không phải một nhóm, một đảng chính trị hoạt động công khai hay bí mật. Có tư tưởng hay hoạt động tờ-rốt-kít do cá nhân mỗi người. Các anh ấy về sau, đến thời kỳ trước Tổng khởi nghĩa khuynh hướng mỗi người càng phân tán. Có người đi vào hành động. Có người chỉ “ cách mạng thường trực ” ở miệng. Có người theo học thuyết khác. Có người vào đoàn thể Việt Minh. Và nhiều người cộng tác với Hàn Thuyên chỉ in sách. Như Đặng Thai Mai, Nguyễn Tuân, Nguyễn Đổng Chi.

Hôm tôi nói lại với Đỗ Phồn việc kiểm tra đã xong, Đỗ Phồn cảm động, trịnh trọng bắt tay tôi. Nhưng tôi lại đùa nhả một câu không phải lúc, tôi bảo : “ Ông thì cũng là bản cố nông tờ-rốt-kít ấy mà ”. Đỗ Phồn chau mày : “ Không, không phải thế ”.

Trường hợp nhà thơ Trinh Đường thì thời sự và rắc rối. Trong lí lịch, Trinh Đường viết rõ như tự thuật : bản thân làm bang tá, là địa chủ. 1945, vào Việt Nam Quốc dân đảng ở Quảng Nam, phụ trách quân sự huyện Duy Xuyên. Ba năm sau, vào đảng Lao động, hoạt động và sáng tác văn nghệ phục vụ kháng chiến. Trong một đợt Liên khu Năm học tập bảo vệ Đảng, những điểm trên của lí lịch được đem ra phân tích, chi bộ biểu quyết đưa ra khỏi Đảng. Giữa khi ấy là cuộc tập kết chuyển quân ra bắc. Sự định đoạt về biểu quyết của chi bộ cũng được Khu uỷ đưa ra theo.

Bắt đầu đợt sinh hoạt này, Trinh Đường không đi họp chi bộ. Có thể anh đã thấy được mục đích của đợt nghiên cứu. Nhưng tôi thì cứ phải thu thập việc và con số. Tôi đến báo Văn Nghệ gặp Trinh Đường. Tôi hỏi anh :

- Ra tập kết, chi bộ nào giới thiệu anh trở lại sinh hoạt đảng ?
- Tôi được tập trung và chỉnh huấn ở Chèm.
- Anh có nhớ người nào giới thiệu không ?
- Một đồng chí người đẩy đà, tôi quên tên.

Anh trả lời miễn cưỡng, thờ ơ. Chi bộ đã biểu quyết cho Trinh Đường thôi sinh hoạt đảng. Không khai trừ mà cho thôi, như là nhạt đảng. Mà anh đã tự ý bỏ sinh hoạt từ trước. Ở khu vực văn nghệ, cũng đã kỷ luật “ cho thôi sinh hoạt đảng ” các trường hợp Trần Dân, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên...

Có một đảng viên trước kia đã bị án nặng nề hủ hoá. Đến cuộc học này, chắc anh ngại có thể cái tội cũ lại bị lôi ra. Anh

đã đề nghị đi vào tuyến lửa mặt trận mấy tháng. Tôi định đợi anh ấy về, làm cho xong trường hợp của anh rồi viết báo cáo tổng kết nhân thể.

Bí thư Hà Huy Giáp nói :

- Anh không nhớ à, đợt này chỉ tập trung giải quyết vấn đề chính trị, không đụng đến các mặt khác. Thôi, anh cứ làm tổng kết...

Nhưng rồi anh ấy đã trở về cơ quan, lúc ấy tôi cũng chưa đốc thúc xong được sơ kết ở các chi bộ, mà báo cáo thì vẫn còn để đấy. Tôi hay dặn dõ, việc đã ồm ồm lại cứ nước đến chân mới nhảy. Tôi cũng không phải gặp anh ấy. Anh không ngờ đợt học tập ở cơ quan kéo dài quá, nhưng thế là anh đã thoát nạn, đợt này không truy tội hủ hoá và chắc anh đã biết từ hôm mới về rồi.

Thế mà đến lúc định viết, lại chưa viết được. Lại chuyện bất thường. Nhận được một thư, mở ra thì là một cái đơn viết tay trên đầu tờ giấy để hàng chữ : Đơn tự tố cáo của Nguyễn Hải Trưng. Việc trình bày đại ý là trong dịp học tập bảo vệ Đảng này, tôi thành khẩn bộc lộ thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1938 ở Sài Gòn tôi đã sinh hoạt trong một tổ chức phản động là Quốc dân đảng. Tổ phản động này gồm ba người là : Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Hải Trưng.

Mai Văn Bộ đương là đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Paris. Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước thì ở chiến trường B phụ trách văn hoá văn nghệ miền Nam. Việc quan trọng và ghê gớm quá. Tôi đi gặp ngay bí thư. Anh Hà Huy Giáp bảo tôi :

- Anh đừng lo. Việc này tôi cũng có thể chứng nhận và giải quyết được. Trước hết, xem xét tư cách và nhân thân anh Nguyễn Hải Trưng đã. Nhưng anh cứ gửi đơn này lên tổ chức, rồi tôi sẽ lên trình bày.

Ông Phan Khôi

[tr. 525-531]

Ông Phan Khôi nằm trong đất từ năm 1959, cái năm đầu tiên tôi ở Thái Ninh về [...].

Nhẽ ra tôi cũng chẳng rõ ông Phan Khôi mất bao giờ. Tôi mà biết cũng chẳng con cơ gì. Hồi ấy, nhà tôi thuê ở đầu ngõ cuối đường Bà Triệu cửa sổ trông chếch ra phố chính. Buổi sáng chợt thấy đi qua ngoài đường một cái xe tang một ngựa phủ vải đen. Sau xe, có mấy người khăn trắng bước theo. Tôi nhận ra có chị Hằng Phương. Chị Hằng Phương là cháu gọi ông Phan Khôi bằng cậu. Tôi liền tưởng đoán chắc đám ma ông Phan Khôi. Ông đã ngoài bảy mươi, ốm đã lâu, từ độ dọn lên ở gác trong một nhà phố Thuốc Bắc. Ngày tháng chạp cuối năm âm u đám ma lạnh lẽo ra ngoài ô ngoài ngã tư chợ Mơ.

Tôi vốn thích đọc Phan Khôi, dù vẫn biết đã nhiều năm ở cùng cơ quan ông chẳng coi tôi là cái đỉnh. Viết báo, tạp văn, ngồi bút Phan Khôi sắc động, ngang như cua mà đọc lại chịu, như ăn gừng cay. Phó chi Ngô Tất Tố là phó lí, phó cối cãi nhau văng gạch vào mặt ; Ngô Đức Kế, Phạm Quỳnh thì chữ nghĩa trang trọng cân đối ; Hoài Thanh là nhà thơ viết lí luận... Đọc Phan Khôi ngang ngạnh vẫn muốn đọc. Cái ông gia tướng này cũng không một bề, mà ông không nổi nóng khi tôi cãi với ông, có khi lại hăng hái biện luận là khác. Ông khó hiểu mà dễ hiểu, vừa người lớn lại vừa chất chường trẻ con. Vừa khờ lại cũng khoái được đưa lên mây. Ông không để mắt đến tôi,

nhưng ông cũng hải tôi chứ. Cũng như ông không biết tôi lắm lúc cũng cho ông như con trẻ. Thật vui.

Ông ra ngoài tám tuổi. Hồi ấy anh Trần Ngọc Danh đã mất. Tố Hữu bảo lên đưa chị Thái Thị Liên về cơ quan. Chị Liên với cháu Hà từ Quảng trên Chiêm Hoá xuôi sông Lô. Chị ở tạm với chúng tôi trước khi sang công tác ở đoàn Văn Công bên kia sông. Chị đã học nhạc ở Tiệp Khắc. Ông Phan Khôi chúa trùm tiêu lâm. Chị Liên cũng được một mũi. Suốt ngày, cái gian nhà chỗ ông “con, cây, cục, cái” này cứ chốc chốc lại om lên tiếng cười. Ông Phan Khôi bước vào, lưng trần còm nhom, khăn mặt ướt vạt vai. Ông nói :

– Tư Mã Thiên mỗi khi nhớ là đã bị thiên thì rùng mình, toát mồ hôi. Tôi bây giờ mà trông thấy đàn bà được mất thì có một luồng điện chạy suốt sống lưng. Ông kia bị người ta cắt, còn tôi là đồ bỏ, điện toát ra ngoài.

Mọi người lại cười râm lên khi ông kết luận : “Tôi cũng là cái xác hết thuốc. Võ Tắc Thiên vứt ra vườn”. Ấy là lúc vui, nhưng cũng có lúc khác, tôi giờ trò cật vấn ông. Tôi hỏi :

– Cái năm 1945, ở Quảng Nam, có phải ông suýt bị bắt rồi anh Hoàng Hữu Nam cứu ông ra Hà Nội ?

– Anh là Việt Minh thì anh phải biết việc ấy, hỏi tôi làm gì !

– Tôi nghe nói.

Ông trừng mắt :

– Không biết thì đừng mở miệng.

– Tôi chỉ muốn hỏi ông.

– Thì hỏi nữa đi.

– Ra Hà Nội, ông đến 80 Quan Thánh ở với Nguyễn Tường Tam.

– Thì đến xem chúng nó làm ăn thế nào.

– Ông bị bắt ở báo Việt Nam, ông lại được bầu làm Trung ương Việt Nam Quốc dân đảng.

– Bao giờ chứ ? Ai bảo anh thế ? Anh làm mặt thám à ?

– Tôi làm phóng viên báo Cứu Quốc. Báo có đăng tin ⁽¹⁾.

Thế là tôi đã khơi được nguồn cơn. Ông đăm đăm mắt rồi thở dài :

– Kể anh nghe. Anh nói tôi mới biết, chớ tôi có hợp hành với họ bao giờ. Ở ít ngày, nhìn ra mặt thật chúng nó. Chè chén, hám chức trong chính phủ liên hiệp lắm, lại làm ra bộ. Cái hôm bị bắt ở báo Việt Nam là tôi đã định đi, nhưng chưa tìm được chỗ ở. Tôi mang tiếng là ghét con cháu, con cháu không ưa tôi, tôi xung khắc không nhìn mặt con cả tôi là Phan Thao. Không phải, không phải vì nó cộng sản, tôi không là cộng sản. Tôi chỉ ghét sự nhờ vả con cháu. Cái hôm Phan Thao ở trong Nam ra, trước khi nó đi nhận công tác, đã về đây ở với tôi cả tháng, anh biết đấy. Anh có thấy cha con tôi cãi nhau không ? Nói láo. Ở trong kia ra, tôi đến Quan Thánh còn vì lẽ nữa, tôi không muốn nhờ cậy Phan Bội quá. Sau cái việc ở báo Việt Nam, tôi về Cầu Giấy ở nhờ ông Tú Mỡ. Anh bảo nó cải tổ Quốc dân đảng tháng mấy ? Tôi đi khỏi đã lâu rồi.

– Ông về ở nhà ông Tú Mỡ, ông làm bài ca dao “đốt nhà” tiêu thổ kháng chiến, ác lắm. Tôi không nhớ...

– Anh biết lắm thế ! Tôi nhớ tôi cũng không đọc cho anh nghe...

Tưởng niệm Vũ Hoàng Chương

Tính đến ngày 6.9.99 tới đây, nhà thơ Vũ Hoàng Chương từ trần đúng 23 năm. Nhân dịp này, Đặng Tiến viết bài Hoài niệm Vũ Hoàng Chương (1915-1976). Vì số này quá tải, chúng tôi buộc phải đăng kỳ sau. Xin cáo lỗi cùng bạn đọc và tác giả.

Ông Phan Khôi mất rồi, mất lâu rồi, mà da dẻ như ông Phan Khôi nào vẫn ngồi tựa bụi tre lép kia. Năm trước sang sân bay Gia Lâm, tôi tiễn ông đi Trung Quốc dự kỉ niệm năm sinh Lỗ Tấn, máy bay ấy ghé Côn Minh rồi mới lên Bắc Kinh. Cà vạt màu đỏ thậm dưới bộ râu thưa. Tướng ông giống một học giả Nhật Bản, vẻ phương đông mà hiện đại. Tri thức của ông xứng đáng ra thế giới kỉ niệm Lỗ Tấn lắm chứ. Lúc này thì tôi quên những hoang dã ngang ngược của ông. Ở Việt Bắc, ông đau dạ dày phải mổ cấp cứu. Thở lực đuối lại trọng bệnh giữa rừng, ông không chết nhờ nơi bác sĩ Tôn Thất Tùng trên Chiêm Hoá mới nhận được máu khô ngoại viện. Khi ông bình phục, chủ tịch Hồ Chí Minh gửi mừng ông bộ quần áo lụa. Hoạ vô đơn chí, ông thường kể chuyện vui “trời đánh ông cũng không chết” là cũng có sự thực của nó. Hồi ở Phú Thọ, đêm mưa sấm sét dữ dội, ông trông thấy một con sét hòn xanh lệt nằm ngoằn giữa nhà. Mà ông không việc gì. Tôi nghe ông kể chuyện ấy nhưng việc này thì tôi chứng kiến. Ở Tuyên Quang dự lớp chỉnh huấn, buổi sáng ông ngồi trước lán. Một cành cổ thụ to như cột nhà gãy rơi ngay trước hai chân ông đuổi ra sưởi nắng. Rồi về Hà Nội, ông viết bài *Ông năm Chuột*.

Tôi cũng không gán ông liền năm, tuổi tác tại chênh đến ngót ba con giáp. Tôi biết ông ương bướng, mà cũng không phải chỉ thế, ông vốn trọng công việc. Khi đương tập kết, ông được mời vào khu 5 nói chuyện kháng chiến thắng lợi với đồng bào ở Bình Định, Quảng Ngãi lúc ta chuyển quân ra Bắc. Ông đi ngay. Và mỗi khi tôi nhờ việc, nhờ viết bài, ông làm đến nơi đến chốn. Tôi đã cậy ông so sánh các bản dịch tiểu thuyết *Mặt trời trên sông Tang Càn* của Đinh Linh, ông soát và viết báo cáo cẩn thận, kỹ lưỡng. Ông thích nói tiêu lâm chọc cười, cũng như không biết giận, tưởng như ông cốt nói ngang hơn, to tiếng vặc lại, chỉ vì ông không biết để bụng lâu. Chao ôi, không ương bướng thì đã không phải là Phan Khôi, cái câu giễu “lý luận Phan Khôi” mà các báo Phong Hoá, Ngày Nay đã đặt cho ông chẳng đã thành tiếng thuở nào.

Tò Hoài

(1) Báo *An ninh Thủ đô Hà Nội*, số 537, ngày 22.10.1995, mục *Biên niên sự kiện lịch sử 1946*, nguyên văn hai đoạn báo *Cứu Quốc* 12.8.1946 :

“... Đêm 20.10.1945, vảy toà báo Việt Nam của Việt Nam Quốc dân đảng tại 80 Quan Thánh. Bọn phản động kháng cự công an trong hai tiếng đồng hồ. Trong toà báo có Khải Hưng, Nguyễn Mộng Công, Phan Khôi, Nguyễn Xuân Trường, Vũ Đình Tri, Hưng Việt, Hồ Lê. Bọn này đã bị bắt giữ một tuần lễ rồi được thả.

“... Tháng 7.1946, Trung ương Đảng bộ VNQD đảng được cải tổ lại gồm một quyền tổng thư ký và 11 uỷ viên : Phạm Văn Hồ, Nguyễn Tiến Hỷ, Nghiêm Kế Tổ, Chu Bá Phượng, Khải Hưng, Vũ Đình Tri, Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Tường Bách, Phan Khôi, Hồng Vân.”

bàn về nguồn gốc
và bản chất của

tranh khắc gỗ dân gian

Văn Ngọc

Đứng trước những bức tranh Gà, tranh Lợn, với vẻ đẹp mộc mạc, gần như cổ điển, đôi khi người ta tự hỏi: những tác phẩm này đã có từ bao giờ, và trước đó, tranh Tết của Việt Nam, nói chung, hình thù ra sao? Có phải nó cũng cùng một truyền thống ấy, một phong cách ấy? Hay là một truyền thống khác, một phong cách khác? Người ta không thể hình dung được rằng, bỗng nhiên, ở một thời điểm lịch sử nào đó, người nghệ nhân Đông Hồ đã có thể sáng tác ra được những tác phẩm đạt tới một mức độ hoàn chỉnh như vậy, mà trước đó lại là một khoảng không!

Ở đây, có thể nêu lên hai giả thiết: một là, đã chỉ có một truyền thống tranh khắc gỗ lưu truyền từ đời này qua đời khác, với cùng kỹ thuật ấy, cùng phong cách ấy, và cùng những đề tài ấy; hai là, đã có một hay nhiều truyền thống tranh khác trước đó, ở những thời kỳ lịch sử xa xưa hơn, với những kỹ thuật khác, phong cách khác, đề tài khác, do nhu cầu của dân gian ở mỗi thời.

Nhưng làm sao mà biết được cái dĩ vãng xa xưa kia của



Bản phương phi long nương nương chi thân, tranh bùa (12,5x11 cm), dân tộc Đại Lý, Vân Nam (Tiên minh rồng có cánh, được dân thuyền chài vùng này thờ làm thần hộ mệnh). Tài liệu: Vương Thụ Thôn, Trung Quốc Cổ Đại Dân Tục Bản Hoạ, NXB Tân Thế Giới, Bắc Kinh, 1989.

nền tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam (1), khi mà dấu tích của không biết bao nhiêu thời đại văn hoá, lịch sử đã bị mất mát đi rồi, khi mà trong tay ta không còn một cái gì để làm bằng chứng cụ thể cho sự tồn tại của cái dĩ vãng ấy? (2) Thêm vào đó, lại còn một khó khăn nữa, là loại tranh này, do tính chất dân gian và tập thể của nó, đã không bao giờ được ghi niên đại, cũng như tên tác giả (3).

Hiện tượng tranh khắc gỗ dân gian không có niên

đại chính xác, lại không có tên tác giả, khiến cho người ta khó biết được tác phẩm ra đời từ lúc nào, trong bối cảnh xã hội nào, để đối chiếu với nội dung các đề tài mà chúng chuyên chở, thường là những phong tục, tín ngưỡng rất cổ xưa.

Về mặt nghệ thuật, đây là một trở ngại lớn cho việc tìm hiểu, và xác định vị trí của các quan niệm thẩm mỹ, cũng như các phong cách diễn đạt trong thời gian. Cùng một nét vẽ, nét khắc, cùng một phong cách đấy, nhưng có khi hai bức tranh có thể xa cách nhau đến hàng chục thế kỷ. Cho nên, nếu không biết niên đại và xuất xứ của mỗi tác phẩm, thì cũng khó biết được cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào đã đem đến cái ý sáng tạo đầu tiên. Trong nghệ thuật, dù muốn hay không, yếu tố sáng tạo vẫn là yếu tố cơ bản nhất, mặc dầu trong một truyền thống nghệ thuật dân gian, điều đó lại thường bị coi là thứ yếu: người ta thường dùng đi dùng lại những ván khắc, đời này qua đời khác, không một chút mặc cảm. Khái niệm bản quyền tác giả chỉ áp dụng cho một tập thể, một phường tranh, hoặc một làng tranh, thậm chí một vùng địa dư, chứ không bao giờ được áp dụng cho một cá nhân.

Cũng may là, trong sự tìm hiểu về nguồn gốc lịch sử của tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam, vấn đề niên đại, tuy quan trọng thật, nhưng dấu sao cũng chỉ là một trong nhiều chìa khoá của vấn đề, và chưa chắc đã là chìa cạnh lý thú và bổ ích nhất!

Vấn đề quan trọng và bổ ích nhất, theo tôi, là tìm hiểu mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, giữa nhu cầu của con người, dù cho đó là nhu cầu vật chất, hay tinh thần, và tác phẩm nghệ thuật; cũng là tìm hiểu những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của hiện tượng nghệ thuật, mối quan hệ của nó với nền văn hoá, với óc thẩm mỹ của cộng đồng người đã sáng tạo ra nó. Chung qui cũng vẫn là để tìm hiểu bản chất của loại hình nghệ thuật này.

Có hai khía cạnh cần được xem xét: khía cạnh kỹ thuật – nghệ thuật, và khía cạnh nội dung đề tài thể hiện những ý tưởng và nhu cầu của xã hội đương thời.



Ôn Ti Thánh Chúa (Thần Bệnh Dịch), tranh bùa dân tộc Đại Lý, Vân Nam.

Về mặt kỹ thuật, người ta thường cho rằng tranh khắc gỗ dân gian đã chỉ có thể ra đời từ khi con người chế tạo ra được giấy, mực, bút lông, và những dụng cụ khắc gỗ. (Màu thì có lẽ lâu về sau mới được sử dụng đến). Giấy được phát minh ra ở Trung Quốc, vào đầu đời Đông Hán (25-220 sau C.N.). Đây là vật liệu quan trọng nhất, vì một trong những nét đặc trưng của tranh khắc gỗ, là ở chỗ nó được khắc trên ván gỗ là để in lên giấy thành nhiều bản giống nhau, nhằm mục đích sử dụng và truyền bá rộng rãi.

Về mặt nghệ thuật, ở hình thức sơ khai nhất, tranh khắc gỗ dân gian chỉ có đường nét bằng mực đen trên nền giấy trắng, như tranh bùa, tranh Phật. Sau này, khi các loại tranh khác ra đời, đáp ứng những nhu cầu văn hoá khác, như tranh Tết, tranh thờ, tranh truyện, v.v... người ta mới sử dụng đến màu sắc.

Gần đây, tình cờ tôi có dịp được tham khảo một vài cuốn sách của Trung Quốc nghiên cứu về tranh khắc gỗ dân gian của họ, đặc biệt là tranh Tết, và tôi đã phát hiện ra một đôi điều bổ ích cho việc tìm hiểu những vấn đề nêu trên, qua sự so sánh tranh khắc gỗ dân gian của Trung Quốc, Việt Nam và của một vài dân tộc ít người sống trên lãnh thổ của hai nước.

Điều làm tôi chú ý trước tiên, là một số *tranh bùa* của các dân tộc ít người vùng Đại Lý (Vân Nam), với những nét vẽ, nét khắc thô sơ, nguyên khai, đầy sức truyền cảm, có lẽ thuộc loại tranh khắc gỗ cổ nhất, có khi còn cổ hơn cả những tranh Phật khắc ván đời nhà Đường (thế kỷ 8).

Rõ ràng loại tranh này ra đời là để đáp ứng một nhu cầu thiết thực của đời sống. Đứng trước những hiểm họa do thiên tai gây nên, người nông dân xưa chỉ biết cầu trông vào sự phù hộ của các đấng thần linh, mà tín ngưỡng nguyên thủy đã đem đến cho họ, cho nên họ thờ từ Thần Nồng, Thần Gió, Thần Mưa, cho đến Thần Lúa Non, Thần Vụ Thóc, v.v... Để che chở cho bản thân, cho nhà cửa, cho môi trường mình sống, họ

thờ nào là Thần Bệnh Dịch, Thần Giữ Cửa, Thần Núi, Thần Sông, v.v... Họ gửi gắm những câu mong, ước nguyện thâm kín nhất qua những tấm *tranh bùa*, được đốt theo vàng mã, để đến với các vị thần linh, và các vong hồn người quá cố.

Với sự xuất hiện của các tôn giáo và các triết thuyết cổ đại, thêm vào đó, sự phát triển của sản xuất và của các ngành nghề trong xã hội, dần dần hình thành các loại *tranh thờ* có nội dung phức tạp hơn, cũng như các loại *tranh chúc tụng* và *tranh Tết*, với hình thức tươi vui, phong phú hơn.



Thủy Thần, tranh bùa Trung Quốc (19,5 x 13,5 cm), Khai Phong, Hà Nam.

Nhiều tài liệu do các nhà nghiên cứu mỹ thuật dân gian Trung Quốc tập hợp được những năm gần đây, cho thấy một số không ít những tranh khắc gỗ dân gian cổ nhất và có những nét đặc thù nhất, lại là của các dân tộc ít người, mặc dầu ít nhiều đã bị Hán hoá. Bản thân Trung Quốc cũng có một số tranh khắc gỗ ở hình thức nguyên khai này. Đó là những bức tranh thể hiện những phong tục, tín ngưỡng nguyên thủy, bên cạnh những bức tranh chuyên chở những tư tưởng của tam giáo : Khổng giáo, Lão giáo, và Phật giáo, được truyền bá đi từ Trung Quốc và Ấn Độ. Ở Việt Nam, còn có thêm một tín ngưỡng nữa, tuy không xưa bằng, nhưng cũng đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của một số tầng lớp thị dân, đó là tín ngưỡng Đông bóng, còn được gọi là đạo Tứ Phủ, chính nó đã cung cấp cho *tranh thờ Hàng Trống* cả một nguồn đề tài phong phú.

Nhìn chung, các nền tranh dân gian này đều có một số điểm tương đồng, nhất là về mặt nội dung các đề tài. Bên cạnh đó, cũng có những nét khác biệt, hoặc về đề tài, hoặc về hình thức nghệ thuật. Ngoài ra, trong mỗi nền tranh, đều có những tác phẩm đặc thù, không thể nào tìm thấy được một sự tương đương ở một nền tranh khác. Đôi khi đó là cả một dòng tranh,

như dòng *tranh thờ Hàng Trống*, chẳng hạn.

Xét về những điểm tương đồng, trước hết chúng ta nhận thấy rằng, các nền tranh này, như đã nói ở trên, đều không có niên đại chính xác, các tác phẩm không có ghi tên tác giả. Đó là những sản phẩm của một *truyền thống* nghệ thuật, được sản xuất bởi một *làng tranh* (Đông Hồ, Kim Hoàng), một *phường tranh* (Hàng Trống), hay một số xưởng tranh trong một *thành phố*, hay một *vùng* (Hàng Châu, Bắc Kinh, Tiên Sinh, Hà Nam, Hà Bắc, v.v...), hoặc nữa bởi một cộng đồng *dân tộc ít người* (cộng đồng người Bạch ở Vân Nam ; người Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, ở tây-bắc Việt Nam, v.v...)

Tuy nhiên, trong sự tương đồng này, cũng đã có ngay một nét khác biệt quan trọng : ở Trung Quốc và ở một vài dân tộc ít người, còn giữ được nhiều bức tranh cổ, và từ một số năm nay, các nhà nghiên cứu về tranh dân gian ở Trung Quốc đã biết rõ được nguồn gốc và niên đại của một số lớn *đề tài* tranh, dựa vào những tài liệu lịch sử cụ thể (3), trong khi đó ở Việt Nam, dường như không có mấy ai nghiên cứu vấn đề này, do đó khó mà có thể biết được xuất xứ của các *đề tài*, hoặc tranh nào cổ hơn tranh nào – một vài ván tranh Hàng Trống có ghi niên đại, và hiện lưu tại Bảo tàng Lịch sử Hà Nội, cũng chỉ lên đến thời Minh Mạng (1823).

Hiện nay, người ta cho rằng những đề tài liên quan đến nghề nông, như : Thần Nồng, Thần Gió, Thần Mưa, Thần Sấm, Thần Chớp, Thần Sông Nước (Thủy Thần), v.v... hoặc như đề tài Ông Táo lên châu giới, đã có từ lâu đời rồi, có thể từ trước khi người Trung Hoa phát minh ra giấy vào đầu đời Đông Hán (25–220 sau C.N.), và trước khi tranh *Chỉ Mã* (4), cùng các loại tranh dân gian khác ra đời. Song, đây cũng mới chỉ là những giả thiết.

Ngược lại, người ta đã có đủ bằng chứng để có thể khẳng định được rằng Trung Quốc có tranh khắc gỗ bắt đầu từ đời nhà Đường : tại Viện nghiên cứu những di sản văn hoá Đôn Hoàng, người ta còn giữ được một bức tranh khắc gỗ vẽ *Ba vị thiên sư xứ Tây vực*, niên đại đầu thế kỷ 8 (khoảng từ 713 đến 756). Gần đây, người ta lại phát hiện ra ở Tứ Xuyên một bức tranh Phật khắc ván mang niên đại 757.

Ngoài ra, dựa theo các tài liệu lịch sử, người ta biết rằng, dưới đời nhà Tống (960-1279), do thương mại và thủ công nghệ phát triển, nghề làm tranh cũng rất phát đạt. Theo Vương Thụ Thôn, tác giả cuốn *Trung Quốc Cổ Đại Dân Tục Bản Hoạ* : “ Vào dịp lễ Thanh minh, đường phố tràn ngập những tranh bùa, trông như những cánh bướm ”, “ đến Tết Nguyên Đán, các nghệ



Ngưu Vương Chi Thần, tranh thờ Trung Quốc, Bắc Kinh (31x25cm).

nhân sản xuất vô số các loại tranh, đặc biệt là tranh trừ tà, tranh thần giữ cửa (ở Việt Nam, đó là loại tranh *Tử vi trấn trạch*, *Vũ Đình- Thiên Át*, *Huyền đàn trấn môn*, v.v...) ”. Tục lệ dán tranh lên cổng cũng bắt đầu được phổ biến từ đây. Vào thời kỳ này, Hàng Châu là trung tâm quan trọng nhất sản xuất tranh bùa và các loại tranh dân gian khác : nhiều xưởng tranh ở đây

còn tồn tại cho mãi đến cuối đời nhà Thanh. Dưới đời nhà Minh (1368-1644), nghề làm giấy và nghề in lại càng thịnh vượng hơn. Các tranh bùa thông dụng nhất vẫn là các mẫu hình cổ truyền : *Thần Gió, Thần Mưa, Đức Phật Bồ đề đạt ma, các vị Tổ sư các nghệ, Táo quân, Ngọc Hoàng thượng đế, v.v...* Đến đời nhà Thanh (1644-1911), có tới trên một ngàn mẫu hình tranh bùa và tranh chúc tụng đủ các loại. Nhưng sau cuộc Cải Cách 1898, thì nền tranh dân gian ở Trung Quốc bắt đầu suy thoái, do sự xâm nhập của khoa học kỹ thuật vào đời sống hàng ngày của dân chúng. Tuy vậy, ở một vài vùng, như vùng tây-nam Trung Quốc, nơi có nhiều cộng đồng dân tộc ít người ở tập trung, truyền thống tranh khắc gỗ dân gian vẫn được bảo tồn và vẫn giữ được những nét đặc thù nguyên thủy.

Một điểm tương đồng khác giữa các nền tranh khắc gỗ dân gian của Trung Quốc, Việt Nam, và các dân tộc ít người, nằm ở một số đề tài tranh.

Chẳng hạn như trong tranh thờ, các đề tài : Thập Điện Diêm Vương, Tam Thanh Cung, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Bạch Hổ, v.v... đều có cả ở trong tranh khắc gỗ của Trung Quốc, Việt Nam, và một vài dân tộc ít người. (Tuy rằng tranh thờ vẽ trên



Bạch Mã Chi Thân (Thần Núi), tranh bùa dân tộc ít người, Bảo Sơn, Vân Nam (17,5x13 cm).

cùng đề tài của các dân tộc Tày, Dao, v.v... không phải là tranh khắc gỗ, mà là tranh bột màu vẽ thẳng lên giấy (khổ 70x30, hoặc 60x28), cùng một kỹ thuật với tranh thờ Vũ Di của người Kinh (Vĩnh Lạc, Vĩnh Phú).

Một số các vị thần như : Thần Nông, Thần Mưa, Thần Gió, Thần Mây, Thần Sấm Sét, Thần Chớp, đều có mặt trong nền tranh thờ khắc gỗ của Trung Quốc và của một số dân tộc ít người sống trên lãnh thổ Việt Nam (Tày, Nùng, Dao, Cao Lan). Ngược lại, chúng vắng mặt trong nền tranh thờ của dân tộc Kinh.

Tranh *Táo Quân* khá phổ biến trong nền tranh của Trung Quốc và Việt Nam, thì lại vắng bóng trong tranh của các dân tộc ít người.

Trong loại tranh trừ ma trấn quỷ, có nhiều mẫu hình *Thần canh cửa* có trong tranh Trung Quốc, cũng như trong tranh Việt Nam : *Môn Thần, Huyền Đàn Trấn Môn, Tử Vi Trấn Trạch, Vũ Đình, Thiên Ất, v.v...*, nhưng không thấy có trong nền tranh của các dân tộc ít người.

Trong tranh Tết, Trung Quốc và Việt Nam đều cùng có một số đề tài như : *Đám cưới chuột, Trạng chuột vinh qui, Gà trống, Gà thư hùng, Phúc Lộc Thọ, v.v...*

Nói về những khác biệt giữa ba nền tranh khắc gỗ dân gian của Trung Quốc, Việt Nam và các dân



Bạch Hổ, tranh thờ Hàng Trống (75x55 cm)

tộc ít người, có thể nêu lên hai điểm chính :

1. khác biệt về đề tài : có những đề tài chỉ có ở nền tranh này, mà không có ở một nền tranh nào khác.
2. khác biệt về hình thức diễn đạt (phong cách, kỹ thuật).

Chẳng hạn như Trung Quốc có rất nhiều tranh các vị thần linh, không thuộc một tôn giáo nào cả, mà do óc tưởng tượng của người nông dân xưa nghĩ ra để thờ cúng, như *Ngưu Vương (Thần Trâu Bò), Mã Vương (Thần Ngựa), Thanh Miêu Chi Thân (Thần Lúa Non), Bãng Bạc Chi Thân (Thần Mưa Đá), Trương Thần (Thần Sấm Phơi), Thương Thần (Thần Vụ Thóc), Thủy Thần, v.v...* Việt Nam không có các tục lệ, tín ngưỡng này, nên cũng không có loại tranh nói trên. Tranh tổ sư các nghệ, Trung Quốc cũng có rất nhiều (Việt Nam chỉ có vãn vẹn đôi ba mẫu tranh *Tiên sư vị*). Đó là những đặc điểm về mặt đề tài của nền tranh khắc gỗ Trung Quốc.

Ngược lại, trong nền tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam, tranh chúc tụng và tranh châm biếm, nằm chung trong mảng *tranh Tết*, chiếm một địa vị khá quan trọng. Dòng *tranh thờ Hàng Trống* (tín ngưỡng Đông bồng) lại càng nổi bật, độc đáo.



Bạch Mã Tiên Phong, tranh bùa Bắc Kinh (25,5x23 cm).

Tranh khắc gỗ của các dân tộc ít người, chủ yếu là *tranh bùa*, thể hiện các vị thần linh trong tín ngưỡng dân gian nguyên thủy : *Thần Núi (Bạch Hổ chi Thân, Cách Giáp Chi Thân, Đông Sơn An Dân Phú Cảnh Linh), Thần Bệnh Dịch (Ôn Ti Thánh Chúng), Bà Tiên Minh Rõng (Bản Phương Phi Long Nương Nương Chi Thân)* –

Đây chủ yếu là những tranh bùa vùng Đại Lý, Vân Nam, chỉ có nét đen, không có màu, khổ nhỏ (từ 13x10 cm, đến 17x13 cm). Ở dân tộc Tày, vùng tây-bắc Việt Nam, có loại tranh



Gà Đàn, tranh Đông Hồ (40x30 cm)

khắc gỗ “*liên hoàn*” cũng rất độc đáo, các sự tích được trình bày nối tiếp nhau theo hàng ngang. Ở dân tộc Nùng, cũng có loại tranh này (*Tranh Hội Hai, Tranh Hội Long thông*), khổ rất dài (27x320 cm), nhưng là tranh bột màu vẽ thẳng lên giấy, chứ không phải là tranh khắc gỗ.

Nói tóm lại, so sánh các nền tranh của Trung Quốc, Việt Nam và các dân tộc ít người, chúng ta thấy rằng ngoài những mảng tranh đôi khi giống nhau cả về đề tài, và hình thức ra, mỗi nền tranh đều có ít nhất một hai mảng độc đáo, không tìm thấy được ở một nền tranh khác :

Các dân tộc ít người, nhất là ở vùng Vân Nam, có loại *tranh bùa* với những đề tài và nét vẽ, nét khắc *nguyên khai*, có giá trị cao về mặt thẩm mỹ, cũng như về mặt lịch sử.

Trung Quốc cũng có một số *tranh bùa nguyên khai*, song mảng tranh quan trọng nhất là *tranh Chỉ Mã* và *tranh thờ* khá đa dạng về ngôn ngữ diễn đạt, thể hiện các vị thần linh liên

quan đến nghề nông, và các vị tổ sư các nghề ; ngoài ra còn có mảng *tranh truyện* với một số lượng khá đồ sộ.

Tranh khắc gỗ dân gian của Việt Nam (dân tộc Kinh), mặc dầu đến sau (?), nhưng đã tỏ ra không thua kém ai về một mặt nào cả. Hai dòng tranh, dòng *tranh Tết* với *tranh Lợn*, *tranh Gà*, *Vinh Hoa*, *Phú Quý*, *Hứng Dừa*, *Đánh Ghen*, (Đông Hồ); *Chợ Quê*, *Tổ Nữ*, *Cá Chép Trông Trống* (Hàng Trống) ; dòng *tranh thờ Hàng Trống*, với những tác phẩm, như : *Ngũ Hồ*, *Bách Hồ*, *Hắc Hồ*, *Bà Chúa Thượng Ngàn*, *Cô Ba*, *Tam Phủ*, *Tứ Phủ*, *Tranh Hương Chủ*, v.v...vẫn là những giá trị nghệ thuật đích thực.

Nhìn chung, mặc dầu có cùng những động cơ thúc đẩy việc sáng tạo và sản xuất ra tranh, và mặc dầu rất gần nhau về mặt kỹ thuật, cũng như về những nét văn hoá, tín ngưỡng, thể hiện qua nội dung một số đề tài, song về mặt thẩm mỹ, các nền tranh kể trên vẫn luôn luôn có những nét đặc thù, không thể nào lẫn lộn được. Riêng mảng tranh Tết của Việt Nam, chẳng hạn, khác xa với mảng tranh Tết của Trung Quốc, từ đề tài, từ cái tinh thần hài hước, châm biếm, đến phong cách diễn đạt.

Xem như vậy, mặc dầu trong điều kiện không có đầy đủ tài liệu để tra cứu và so sánh, song chúng ta cũng có thể bước đầu thấy rằng, từ những tấm *tranh bùa nguyên khai* của các dân tộc ít người vùng Đại Lý, Vân Nam và của Trung Quốc cổ đại, đến những tấm tranh *Chỉ Mã*, rồi từ loại tranh này đến loại tranh thờ các vị thần linh và các tổ sư nghề của Trung Quốc, rồi đến tranh Tết, tranh thờ của Việt Nam, dường như tất cả đều tuân theo cùng một số qui luật :

Trước hết, một *thể loại* tranh ra đời ở vào một thời điểm lịch sử nào đó, chính là do một *nhu cầu cụ thể của dân gian* và của xã hội ở vào lúc đó. Nhu cầu này chủ yếu là một nhu cầu về *nội dung*. Đương nhiên, về mặt hình thức, nó phải đi đôi với những điều kiện kỹ thuật và tri thức nghệ thuật đương thời.

Khi chuyển từ hình thức *tranh bùa nguyên khai* sang tranh *Chỉ Mã*, chẳng hạn, ngoài yêu cầu về nội dung ra, chắc hẳn đã phải có một bước *nhảy vọt* về mặt nhận thức thẩm mỹ, cũng như về mặt thủ pháp, ước lệ, như : thể hiện *chiều không gian thứ ba*, khai thác tác dụng của *màu sắc*, hoặc nhấn mạnh tầm quan trọng của nhân vật chính trong tranh, v.v... (Tranh bùa nguyên khai, vẽ theo nhân thức *không gian hai chiều* – cũng giống như tranh con nít, trông hồn nhiên, ngây ngô, song về mặt phong cách nghệ thuật lại có giá trị ở chỗ nó có tính *cách điệu hoá* cao).

Mặt khác, tuy là một ngôn ngữ nghệ thuật *truyền thống*, song tranh khắc gỗ dân gian đã từng có những tác phẩm mang *tính sáng tạo* cao. Những tác phẩm này ắt hẳn đã hình thành khi cái ngôn ngữ truyền thống kia còn là một *ngôn ngữ sống*, nghĩa là khi mà ở đằng sau nó có cả một động cơ xã hội thúc đẩy mạnh mẽ .

Về điểm này, chỉ cần nhìn vào nền tranh khắc gỗ hiện nay là đủ thấy : không thể nào làm sống lại được một loại hình nghệ thuật vốn có chức năng đáp ứng một nhu cầu thiết thực của dân gian, khi mà bản thân cái nhu cầu đó không còn nữa. Tranh khắc gỗ – dù có mang một *hình thức* dân gian nào đi nữa – khi đã trở thành những *tác phẩm nghệ thuật*, với những

đề tài không còn cái ma lực hấp dẫn quần chúng nữa, thì dù cho chúng có được khắc bởi những hoạ sĩ có tài, cũng không thể nào thoát ra khỏi luật cung cầu của thị trường tranh hiện tại, nghĩa là rất khó đoán biết được khả năng tiêu thụ tranh của quần chúng trong một thời gian nhất định, và nhất là năm này qua năm khác, như tranh Tết, tranh thờ ngày xưa.

Văn Ngọc

Tài liệu tham khảo :

- Vương Thụ Thôn, *Trung Quốc Cổ Đại Dân Tục Bản Hoạ*, NXB Tân Thế Giới, Bắc Kinh, 1989.
- Vương Thụ Thôn, *A Pictorial Album of Chinese Folk Art*, Zhejiang Literature and Art Publishing House, 1992.
- Bo Songnian, *Chinese New Year Pictures*, Cultural Relics Publishing House, Beijing, 1995.
- Danielle Eliasberg, *Imagerie Populaire Chinoise du Nouvel An* – EFEO/ CNRS, 1978.
- Nguyễn Bá Vân - Chu Quang Trứ, *Tranh Dân Gian Việt Nam*, NXB Văn Hoá, 1984.
- Nguyễn Bá Vân - Phan Ngọc Khuê, *Tranh Dân Gian Việt Nam*, NXB Văn Hoá Dân Tộc, Hà Nội, 1995.
- Chu Quang Trứ, *Tranh Cổ Việt Nam*, NXB Văn Hoá Thông Tin, Hà Nội, 1995.
- Maurice Durand, *Imagerie Populaire Vietnamienne*, EFEO, Paris, 1960.

Chú thích :

(1) Các loại *tranh Tết*, *tranh thờ*, *tranh bùa*, v.v... do sử dụng cùng một kỹ thuật khắc và in ván gỗ, và do được sáng tạo và sản xuất theo *truyền thống* bởi các nghệ nhân dân gian, nên được gọi chung là *tranh khắc gỗ dân gian*. Từ *dân gian* còn bao hàm một ý khác nữa : loại tranh này, ở một thời điểm lịch sử nào đó, đã đáp ứng một số nhu cầu tín ngưỡng, văn hoá, và thẩm mỹ của dân gian.

(2) Việc nghiên cứu tranh khắc gỗ dân gian ở nước ta đã gặp không ít khó khăn, có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan : trước hết, số lượng các *loại* tranh và các *mẫu* tranh còn lưu truyền cho tới ngày nay tương đối ít, do bị mất mát vì thiên tai, chiến tranh, nghèo đói, v.v... Thêm vào đó là, từ trước tới nay chưa có một sự đầu tư thật sự vào việc sưu tầm và nghiên cứu vấn đề này.

Các tác giả Nguyễn Bá Vân và Chu Quang Trứ, trong cuốn *Tranh Dân Gian Việt Nam* (1984), bước đầu đưa ra một giả thiết. Sau khi phân tích những điều kiện kỹ thuật cho phép ngành tranh khắc gỗ xuất hiện ở Việt Nam, các tác giả cho rằng sự ra đời của tranh khắc gỗ (tranh Phật) đã có thể xảy ra dưới thời nhà Lý, *khi việc vẽ tranh Phật và in kinh Phật đã trở thành một nghề nghiệp trong xã hội* (1040) (Xem sdd).

(3) Xem Văn Ngọc, *Tranh Tết, một vốn cổ quý báu*, ĐĐ số 49 Xuân Bính Tý, 2-96.

(4) Sách Trung Quốc nghiên cứu về tranh khắc gỗ dân gian đặc biệt về tranh Tết, có khá nhiều. Song, không phải cuốn nào cũng cùng mang một tinh thần khoa học, nghiêm túc. Tôi đã từng hơi bị ngạc



Lợn độc, tranh Đông Hồ

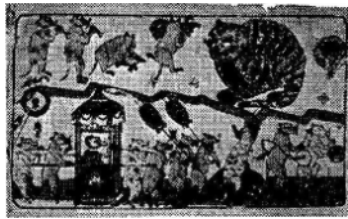
nhiên, khi tham khảo cuốn sách rất đồ sộ của Vương Thụ Thôn, một nhà nghiên cứu tranh dân gian nổi tiếng của Trung Quốc (tựa tiếng Anh của cuốn sách là *A Pictorial Album of Chinese Folk Art*, đã dẫn ở trên), thấy trong đó tác giả bỗng dưng đưa vào hai bức

tranh Tết của Việt Nam : bức *Lợn độc* (*Lợn ăn lá dáy* – tranh Đông Hồ) và bức *Cá chép trông trăng* (*Lý ngư vọng nguyệt* – tranh Hàng Trống khổ lớn), rồi nói dựng đứng lên rằng bức *Lợn độc* là tranh đời nhà Thanh, của một dân tộc ít người tỉnh Quảng Tây, hiện còn lưu giữ ở Phủ Trấn, Quảng Đông ; còn tranh *Cá chép trông trăng* cũng thuộc đời nhà Thanh, sản xuất ở Giang Liễu Thanh, Tiên Sinh, Hà Bắc. Điều không thể chấp nhận được là tác giả đã không sao lại nguyên bản hai bức tranh ở Quảng Đông và Hà Bắc (nếu có), mà lại ngang nhiên sử dụng hai bức tranh của Việt Nam, rồi để ở bên dưới : “ a Hanoi reproduction ” ! Thật là hết ý ! Đầu sao cũng chỉ có hai giả thiết : một là tác giả đã



Cá chép trông trăng,
tranh Hàng Trống

không nghiêm túc, khẳng định một cách tùy tiện, với một ý đồ nào đó, mà lại không đưa ra những bằng chứng cụ thể để thuyết phục ; hai, là tác giả đã không hiểu gì về nghệ thuật tranh khắc gỗ dân gian : có thể đề tài *Lợn độc*, Trung Quốc cũng có, hay một dân tộc ít người nào đó cũng có, nhưng cho đến nay chưa thấy mặt mũi tranh đó đâu ! Mà ngay như nếu có đi nữa, thì cũng không thể nào giống tranh của Việt Nam đến cái mức mà tác giả có thể nói bức này là *phiên bản* của bức kia được. Còn bức tranh *Cá chép trông trăng*, nếu giả thử như các nghệ nhân Hàng Trống có bắt chước tranh Trung Quốc đi nữa (điều này có thể xảy ra được, nhưng chắc chắn không đến mức như vậy), thì ít ra tác giả cũng phải trình bày *nguyên bản* ở kèm bên để cho người đọc so sánh chứ ! Trên cùng một đề tài, có thể có những tác phẩm hoàn toàn khác nhau về bố cục, cũng như về phong cách :



Một dị bản tranh *Đám cưới chuột* của Trung Quốc (D. Eliasberg, sdd)

bức tranh *Đám cưới chuột*, hay *Trạng chuột vinh quy* là một thí dụ cụ thể. Bức này, Trung Quốc có tới ít nhất bốn “ dị bản ”, khác nhau cả về bố cục lẫn phong cách vẽ. Bức tranh của Việt Nam lại còn khác nữa, nhất là về ý nghĩa tượng trưng. Như vậy thì làm sao có thể bảo bức nào là *phiên bản* của bức nào ? Tranh *Gà thư hùng* ở Trung Quốc cũng có, và ở Việt Nam cũng có, song những bức tranh *Gà* của làng Đông Hồ, từ *Gà Đại Cát*, *Gà trống*, *Gà đàn* (mà Trung Quốc không có), đến *Gà thư hùng*, đều đã đạt tới một mức hoàn chỉnh về mặt bố cục, về cách thể hiện tính cách, cũng như về phong cách (Xem V.N., *Tranh Tết, một vốn cổ quý báu*, ĐĐ số 49, Xuân Bính Tý, 2-96), cho nên đã vượt xa tranh *Gà* của Trung Quốc về mặt nghệ thuật (Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu Trung Quốc đã dẫn tại hiệu sách Le Phénix, 72 Bd Sébastopol, Paris 75003).

(4) *Chỉ mã* : tranh bùa khắc gỗ, in trên giấy, vẽ hình thần thánh, dùng trong việc thờ cúng : người Trung Quốc nói chung, và người dân tộc vùng Đại Lý, Vân Nam, thường đốt tranh bùa khi hoá vàng. (*Chỉ* là giấy ; *mã* là ngựa. Sở dĩ có từ *chỉ mã* (theo Vương Thụ Thôn) là vì xưa, trên hình vẽ thần linh, người ta thường vẽ kèm theo hình một con ngựa bay, với ngụ ý con ngựa đó, là ngựa nhà trời, sẽ chở vị thần linh đó lên trời. Tấm tranh bùa *Bạch Mã Tiên Phong*, là một trong những tranh bùa cổ, vẽ hình con ngựa bạch phi nước đại, đi mây về gió, trên lưng chở một vị thần tiên, hay một vong linh. Tín ngưỡng xưa cho rằng con ngựa bạch có nhiệm vụ mở đường cho các vong hồn lên châu giời, và đón các thần linh xuống hạ giới để cứu độ chúng sinh. Nguồn gốc chữ *chỉ mã* của người Trung Quốc là như thế, còn như chữ *ngựa giấy*, hay chữ *hàng mã* mà người Việt dùng để chỉ đồ thờ cúng, hay *đồ mã*, lại có một nguồn gốc và một nghĩa khác.

TRÚC LÂM THIÊN VIỆN

9, rue de Neuchâtel, 91600 Villebon, dt 01 60 14 58 15

sẽ tổ chức

LỄ tưởng niệm siêu độ Hoà thượng THÍCH THIÊN CHÂU

chủ nhật 26-9-99 lúc 11g

11g00	Cúng ngựa / Tiến cúng hoà thượng
12g00	Trông cây lưu niệm
12g30	Thọ trai

* Có xe ra đón ở ga Lozère từ 10g đến 11g

Thư bạn đọc...

(tiếp theo trang 3)

ràng buộc, o ép, thiếu quyền hành, thiếu phương tiện, thiếu thông tin, xoay sở rất khó khăn... Do đó về phần mình, ngoài nhiệm vụ thông tin, bình luận tình hình trong nước ra, ĐĐ nên tăng cường thêm việc thông tin các phát triển ở bên ngoài vào trong nước ⁽¹⁾, mà cũng rất cần thiết và bổ ích cho cả Việt kiều. Có một chủ đề mà tôi thấy ĐĐ có thể làm được, đó là các đề tài về văn minh Âu châu, đây là vấn đề của khoa học xã hội bao gồm triết học, văn hoá, lịch sử, chính trị, xã hội học... Sự hình thành và phát triển các cơ cấu xã hội châu Âu như thế nào ? (sách tiếng Việt về những vấn đề trên có quá ít. Trước 1975 ở miền Nam có những biên khảo về những vấn đề này, do một số giáo sư đại học, học giả thời bấy giờ như Nguyễn Hiến Lê, Kim Định...)

Nước Pháp là một trong vài trung tâm văn hoá, chính trị trên thế giới. Cộng đồng người Việt ở Pháp là một trong vài trung tâm của cộng đồng người Việt ở nước ngoài có nhiều khả năng, trình độ chuyên môn ⁽²⁾, có thể đi tiên phong trong việc nghiên cứu và phổ biến những kiến thức quý báu ấy. Dĩ nhiên công việc rất khó, vạn sự khởi đầu nan. Tôi tạm đề nghị các anh chị ĐĐ hãy tìm cách vận động các trí thức việt kiều ở Pháp, Tây Âu, Đông Âu, Mỹ, Canada, Nhật, Úc... cùng hợp tác, mở một nhà xuất bản khoa học xã hội để tạo điều kiện ấn hành những biên khảo, dịch thuật, nghiên cứu về văn minh thế giới, văn minh châu Âu. Công việc cụ thể phải làm như thế nào, chắc chắn phải thông qua vận động, họp bàn, tổ chức... Một thiên niên kỷ mới sắp bắt đầu, lấy năm 2000 làm khởi điểm chắc là thích hợp. Đất nước VN chỉ có thể vươn lên thành một xã hội ấm no, văn minh, dân chủ, thông cao dân trí, đưa ánh sáng nhân loại về đẩy lùi bóng tối, ngu si, nghèo nàn, lạc hậu.

Kính chúc các bạn thân tâm an lạc.

Trần Vĩnh (Berlin, Đức)

(1) Năm qua về VN thăm gia đình, vào xem “ Viện bảo tàng tội ác Mỹ nguy ” ở SG, tên mới là “ Viện bảo tàng chứng tích chiến tranh ”, tôi thấy có tờ ĐĐ ở trong đó. Tôi điếng vía. Không ngờ tờ ĐĐ được chiếu cố kỹ lưỡng thế !

(2) Ở Cộng Hoà Liên Bang Đức cũ, số người VN học các ngành Khoa học Xã hội rất ít, không rõ bao nhiêu, nhưng chắc không quá 10 đầu ngón tay.

Cơ hội của Chúa

Nguyễn Việt Hà

(1)

Con người tồn tại cùng những thói quen. Đó là những mảnh chính của mình bị chất lọc qua phễu thời gian, đóng cặn lại. Nhiều khi biết đó là xấu nhưng khó bỏ. Hoàng đi làm theo tuyến nhất định. Sự đơn điệu trong quỹ đạo chuyển động là một đặc trưng mang đầy tính công chức. Đi xe đạp vòng nửa Bờ Hồ. Khi tan về vòng nốt nửa kia. Một tháng vẽ đủ ba mươi vòng. Những số không tròn trĩnh ngấm ngấm mình họa cho một thứ triết lý hư vô rẻ tiền.

Khu nhà cơ quan của Hoàng có những vòm cuốn, những cửa sổ theo kiểu kiến trúc Pháp. Đáng yêu và dễ chịu. Phòng anh khoảng tám chục thước vuông. Một thứ vườn trẻ để gửi con ông cháu cha. Hơn nữa là thanh niên. Những tiểu thư và công tử trang trí đường diêm cuộc đời bằng cách đi làm Nhà nước. Công việc chỉ đủ cho năm người. Tháng hai vừa rồi biên chế phòng thêm một cô bé con ông cựu Thứ trưởng. Vậy là bảng chấm công kê tới dòng thứ mười bảy. Trưởng phòng ngoài năm mươi, có bằng đại học tại chức, có một cô vợ xinh xinh hơi ngu và có hai đứa con gái sinh đôi hơi ngoan. Trưởng phòng thích làm thơ, không tha thứ thể loại nào. Thơ của sếp có tác dụng giải nhiệt và thông tiểu tiện. Hoàng đến sớm. Đồng hồ Seiko treo tường nhà điệu nhạc yếu pin báo chín giờ. Hai đồng nghiệp đến sớm hơn đang ngồi bó tay. Chàng vốn là kỹ sư giao thông chuyển ngành. Nàng tốt nghiệp trường Sư phạm ngoại ngữ. Hai ông bố đều là Vụ phó. Lạ Chúa, phòng anh là cửa ngõ của Bộ. Vô số sếp nhớn. Điều kiện khách quan ảnh hưởng đến tiến hoá. Đảm bảo tính ưu việt của thuyết Darwin quá nửa nhân viên có xương sống hao hao đường parabol.

Hoàng về bàn mình uể oải mở tủ. Rút tập chứng từ đầy để lên mặt bàn. Nó là biểu tượng vàng ngọc của tám tiếng. Cuối giờ cứ y nguyên như vậy cất vào. Hoàng quờ tay, chai Làng Ván bị uống trộm gần nửa. Anh dốc ngược. Vừa đủ một chén.

Khoảng mười lăm phút sau mọi người lục tục đến. Nhộn nhạo, ông phó phòng hút thuốc lão, khói mờ mịt, đủ để cảm hứng cho Võ An Ninh chụp bức Sương mù Sa pa.

– Vút cái điếu đi, nói bao nhiêu lần rồi.

Đó là Mộng Hoa, ba mươi sáu tuổi lẻ bốn tháng, tổ trưởng công đoàn. Đã đọc một ngàn tám trăm mười một truyện tình mà hầu như nhân vật nữ đều chết trước. Tất nhiên là chưa chồng.

Giọng kèn kẹt vì ngấm văn Dương Thu Hương.

– Sếp hôm nay đến muộn nhỉ – Có ai bàng quơ.

Hoàng uống hết chén, mùi gạo nếp đậm đà ở cổ. Đó là nhuận bút bảy trang báo cáo viết thuê cho một cửa hàng bách hoá bán lẻ. Hoàng nói trống không :

– Chiều qua về sớm, có chai cồn diệt gián để quên. Chẳng hiểu ai đánh đổ gần hết.

– Cậu để vào chai nào – tiếng ông phó phòng. Giọng khàn khàn vì nghiện rượu. Khoảng năm nữa thì đủ tuổi về hưu. Một khai quốc công thần của ngành. Năm 1957, khi cải tạo công thương đợt đầu, là người duy nhất Sở thương nghiệp có bằng bổ túc hết cấp I.

– Hôm qua bí quá con đổ vào chai vẫn đựng rượu mà bố biết đấy.

Ông phó phòng dân mặt, bỗng hầm hầm cần nhân :

– Tôi chúa ghét những người cầu thả – hơi cao giọng – mấy cái bằng theo dõi thi đua tôi đưa cậu đâu ?

Hết buổi sáng Hoàng cứ thấy sếp loay hoay. Rồi đến gần tan trưa sếp của anh mạnh dạn tạt vào phòng y tế. Có một lần Hoàng mơ một giấc mơ lạ. Lúc ấy là bảy giờ kém hai mươi của một sáng hè. Trời xanh đậm và rất nhiều chuồn chuồn. Tháp Rùa đổ chổng ngược và sóng hồ duềnh lên. Một cụ hưu trí tập thể đục muợn mắt hút trong xoáy nước, miệng đang còn cần nhân về món lương hưu lĩnh chậm. Cột sóng to nhất, cao nhất, ngầu ngầu một màu bùn ập vào nhà Bưu điện cuốn toàn bộ các thùng thư xuống đáy hồ trong đó có 813 lá thư tình.

Hôm sau, vài gã nghiện bia ở quán Thủy tạ, đi pitxe ven chỗ nhà thuyền còn thấy nổi lênh bênh trắng phớ một vùng lớn nhõn những “ anh yêu ” hoặc “ không có em anh chết mất ”.

Rồi một cột sóng thẳng băng đạt tới tâm cao của tháp Bút. Rùa thân hiện. Hoàng phát khóc. Thằng bé cá trộm đứng cạnh anh khóc. Mắt rùa sáng rực và mai rùa chật kín mặt hồ. Khoảng năm giây sau Rùa thân lặn xuống. Hoàng đi đến cơ quan với vẻ mặt ngơ ngơ của thằng dở hơi. Không một ai tin lời anh kể. Tất cả các viên chức đồng nghiệp đều khẳng định quãng thời gian từ sáu giờ ba mươi đến bảy giờ của ngày hôm ấy là không có, bởi vì đúng lúc đó đồng hồ Bưu điện trung tâm hỏng. Mộng Hoa bảo : “ Mồm những đứa uống rượu ai mà tin nổi ”. Hoàng đành kể cho Thủy, cô ngân ngại nhìn anh rồi khuyên Hoàn uống B6.

– Hôm nay chúng ta họp bình bầu lao động tiên tiến sáu tháng cuối năm. Theo lãnh đạo quy định không được quá 60 %. Cô Trang chữ đẹp làm thư ký. Giọng trưởng phòng đầy trang trọng hội nghị. Ông nghiêm khắc quét nhìn nhân viên qua cặp kính trể. Thỉnh thoảng đưa mấy ngón tay thanh tú day day trán. Động tác học được khi xem phim về Salomon trên tivi.

– Tôi có ý kiến – kỹ sư giao thông chuyên trốn giờ hùng hồn.– Tại sao cứ quy định tỷ lệ là 60 %. Nếu một tập thể nào đó chỉ toàn người ưu tú. Phòng chúng ta phải 100 % là lao động tiên tiến.

Hoàng vỗ tay. Một ý kiến quá xuất sắc. Mọi người náo náo tán thành. Phó phòng thở phì phì hậm hực. Chưa bao giờ phó phòng đi muộn quá một tiếng. Mộng Hoa đứng phất dậy :
– Không có kiểu cào bằng như vậy được.

– Các đồng chí bình tĩnh – trưởng phòng dàn hoà – Tôi rất biết tài năng và phẩm chất của các đồng chí. Nhưng đây là quy định mang tính truyền thống. Tất nhiên tỷ lệ có đôi phần co dãn.

Không khí căng thẳng. Mọi người trầm ngâm nhớ những ưu điểm của mình và khảo cổ những khuyết điểm của bạn.

Mộng Hoa khoái trá ra mặt. Bình xét tư cách người khác là năng khiếu tuyệt vời của các cô gái già. Hoàng gơ tay. Trưởng phòng lịch sự mời anh.

– Theo tôi như thế này. Để cuộc họp hiệu quả và nhanh chóng, chúng ta phải có một phương pháp bình bầu tối ưu. 60 % của phòng là khoảng mười người cộng thêm hai làm hệ số mặc cả. Vậy chúng ta nên bình bầu những người lao động không tiên tiến. Cụ thể là năm người.

Trưởng phòng nhìn Hoàng gật gù. Tim Hoàng nức nở. Lần đầu tiên trong cuộc đời viên chức, anh đã làm vừa lòng sếp.

– Ví dụ như tôi, xin tự bình bầu mình là lao động không tiên tiến.

Trích biên bản cuộc họp. “ Sau lời phát biểu của đồng chí Hoàng và sự góp ý mang tính chỉ đạo của đồng chí trưởng phòng. Toàn bộ tập thể đã đạt được sự nhất trí cao. Về hân hoan hiện lên trên từng khuôn mặt của những người lao động trung thực ”. Năm 1986, thư ký Thu Trang tốt nghiệp khoa Văn trường Sư phạm.

Những tháng mùa thu cơ quan rối việc. Lá vàng lả tả rụng và những viên chức nhàn cư bỗng thấy tâm hồn bật chỗi thi sĩ. Trưởng phòng thai nghén một trường ca. Những thanh niên khác thì khai thác thể lục bát để làm thơ tình ngắn. Công sở lãng đàng một không khí tao đàn. Để giải thoát ả ức về nghệ thuật, tao đàn Nguyễn Suý quyết định ra một tờ bích báo. Hoàng là tao đàn sái phu. Khánh sinh viên trường Mỹ thuật Công nghiệp hiện đang làm kế toán chi tiêu, con trai của đương kim thứ trưởng chịu trách nhiệm trình bày. Khánh đã có tranh gửi bán ở Gallery Tràng Tiền. Năm năm nay vẫn thấy hoạ phẩm lủng lẳng ở góc vương vấn vài đường tơ nhện. Sau ba cuộc họp thì tựa đề bích báo được chọn có tên là “ Vượt lên ”. Mang đậm tư tưởng trường ca của sếp. Chữ nâu sẫm viết tay trên nền crôki trắng. Một phần ba mặt báo là thi phẩm của trưởng phòng.

Mộng Hoa bẽn lễn đưa nộp bài tản văn, phong cách hao hao Tố Tâm. Cứ xem kiểu hành văn thì có lẽ nàng còn khó lấy chồng. Thu Trang nắn nót chép, cô bé có cái răng khểnh xuyên tảo trái tim của ba chàng trai cùng phòng. Hoàng ngồi cạnh uống rượu nhấm với những câu thơ sái vắn, thất luật. Khánh mài mòn hoa tay vẽ những dây leo hoa tigôn đang nở để trang trí đường diềm những tiếng lòng của đồng nghiệp.

– Anh Hoàng uống rượu từ bao giờ ?

– Từ tuổi biết buồn.

– Chị Thủy không nói gì à ?

– Có một ông người Tàu bảo : “ *Duy tửu vô lượng, bất cập loạn* ”. Đại ý là uống rượu thả phanh nhưng đừng có quậy.

– Uống rượu nhiều không tốt đâu.

Thu Trang liếc cặp mi dài về phía Khánh. Hoàng tùm tùm. Anh châm điếu thuốc lặng lẽ nhìn đôi trẻ. Lạ Đức Mẹ nhân từ, Người bảo vệ vĩnh hằng cho tình yêu, xin Người phù hộ cho chúng con. Thu Trang cũng cười. Duyên ghê. Khánh hơi đỏ mặt. Chàng trai tóc dài, đôi mắt đẹp đầy đam mê nghệ sĩ. Tám tiếng hành chính chỉ ngồi vẽ Trang rồi làm thơ. Những bài thơ tình dòng nào cũng có tên Trang. Hai đối thủ cùng phòng phát điên vì tức. Cả hai cùng là kỹ sư xây dựng trước học cùng một khoá. Cả hai đều ăm ắp tự tin, ra sức đá xoáy nhau. Năm năm đại học tạo điều kiện cho cả hai bên tích lũy

vô số khuyết điểm của bạn. Không khí trong phòng nghèn nghèn mùi thuốc súng. Và cái gì đến đã đến. Khánh xuất hiện. Hai kỹ sư xây dựng bắt tay nhau, hàn lại tình bạn bằng thứ xi măng ghen tị mác cao. Nhưng khó khăn cho tình yêu của chàng hoạ sĩ lại ở phía khác. Tận dụng những sai lầm quản lý kinh tế, cuối năm 1985, bố Khánh, đã được bật đèn xanh, chỉ trích kịch liệt thủ trưởng của mình.

Vị Thứ trưởng có cô con gái đẹp như mộng bật về Bộ làm chuyên viên ngồi chơi xơi nước. Ngày hai mươi tư tiếng nguyên rửa số phạm, nguyên rửa những kẻ lừa thầy phản bạn. Thế hệ trẻ vốn đầy quan liêu với những sự lắt léo quá khứ. Khánh rủ Hoàng lò dò đến chơi nhà Thu Trang. Cựu thứ trưởng khi nhận ra con gái của kẻ thù uất khí bốc ngược. Tám tuần liền nằm nghiêng rặng kèn kẹt ở khoa Tim mạch bệnh viện Việt Xô. Cô con gái chỉ biết khóc thầm. Ngoài những giờ chăm bố, Trang ngồi xem băng Thuý Nga Paris. Hoàng châm thêm điếu thuốc. Tại sao cứ yêu nhau là đau khổ. Chẳng phải. Mình đang yêu và được yêu. Những sáng mùa đông lạnh Hoàng mắt nhắm mắt mở đi đón Thuý.

Gió mùa đông bắc thổi ngược cái khăn “ phula ” bản đập mùi hôi vào khuôn mặt Hoàng chưa kịp rửa. Thủy ngồi sau lập cập ôm chặt anh. Hạnh phúc. Hạnh phúc nhất là khi Hoàng xui trốn tiết từ đôi môi thâm tím vì rét của Thuý khò khè tiếng “ vâng ” :

– Chúng mình liệu có mãi nhau.

– Anh đây mà em.

– Em yêu anh. Lúc nào em cũng sợ mất anh.

– Sáng danh Chúa. Anh luôn cầu nguyện.

– Anh có nhớ buổi tối đầu tiên chúng mình hôn nhau không ?

– Lúc ấy có gió, có mưa và chao ôi, như một kẻ lãng mạn anh còn làm thơ.

– Anh đã bao giờ nói dối em chưa ?

– Sao em hỏi gở vậy.

– Em không biết. Đạo này em thấy mình điên điên. Em tự hỏi là em có yêu anh thật không và anh có yêu em thật không ?

– Em đọc cho nó lảm thơ tình vào.

– Anh Hoàng, hình như chưa bao giờ anh là của em.

Hoàng cắn móng tay. Đã có một vài người đàn bà trước em. Nếu anh kể em sẽ buồn, em của anh. Mọi người không có lỗi và em tuyệt đối trong trắng.

– Anh yêu em. Có một ông người Nga bảo : “ Có những người yêu được nhiều lần và có những người chỉ yêu được một lần ”. Anh thuộc loại chỉ yêu được một lần.

– Anh biết không. Lần đầu tiên trông thấy anh, em đã yêu anh. Em nhớ anh khủng khiếp. Chỉ vì nhớ anh mà em phải thi lại môn lịch sử.

– Ngày xưa anh cũng phải thi lại môn ấy.

– Thế mà bây giờ em lại hoang mang.

– Cung bé bỏng của anh, em kém anh những mười tuổi. Khoảng thời gian cho người ta viết xong hai luận án Tiến sĩ và định hình một tổ ấm gia đình. Bé non nớt của anh. Em thua anh đúng một can đầy. Can mười lít.

Thủy hơi cười, nhưng nước mắt cô vẫn ứa ra. Gió đêm u uẩn cài vào mái tóc rối. Hoàng hôn má người yêu. Anh rùng

mình vì mặt. Những giọt lệ nặng, chất đặng quánh đặc, chỉ có thể khi lần đầu yêu người ta mới khóc những giọt nước mắt như vậy.

(2)

Hội trường sáng rực đèn. Buổi dạ hội do chi đoàn thanh niên tổ chức nhân ngày thành lập ngành. Tinh hoa giới trẻ của lớp thượng lưu mới tập trung về đây. Lộng lẫy và sang trọng. Gần 80 người giàu của Hà Nội. Bãi xe ngập đầy những Auto và Moto đời mới và những bác đọc nghe run rẩy lưỡi. Nó là nỗi khát thèm của các Hoàng tử bán quần áo Hàng Đào và các Công chúa phở phở Bà Triệu. Thừa tiền, nhưng dù sao mama và papa cũng chỉ là trọc phú. Bây giờ đang dóm dó tụi thân ngầm nhìn các cậu ấm cô chiêu con quan tha thướt đi vào hội trường bằng giấy mời. Nền kinh tế Việt Nam những ngày mở cửa vẫn để khoảng cách khá xa giữa trong quốc doanh và ngoài quốc doanh. Buôn lậu không thể là ngoại lệ. Quan buôn lậu có thể hơn dân buôn lậu. Những phi vụ xuyên dọc chiều dài đất nước có thể là của dân, nhưng muốn xuyên ngang các quốc gia chỉ có thể là của quan. Hội trường đã giảm sáng những dãy đèn ngoài hành lang. Chủ tọa đã xong đĩa cua khai mạc và rượu đã khui. Đa phần là Whisky và Cognac. Bia cũng nhiều, Heineken để lẫn 333. Phụ nữ quá nửa ăn mặc đậm. Có cả đầm thật. Nhan nhản đầm Đông Âu, lác đác đầm Tây Âu. Ngôn ngữ hội thoại tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga. Rất hiếm tiếng Việt. Được làm ở đây, đó là ước mơ của những thanh niên ưu tú.

– Chào Thủy, bạn nhận ra tôi không ?

Thủy khẽ giật mình. Lần đầu tiên cô vào những nơi như thế này.

– Ô anh Bình. Anh làm ở đây ạ.

– Anh Hoàng đâu.

– Anh Hoàng em đi Lạng Sơn mua hàng cho cơ quan.

Bình bỏ ly Walker, mở Heineken.

– Thủy uống bia nhé.

– Một chút thôi, cảm ơn.

Cô bạn rủ Thủy đến đây nguyên là nhân viên phòng lễ tân. Nàng đang tán tỉnh một chàng người Hung bằng tiếng Nga sai ngữ pháp. Cả hai đang nháy, cái bụng mỡ của anh ngoại quốc bị nàng ghì chặt.

– Anh Bình quen nhiều người nhỉ.

– Ba mình mặc bộ đồ xám đang đứng cạnh cái cột kia. Tất cả những người chào mình đều là nhân viên của cụ.

– Anh ác khẩu thế.

– Trên đời này đây những cái ác. Có người vô tình làm ra cái ác mà không biết. Tôi là nạn nhân của một cái ác vô thức. Mà này, tôi biết Thủy từ lâu lắm.

– Lâu là bao nhiêu.

– Cả một câu chuyện dài và rất buồn. Nếu Thủy muốn mình sẽ kể.

Có những người khi uống rượu trở nên dưng cảm và đáng yêu. Sự chân thật từ đáy trái tim rất khó nói được trình bày bằng ngôn ngữ khả ái. Bình mời Thủy nhảy. Hai người đi một bước valse. Hai người thể hiện vũ điệu tuyệt vời đến mức mọi

người đứng vòng tròn chiêm ngưỡng. Một nàng đầm Pháp, đàn Paris xịn, đập đầu vào tường vì tủi thân.

Bình mặt tái nhợt. Anh uống hơi nhiều. Mình mong điệu Valse này kéo dài đến vô tận. Xung quanh loáng thoáng màu sắc. Các người cút hết đi đi.

– Anh yêu em.

– Anh Bình, anh say rồi.

(3)

Tôi nhìn anh ta. Khuôn mặt nhiều lần đã làm nhói buốt giấc mơ của tôi. Hai đứa chúng tôi đã quá nhiều lần im lặng nhìn nhau. Khuôn mặt anh ta vẫn đẹp và sáng. Bé Phương Phương đã ba tuổi. Hình như anh ta đã kịp có bằng phó tiến sĩ và chưa lập gia đình.

– Em hút thuốc hơi nhiều.

Vấn chất giọng trầm trầm, chất giọng làm say mê bao thế hệ sinh viên. Chất giọng được sinh ra để đọc những bài thơ tình buồn. Nó ngấm đẫm trong thời con gái của tôi. Trời ơi tôi thêm có một đức tin như Hoàng. Liệu anh ta có biết mình mất bao nhiêu thời gian để quên cái giọng trầm đó.

– Anh đừng ngạc nhiên, thói quen này có ở tôi khi lần đầu ngủ với một chàng ngoại quốc. Mùi nước hoa của nó quả là khó chịu. Im lặng.

Anh ta cũng hút thuốc. Chúng tôi cùng ngồi ở một căn phòng. Thửa nhỏ, tôi khao khát có một căn phòng như vậy, với những thứ mà tôi đang có và nhất là có anh. Chúng tôi tranh cãi đứa con đầu nên là trai hay gái. Thật là hạnh phúc khi được chiều người mình yêu. Dịu dàng và nhường nhịn, đấy là phụ nữ khi yêu.

– Nhã, em có hiểu anh không ?

– Thú thật tôi vẫn chưa hiểu. – Anh không cầu xin sự tha thứ, anh chấp nhận mọi hình phạt. – Sao anh không nói là con bé rất giống anh. Tôi chắc là trong cái hộp mà anh cầm kia sẽ còn một món quà độc đáo cho mẹ con tôi. Anh bao giờ cũng thích độc đáo. Và cái đều ở anh cũng quả là độc đáo. Anh Lâm này, sau anh tôi gặp khá nhiều chàng đều, nhưng thực sự anh là chàng đều lỗi lạc. Cuộc hẹn hôm nay được Hoàng comment. Cậu ta vòng vèo đi đặt vấn đề, rõ ràng là sợ tôi cáu. Ngày xưa đi học cậu ta cũng rất thân với Lâm. Mặc dù là biết qua tôi.

– Anh không ngờ Nhã ơi, xin đừng bóp nát anh bằng sự chua chát.

– Một câu hay. Có cái dở ở anh là ít chịu đọc tiểu thuyết. Tất nhiên chuyên ngành kinh tế không cần sự lãng mạn. Trong những cuốn best-seller đa cảm nhất nhân vật nam cũng chỉ nói được gần như anh. Thưa thầy, em luôn tôn trọng sự thông minh ở thầy.

– Nhã !

– Xéo đi với bộ mặt sấm hối của anh. Anh tưởng tôi không biết chữ hả. Cút mẹ anh đi.

Anh ta loạng choạng đi ra cửa. Không biết thật hay giả vờ. Và tôi cố không khóc. Một trí thức lớn như vậy. Một câu chữ nguyên chất vĩa hè. Trời ơi tôi biết rõ anh chứ, hai năm lẻ bày tháng em yêu anh cơ mà. Tôi mở cửa.

Hoàng ngồi salon chúm mặt vào tờ tạp chí Far Eastern

Economic.

– Cậu cũng về nốt đi !

Hoàng lặng lẽ cầm tay tôi chặn mạch, chỉ hai viên an thần để cạnh cốc nước lọc rồi đi ra, khép cửa rất nhẹ. Tôi đã đọc vô số sách viết về sự cô đơn. Đó là khái niệm thần bí đầy hấp dẫn. Nói chung về bản chất phụ nữ không phải vậy. Phụ nữ là phần nửa còn lại mà đàn ông tìm kiếm, và nếu họ chưa tới thì cái phần nửa đó sẽ chết vì khô héo. Nỗi cô đơn không mang khuôn mặt phụ nữ. Kể cả những quái phụ ghê gớm nhất trong lịch sử cũng chỉ là sự khô héo vùng vẫy vì thiếu nửa phần đầu. Tôi là một thứ Robinson Crusoe. Bị ngã nhiên quảng lên hoang đảo với con bé Friday của mình. Thực ra Hoàng mới là gã cô đơn tội nghiệp, cô đơn cả trong tình yêu. Sau khi cai sữa cho con bé Phương được một tháng tôi hút thuốc liên tục. Tôi nhớ Lâm. Nỗi nhớ bùng nổ như núi lửa phun nham thạch. Anh biết không bé Phương được sáu tháng, nhìn mẹ bế con em nhớ anh kinh khủng. Giả sử lúc đó anh hiện ra, giả sử lúc đó có một phép màu làm anh rũ bỏ tất cả chạy đến với mẹ con em thì em sẽ tha thứ cho anh. Em yêu anh. Và những cái gì đã qua đầu phải chịu đựng nếu như đôi mắt của anh bùng hạnh phúc. Hình như chẳng ai quen với khổ đau. Hoàng tin anh. Cho đến ngay bây giờ, cậu ấy vẫn nghĩ em quá cực đoan. Anh đối trá. Đối trá một cách đê tiện. Em đau đớn khi tự mình nhận ra điều đó. Nếu không có bé Phương và Hoàng chắc em đã tự tử. Thời gian đầu để quên Lâm suốt ngày tôi nghĩ về Hoàng. Chỉ biết phát khóc cảm ơn số phận đã cho người bạn tốt như vậy. Có lần, tôi với Hoàng tranh luận là tại sao chúng tôi không yêu nhau. Hoàng cười lắc đầu. Anh em nhà cậu ta có cái cười rất hiền. Còn tôi biết, Hoàng có mặt ở cuộc đời này để không thuộc về cái gì. Thi thoảng, cũng có dạng như vậy. Những kẻ có nghề nhưng vô nghiệp. Hơn nữa chất cậu ta thuộc lớp người cũ. Đa cảm và mê tín. Cậu ta mê giáo lý nhà Phật đồng thời là tín đồ Catholic. Hôm Hoàng dẫn Thủy đến nhà tôi chơi, cậu ta chọn ngày. Hồi năm thứ tư, Hoàng mê tử vi, bập bẹ lập lá số. Cậu ta kêu là phát ghen về đường chồng con của tôi, toàn là cát tinh, cung phu có sao Thái dương đóng chính diện mà rất hợp cách, vị thế miếu địa. Những nét về người chồng tương lai nhang nhác ưu điểm của Lâm. Tôi cười “ *Anh Lâm thuê cậu hả !* ”.

Hoàng đỏ mặt, cậu ta dỗi : “ *Thánh nhân dạy rằng đàn ông ngu là một, đàn bà thông minh là hai đó là những loại khó dạy* ”. Tôi trông Thủy cũng dễ mến, có vài nét phù phiếm. Trèo bien. Thiếu nữ phải hơi nông nổi. Nói chung Thủy yêu Hoàng. Có lần anh chị giận nhau, Hoàng bỏ đi biệt gần tháng, Thủy hôm nào cũng đến tôi khóc.

Đồng hồ chỉ sáu rưỡi, con bé Phương nằm co ro. Nó có thói quen sửa mấy cũng không được, cứ đập chân là đập tung. Tôi hút thuốc, bập vài hơi phải nhả ra. Lờm lờm. Cũng không thể nghe nhạc nổi. Có gì đấy tan hoang từ thẳm sâu. Còn rất nhiều công việc dở dang đang chờ tôi. Mười bảy tấn mì chính trót lọt làm cho những kẻ đỡ đầu tôi cũng phải lè lưỡi. Tôi phải qua hai Công ty để thu tiền. Đến bảy mươi phần trăm là séc, tôi phải tính lãi rồi trích chỉ những việc cần chi. Tiền hối lộ ban giám đốc bên A chiếm hơn phân nửa. Nhưng nhịn lần này để thu hoạch lần sau. Năm bẹp gần mười tám tiếng, tôi lờ đờ đưa mắt nhìn đồng hồ, bữa cơm trưa bà U dọn còn nguyên. Hay uống tí rượu. Phải đến Hoàng thôi. Tôi tắt đèn, đẩy cái cúp 81 ra khỏi cửa. Dặn bà U nếu bé Phương có dậy nhớ cho

nó uống cacao.

Hoàng đang đọc cuốn *L'idiot*. Gạt tàn đây áp toàn tàn thuốc. Rõ ràng biết là tôi sẽ đến.

– Ra quán à – Cậu ta bỏ Đốt xuống mặt bàn.

– Vẫn quán đó.

Hoàng hiểu, thập kỉ này thật hiếm người như vậy. Quán rượu cũ kỹ của ba năm về trước đã tàn trang lại, có đèn mầu, băng nhạc hải ngoại thời thượng. Khách vắng tanh, con gái bà chủ đã lớn, mơ màng theo giai điệu tình ca Chế Linh. Tôi bảo Hoàng lấy cả nửa lít rượu trắng và hai con mực nướng.

– Minh vừa nhận được tin Du.

– Vẫn vậy à ?

– Sáng danh Chúa.

– Có thèm hỏi thăm mình không ?

Hoàng đánh trống lảng, vò con mực rồi xé nhỏ, thớ mực dầy và thơm màu mốc ngà. Tôi hút thuốc cảm thấy ngon hơn. Du là bạn trai duy nhất của Hoàng, thân khùng khiếp. Khác lớp, năm cuối Du đột ngột vượt biên. Du không ưa tôi yêu Lâm, lúc ấy tôi không hiểu tại sao. Tôi không thích thơ Du. “ *Lạy Chúa, phải chăng muốn có ích chỉ nên sống ngắn ?* ”. Thơ của cậu ta đấy.

– Hình như Du còn cô em gái.

– Cậu đã gặp một lần rồi mà.

– Hồi nào nhỉ ?

– Hôm ở trên Chả cá Lã Vọng.

Cũng có thể, hình như hôm ấy có bé với Hoàng đi ăn cùng với một gã người nước ngoài. Nghe nói có bé yêu Hoàng, chuyện đời tư của bạn không bao giờ tôi can thiệp.

Người như Hoàng được nhiều người mến là lẽ đương nhiên.

– Mai giỗ cụ bà đến sớm sớm nhé.

Hoàng nấu ăn khá có lẽ do cậu ta kỹ tính trong ăn uống.

– Cậu mời nhiều người không ?

– Khoảng bốn người, toàn VIP, quan hệ làm ăn mà.

– Cậu định làm gì ?

– Tùy cậu. Nhiều nhiều rau vào, bọn ấy chán ứ thịt rồi. Chỉ thèm hai thứ là tiền và gái.

– Minh phải làm gì ?

– Cậu làm em họ mình.

Hoàng uống, tôi cũng uống. Hôm nay tần số dao động chén tôi phải bằng Hoàng.

– Nhã này, tại sao cậu quyết định vậy ?

– Bắt đầu đấy. Muốn làm hoàng thân Muskin hả ? Chắc anh ta đã hối lộ cậu một trận nhoè.

Hoàng nhỏ nhẹ :

– Anh Lâm đến gặp mình ba lần, hai lần đầu không uống, lần cuối thì có. Với riêng mình mình đã tha thứ. Không gian ba chiều, thời gian hai chiều còn con người có vô số chiều.

– Con người là thực thể phức điệu, con người được phép sai lầm. Mình đã thấy Dostoievsky mớm cho cậu cái gì rồi. Hoàng này, cậu tốt thật đấy, cậu định ca cải lương bằng giọng bò câu Hoà Bình. Hay là tinh thần vị tha của Jésum nổi hứng ở cậu ? Cậu là thằng hèn. Nếu không phải là cậu thì mình đã đập

cho vỡ mồm. Nhưng thôi, chuyện đê tiện mình biết cậu chưa quên được, cậu muốn vun vén cho mình. Merci ! Tha thứ, ân hận, sám hối. Những thuật ngữ có kích thước bằng nhân bản. Hai tháng đầu con bé Phương Phương đêm nào cũng khóc, các cụ bảo nó khóc dạ đê. Nó oe oe còn mình thì nước nỡ. Không có sự sám hối bằng nước mắt người khác.

Hoàng đưa tôi về, tôi không say nhưng Hoàng lại lơ mơ nặng. Cậu ta húc đầu vào giá sách, loạng choạng nằm vật xuống cạnh con bé Phương. Tôi ngồi mông lung, những điều thuốc nổi nhau. Trái tim như bị ai cứu. Hút hết nửa bao thuốc, tôi ngả xuống salon. Trời đầy sao nhưng khá lạnh. Một lần nữa tôi lại gặp anh ta vào đầu mùa đông khi đi nhảy với Tâm và Bình ở khách sạn Thăng Lợi. Tâm dắt theo một cô bé trông tròn tròn khá kháu khỉnh, rất vô tư uống liên tiếp ba lon coca. Nghe nói hai người yêu nhau từ trước khi Tâm đi Đức. Tình yêu nhiều khi tưởng lê thê nhưng thật ra cộc cằn như cái mini của một nàng đầm. Tâm quyết định kiểu làm ăn mới. Hơi phiêu lưu nhưng tôi tin cậu ta. Mặt bằng vốn của cậu ta mỏng nhưng không sao, lúc xuất phát vào thương trường những gì tôi có còn mỏng manh hơn cậu ta. Bình mặt ủ mày chau, bé Phương ngồi trên lòng. Đạo này Bình uống rượu nhiều, phong phanh có chuyện gì đấy với Thủy. Hoàng không kể và tôi cũng không hỏi. Dàn nhạc chơi một giai điệu slow. Anh ta đi vào, lóc nhóc theo sau mấy ông Tây già. Tim tôi hơi bị chẹn ngang rồi trở lại bình thường, chẳng thể buồn hơn được nữa. Nhà mô phạm đi nhảy đầm, do xã giao hay sở thích mới. Mà chỉ toàn giống đực.

Vũ trường miền Bắc chưa có cavalier. Trên sàn một lũ choai choai mười sáu mười bảy đang co giật chân tay. Bọn lớn hơn tán quanh các bàn phong độ cao đạo, tự hào về thâm niên trong bộ môn khiêu vũ quốc tế. Một vài nhóm nhỏ chỉ ngồi ăn nhậu thưởng thức không khí nhộn nhịp. Đầu tóc quần áo theo đúng catalogue thời trang Tiệp năm 1989. Khinh bỉ nhìn lũ người xung quanh, cái lũ mọi chưa được nên vẫn minh xuất khẩu lao động Đông Âu khai hoá. Nhạc chuyển điệu tango, sàn nhảy đông thêm vài cặp có tuổi khiêu vũ đối già. Anh ta đã nhìn thấy tôi, mặt dài thêm ra vài đốt, cái kính trắng nhìn chằm chằm. Chắc không thể đóng kịch mà có được. Anh ta tiến lại gần. Bình và Tâm nhìn tôi tò mò.

– Nhã, xin em cho phép anh được nói chuyện riêng.

Tôi bình tĩnh đứng dậy đi theo ra hành lang. Con bé Phương mi ăn chocolate. Không khí lộn nhộn xung quanh làm tôi vui. Một ông Tây đầu hói vẫy tay về phía Lâm, anh ta không quay đầu đi như mộng du.

– Anh có vẻ béo ra đấy. Tôi nhận xét thành thật. Trong tất cả các sinh vật biết đi, biết bò, biết bơi, biết bay tôi luôn ghét những loài lấm mỡ.

– Anh có lên vài ký. Anh ta rút bao thuốc, mời tôi một điếu. Bật lửa ga mác 555. Anh ta lấy bẫy môi thuốc. Một nghiệp vụ của Chánh Tín, nam diễn viên tôi yêu nhất trong nền điện ảnh dân tộc.

– Nhã, thời gian đã làm anh hiểu thêm về anh và em. Sự mất mát quá lớn, anh chẳng biết nói gì. Lỗi lầm ở anh và nghị lực cứng rắn ở em.

– Chẳng phải ngẫu nhiên đàn bà có nghị lực, anh nên bàn chuyện khác thì hơn. Điếu ba số cháy đỏ, anh ta nuốt trọn cả hơi khói dài.

– Nhã, anh rất muốn gặp em.

– Anh vĩnh viễn không đủ tư cách, anh vẫn chưa hiểu điều đó à.

– Em hành hạ anh suốt đời.

– Những kẻ như anh không thể biết đau khổ, một chút xíu thiệt thòi đã phong lên là bất hạnh. Mà chắc gì anh đã thiệt. Không có mẹ con tôi anh vẫn béo ra. Tôi biết anh sắp bảo vệ luận án tiến sĩ, rồi anh sẽ kiếm được một cô vợ xinh xinh. Với tài năng của anh chuyện đó không khó. Tôi chân thành mừng cho anh. Chắc anh không ngờ tôi còn đi nhảy đầm. Ngày anh về, anh nghĩ chắc tôi phải héo hon và anh sẽ giơ tay ra làm phúc và tôi sẽ sùng kính đây biết ơn. Hôm nay chợt nhìn thấy mẹ con tôi chắc anh đã bị một vài kỷ niệm xưa khế nghiêng. Anh chưa đủ sức bán rẻ kỷ niệm. Để mặc cả với lương tâm, tạm gọi như vậy, anh chạy đến. Không có gì cho anh đâu. Còn anh đủ dũng cảm sửa sai, không hiểu sao tôi vẫn còn tin vớ vẩn ở anh, thì chỉ có cách duy nhất : súng lục thì Bộ Quốc Phòng quản lý nhưng dây thừng thì thị trường tự do rất sẵn. May ra lúc đó mẹ con tôi mới gọi tên anh.

Tôi nhả khói. Anh ta mặt bạc cố giữ tư thế chỗ đông người. Dàn nhạc bắt đầu chơi. Tôi nhảy cuồng loạn theo điệp khúc bản *You are in the army*. Nhạc tắt, tôi quay lại không thấy anh ta đâu.

Mùa hè vừa rồi tôi tổ chức sinh nhật tròn ba mươi tuổi. Trong đồng quà mừng có một hộp carton không đề tên người gửi. Phiên bản của Henry Moore. Bức *The family* bằng thạch cao giả đồng đen. Người đàn ông và người đàn bà hơi quay mặt về hai hướng khác nhau. Đứa bé ngồi giữa, mắt xích nối hai vòng tay của họ. Tôi cười lớn đưa cho bé Phương Phương. Nó ngơ ngác xem, đang buồn ngủ vì thức khuya. Tôi cầm biểu tượng gia đình ném qua cửa sổ. Tiếng vỡ vọng lại. Tuổi thanh xuân của tôi vọng lại. Tôi quên hết rồi. Vay mà gân sáng mới thiếp đi được. Tỉnh dậy thấy gối ướt đầm, chắc đêm qua mình khóc mơ.

Nguyễn Việt Hà

(trích tiểu thuyết *Cơ hội của Chúa*,
Nhà xuất bản Văn Học, 1999)

Diễn Đàn forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ * Imprimé par nos soins
Dépôt Légal : 178/91 * Commission Paritaire : AS 73 324 * Prix : 25 F.

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax: từ Pháp : 01 45 88 54 58 ; quốc tế : 33 1 45 88 54 58

Địa chỉ điện tử (E-Mail):

diendan@wanadoo.fr.

<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

Đại diện ở các nước :

Đức : Tran, Am Stadtpark 6, 92237 Sulzbach-Rosenberg

Ba Lan : điện thoại di động 0-602 394063, địa chỉ điện tử

ldloc@frikoo.onet.pl

Thẻ lệ mua báo : xin coi trang 3

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font PDT) hay PC (font VNI, PDT, ABC,...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet)